

## MỤC LỤC

<b>Chương 1: Tổng quan về Thụy Sĩ .....</b>	<b>2</b>
<b>Chương 2: Quan hệ Việt Nam – Thụy Sĩ.....</b>	<b>32</b>
<b>Chương 3: Kinh tế.....</b>	<b>58</b>
<b>Chương 4: Bán hàng và dịch vụ .....</b>	<b>98</b>
<b>Chương 5: Đầu tư .....</b>	<b>111</b>
<b>Chương 6: Địa chỉ liên hệ.....</b>	<b>157</b>

## Chương 1: Tổng quan về Thụy Sĩ

Thụy Sĩ, quốc gia liên bang của Trung Âu. Thủ đô hành chính của Thụy Sĩ là Bern, trong khi Lausanne đóng vai trò là trung tâm tư pháp. Quy mô nhỏ của Thụy Sĩ - tổng diện tích của nó bằng khoảng một nửa Scotland - và dân số khiêm tốn của nó cho thấy rất ít dấu hiệu về tầm quan trọng quốc tế của nó.

Một đất nước không giáp biển với những ngọn núi cao chót vót, những hồ nước sâu trong dãy Alps, những thung lũng cỏ rải rác với những trang trại gọn gàng và những ngôi làng nhỏ, và những thành phố thịnh vượng pha trộn giữa cũ và mới, Thụy Sĩ là điểm giao thoa của địa lý văn hóa và vật chất đa dạng của Tây Âu, nổi tiếng về cả hai vẻ đẹp tự nhiên và cách sống của nó. Các khía cạnh của cả hai đều đã trở thành từ ngữ cho đất nước, chính cái tên của nó gợi lên hình ảnh của dãy Alps khắc trên sông băng được các nhà văn, nghệ sĩ, nhiếp ảnh gia và những người đam mê thể thao ngoài trời trên khắp thế giới yêu thích.

Đối với nhiều người bên ngoài, Thụy Sĩ cũng gợi lên một xã hội thịnh vượng, khá nghiêm túc và không náo nhiệt. Thụy Sĩ vẫn giàu có và trật tự, nhưng các thung lũng có tường bao quanh núi của nó có nhiều khả năng vang vọng âm nhạc của một ban nhạc rock địa phương hơn là yodel hoặc alphorn. Hầu hết người Thụy Sĩ sống ở các thị trấn và thành phố, không phải trong những cảnh quan nông thôn bình dị đã làm say đắm thế giới qua tác phẩm văn học nổi tiếng nhất của Johanna Spyri's Heidi (1880–81). Các thành phố của Thụy Sĩ đã nổi lên như những trung tâm công nghiệp và thương mại quốc tế kết nối với thế giới rộng lớn hơn, một xu hướng rất khác với quá khứ cô lập, hướng nội hơn của Thụy Sĩ. Do sự ổn định lâu dài đáng kể và tính trung lập được bảo vệ cẩn thận, Thụy Sĩ - đặc biệt là Geneva - đã được chọn làm trụ sở cho một loạt các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, bao gồm nhiều tổ chức liên kết với Liên hợp quốc (LHQ) - một tổ chức Người Thụy Sĩ đã chống lại việc gia nhập cho đến đầu thế kỷ 21.

Địa hình gồ ghề và môi trường đa văn hóa của Thụy Sĩ có xu hướng nhấn mạnh sự khác biệt. Những người sống gần nhau có thể nói tiếng địa phương khác biệt rõ rệt, đôi khi gần

như không thể hiểu được của ngôn ngữ mẹ đẻ của họ, nếu không phải là một ngôn ngữ khác hoàn toàn. Tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Ý và tiếng La Mã đều được hưởng vị thế quốc gia và tiếng Anh được sử dụng rộng rãi. Các đường vô hình ngăn cách về mặt lịch sử Tin lành với các khu Công giáo La Mã trong lịch sử, trong khi những ngọn núi cao của đèo Saint Gotthard ngăn cách phía bắc với nam châu Âu và sự nhạy cảm và thói quen đa dạng của họ. Tuy nhiên, Thụy Sĩ đã tạo ra sức mạnh từ tất cả những khác biệt này, tạo ra một xã hội hòa bình, trong đó quyền cá nhân được cân bằng cẩn thận với lợi ích cộng đồng và quốc gia.

### Thông tin cơ bản

**Tên nước:** LIÊN BANG THỤY SĨ (The Confederation of Switzerland);

**Thủ đô:** Bern (Bon);

**Quốc khánh:** Ngày 01 tháng 8 năm 1291;

**Đơn vị tiền tệ:** Swiss Franc (CHF); (tỷ giá ngày 24/08/2025: 1 CHF = 1,2473 USD, 1 USD = 0,8017 CHF)

**GDP:** 741,035 tỷ USD (ước tính 2024)

### Địa lý

**Vị trí địa lý:** Nằm ở Trung Âu (Phía Bắc giáp Đức, Nam giáp Ý, Tây giáp Pháp, Đông giáp Áo và Lích-ten-xờ-ten);

**Diện tích:** tổng cộng 41.277 km<sup>2</sup>; đất liền: 39.997 km<sup>2</sup>; nước: 1.280 km<sup>2</sup>

**Biên giới:** 1.770 km. Giáp Úc 158 km, Pháp 525 km, Ý 698 km, Liechtenstein 41 km, Đức 348 km.

### Diện tích đất sử dụng:

- Đất nông nghiệp: 37,9% (ước tính năm 2022)
- Đất canh tác: 10% (ước tính năm 2022); cây lâu năm: 0,6% (ước tính năm 2022); đồng cỏ lâu dài: 27,2% (ước tính năm 2022)

- Rừng: 32,3% (ước tính năm 2022)
- Khác: 29,8% (ước tính năm 2022)

**Khí hậu:** nhiệt độ trung bình 12oC; ôn đới, nhưng thay đổi theo độ cao; mùa đông lạnh, nhiều mây, mưa / tuyết; mùa hè mát mẻ đến ẩm áp, nhiều mây, ẩm ướt, thỉnh thoảng có mưa rào.

Thụy Sĩ có phía tây giáp Pháp, phía bắc giáp Đức, phía đông giáp Áo và Liechtenstein, phía nam giáp Ý. Nó kéo dài khoảng 135 dặm (220 km) từ bắc xuống nam và 220 dặm (350 km) ở mức độ rộng nhất từ tây sang đông. Cảnh quan của Thụy Sĩ là một trong những cảnh quan bất thường nhất trên thế giới và nước này từ lâu đã phải đối mặt với nhiều vấn đề môi trường đe dọa tính toàn vẹn của nó. Sự phát triển kinh tế và mật độ dân số cao đã gây ra căng thẳng nghiêm trọng về môi trường, dẫn đến ô nhiễm và các cuộc tranh luận về việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Trong suốt những năm 70 và 80, các chính sách môi trường đầy tham vọng đã được các bang và thành phố tự trị thực hiện, và điều này đã dẫn đến những tiến bộ ấn tượng trong việc giảm thiểu ô nhiễm. Ví dụ, phát thải ô nhiễm không khí ở Thụy Sĩ là một trong những nước thấp nhất trong các nước công nghiệp.

Nằm ở trung tâm thủy văn của Châu Âu, Thụy Sĩ là đầu nguồn của nhiều con sông lớn. Hai dòng chảy quan trọng nhất là sông Rhône đổ ra Biển Địa Trung Hải và sông Rhine đổ ra Biển Bắc. Khu vực nhỏ của Thụy Sĩ có các yếu tố địa hình đa dạng khác thường, có thể chia thành ba vùng riêng biệt: Dãy núi Jura ở phía tây bắc, dãy Alps ở phía nam và phía đông, và Mittelland, hay cao nguyên trung tâm, giữa hai dãy núi.

Jura (tiếng Celtic: “Rừng”), một dãy núi trập trùng ở phía tây bắc, chiếm khoảng 1/8 diện tích đất nước. Khu vực này được hình thành dưới tác động mở rộng của quá trình uốn nếp Alpine nói chung, tạo ra Jura uốn nếp tiếp giáp với Mittelland và Jura cao nguyên dạng bẻ tạo thành rìa phía bắc của dãy. Đá vôi và đá marl của kỷ Jura với hàm lượng hóa thạch phong phú là những loại đá đặc trưng nằm dưới Mittelland và xuất hiện trở lại ở tiền Alps. Đá vôi đã bị xói mòn theo kiểu karst điển hình, với các hố sụt, hang động và hệ thống thoát nước ngầm phổ biến. Các rặng núi, được bao phủ bởi đồng cỏ và chỉ có rừng thưa

thớt, nhận được lượng mưa nhiều hơn so với các thung lũng, các sườn dốc có nhiều cây cối. Nằm giữa Thung lũng Saint-Imier (Vallon St. Imier) và sông Doubs, một con sông tạo thành một phần của biên giới với Pháp, Jura đã bị xói mòn giảm đi để tạo thành một cao nguyên nhấp nhô kéo dài đến Pháp. Được biết đến với cái tên Franches Montagnes (tiếng Pháp: “Dãy núi tự do”), một cái tên được đặt vào năm 1384 khi giám mục Basel giải phóng cư dân khỏi thuế để khuyến khích định cư ở khu vực hẻo lánh, vùng đất này có đặc điểm là nông nghiệp hỗn hợp và chăn nuôi bò sữa. Điểm cao nhất trong Jura, Monte Tendre, khoảng 5.500 feet (1.700 mét), nằm dưới dãy Alps; thực sự, Jura không phải là một rào cản đáng kể đối với sự di chuyển trên bề mặt ngay cả trước khi các tuyến đường sắt và đường cao tốc hiện đại được xây dựng. Các thung lũng ngang bị xâm thực được gọi là các cụm đã bị xói mòn trên các rặng núi Jura, cung cấp các tuyến đường giao thông tương đối dễ dàng. Khí hậu của Jura, có lượng mưa dồi dào, là lục địa nhất của Thụy Sĩ; Trượt tuyết băng đồng rất phổ biến trong những mùa đông dài. Ngành công nghiệp sản xuất đồng hồ của Thụy Sĩ khởi đầu từ những ngọn núi này.

Dãy núi Alps được xây dựng từ các phức hợp lớn của các khối đá đồ khối lớn gồm các loại đá trầm tích, biến chất và mácma vô cùng đa dạng được tạo hình bởi quá trình băng hà. Bang Valais có nhiều đỉnh núi Alpine nổi bật, bao gồm Dufourspitze trên khối núi Monte Rosa, ở độ cao 15.203 feet (4.634 mét), điểm cao nhất ở Thụy Sĩ; Weisshorn (14.780 feet [4.405 mét]), nhìn ra thung lũng được gọi là Mattertal; Dom (14,912 feet [4,545 mét]), phía trên làng Saas Fee; và Matterhorn được điêu khắc bằng băng (14,691 feet [4,478 mét]), từ lâu đã trở thành biểu tượng của Thụy Sĩ. Dãy Alps phía bắc và phía nam của Thụy Sĩ được ngăn cách bởi rãnh hình thành bởi thung lũng Rhône và thượng lưu sông Rhine, phần hẹp nhất là thung lũng Urseren, nằm giữa hai khối núi trung tâm kết tinh là Gotthard và Aare. Vai trò của dãy Alps như là đầu nguồn của châu Âu rõ ràng nhất ở khu vực trung tâm Alpine của Thụy Sĩ, nơi các chuỗi khác nhau gặp nhau; từ đó sông Rhône chảy về phía tây, sông Rhine về phía đông, sông Ticino về phía nam đến sông Po, và sông Reuss về phía bắc đến Aare. Tuy nhiên, điểm đầu nguồn cơ bản của Alpine nằm ở thung lũng Engadin thượng

lưu tại Piz Lunghin, từ đó các dòng chảy về phía biển Bắc và biển Adriatic và từ đó đầu nguồn của sông Inn chảy về phía sông Danube và cuối cùng đổ vào Biển Đen.

Vai trò định mệnh về mặt địa lý của quốc gia này là người bảo vệ các tuyến đường xuyên Alpine tự nhiên của châu Âu vừa là lý do vừa là nguyên lý cơ bản cho sự tồn tại của quốc gia — một vai trò thể hiện trong tính trung lập truyền thống của quốc gia này trong thời kỳ chiến tranh. Ở khu vực trung tâm Alpine, có tuyến đường Saint Gotthard, con đường bắc-nam đầu tiên và ngắn nhất xuyên qua các dãy núi và là tuyến liên kết quan trọng của châu Âu; nó được khai trương vào đầu thế kỷ 13 với việc xây dựng một cây cầu ở Hẻm núi Schöllenen, đi qua dãy phía bắc, trong khi dãy phía nam được vượt qua bởi Đèo St. Gotthard ở độ cao 6.916 feet (2.108 mét). Đường hầm đường sắt Saint Gotthard dài 9 dặm (14 km) xuyên qua đèo được mở vào năm 1882; một đường hầm đôi dài 10,5 dặm (17 km) được mở vào năm 1980.

Mặc dù có các đường hầm, lưu lượng giao thông đường sắt và đường cao tốc ngày càng tăng thường dẫn đến tình trạng chậm trễ kéo dài qua các ngọn núi. Ví dụ, vào cuối tuần trong mùa du lịch cao điểm mùa hè, xe hơi và xe tải thường được sao lưu một số từ 10 đến 15 dặm (16 đến 25 km). Để giải quyết tình trạng tắc nghẽn này, vào năm 1992, các cử tri Thụy Sĩ đã phê duyệt việc xây dựng một đường hầm đường sắt khổng lồ dài 35 dặm (57 km) bên dưới các đường hầm St. Gotthard hiện có. Quá trình khai quật chính được hoàn thành vào năm 2010 và sau khi chính thức khai trương vào tháng 6 năm 2016, Đường hầm Gotthard Base là đường hầm đường sắt dài nhất và sâu nhất trên thế giới. Bởi vì đường hầm được đào ở mức độ gần như bằng không, nó có thể chứa các chuyến tàu tốc độ cao giúp giảm thời gian di chuyển giữa bắc và nam châu Âu và giảm thiểu những con đường Alpine tắc nghẽn giao thông.

Giữa dãy Jura và dãy Alpine chính là đồi Mittelland, chiếm gần 1/4 diện tích đất nước và được bao bọc bởi hai dãy núi và hai hồ lớn nhất, Hồ Geneva (Lac Léman) ở phía tây và Hồ Constance (Bodensee) ở phía đông. Vùng đất màu mỡ của Mittelland là trung tâm nông nghiệp của đất nước và là nơi tập trung phần lớn các khu định cư, dân số và công nghiệp

của Thụy Sĩ. Hơn nữa, các tuyến đường sắt và đường cao tốc Đông-Tây quan trọng kết nối các khu vực đô thị. Do đó, Mittelland được đô thị hóa cao, với nhiều khu đất rộng lớn được khử trùng bởi các trung tâm mua sắm, khu nhà ở, đường ô tô, bể chứa dầu, kho chứa container, nhà kho, trung tâm phân phối ô tô và các khu liên hợp công nghiệp.

Điều kiện thổ nhưỡng và nông nghiệp phản ánh sự đa dạng của khí hậu và cấu trúc địa chất của Thụy Sĩ. Các nhóm đất chính bao gồm đất podzolic nâu xám và đất rừng nâu, hoàng thổ, trôi băng, và phù sa ở Mittelland; đất rừng nâu, đá rendzinas, và đất sét băng giá nặng hơn ở các thung lũng Jura; và đất lithosol và podzol hóa của dãy Alps cao.

Các điều kiện thời tiết áp suất cao ổn định phổ biến ở Trung Âu và dãy Alps trong suốt mùa thu và mùa đông tạo ra các khối không khí lạnh dẫn đến sương mù ở vùng đất thấp, một hiện tượng khí hậu với hậu quả rất khác nhau. Các miệng của các thung lũng phía bắc Alpine, các lưu vực của Dãy núi Jura, các làng mạc và thành phố ở các vùng thấp của Mittelland được bao phủ trong nhiều ngày và thường là trong nhiều tuần liên tục, trong khi các thị trấn nằm ở độ cao hơn được hưởng ẩm áp, rục rờ, cao - điều kiện áp suất và tầm nhìn ra biển sương mù lấp lánh bên dưới. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các vị trí núi và thung lũng ở gần nhau có thể khá rõ rệt, với độ cao cao hơn sẽ có chỉ số nhiệt độ cao hơn. Sự nghịch đảo nhiệt độ thường xuyên đã làm cho các khu nghỉ dưỡng trên cao của Thụy Sĩ trở thành những nơi tốt cho sức khỏe ngay cả trong mùa đông và đã giúp mùa đông Alpine trở nên phổ biến ở châu Âu đối với các môn thể thao; Thêm vào đó, do sự nghịch đảo này, không khí ô nhiễm ít phổ biến hơn ở những vùng có độ cao so với vùng đất thấp. Trên thực tế, sự nghịch đảo nhiệt độ ảnh hưởng đến Mittelland có xu hướng giữ không khí ô nhiễm trong nhiều tuần khi hoạt động xoáy thuận đình trệ.

Với sự gia tăng của du lịch mùa đông, nghiên cứu về tuyết lở đã phát triển như một nhánh của khí hậu Alpine, và vào mùa đông, trạm nghiên cứu gần Davos phát hành các bản tin về tuyết lở hàng ngày như một lời cảnh báo cho dân làng và khách du lịch. Các bang Alpine có khoảng 10.000 trận tuyết lở hàng năm, với khoảng 4/5 trong số đó xảy ra vào tháng Hai, tháng Ba và tháng Tư. Trong nhiều thế kỷ, các xã thôn đã dựa vào rừng trên các sườn núi

để bảo vệ khỏi những trận trượt này, bởi vì một khu rừng 20 đến 30 năm tuổi có thể ngăn chặn hoặc ngăn chặn những trận lở tuyết nhỏ. Các ngôi làng, đường cao tốc và đường đi trên dãy Alpine cũng được bảo vệ bởi các cấu trúc nhân tạo đất tiên như rào chắn kim loại, tường đất, nệm và vỏ bê tông. Tuy nhiên, vào cuối thế kỷ 20, mưa axit đã gây ra bệnh tật và chết chóc cho nhiều cây cối ở các vùng núi của Thụy Sĩ và đe dọa nghiêm trọng đến khả năng hoạt động như rào cản của chúng đối với tuyết lở. Trong rừng núi, khoảng hai phần năm số cây được xếp vào loại hư hại, ốm yếu hoặc chết. Luật kiểm soát ô nhiễm trên khắp châu Âu đã giúp giảm thiểu tác hại của mưa axit ở Thụy Sĩ, và một nỗ lực phối hợp đã được thực hiện bởi các nhà quản lý đất của Thụy Sĩ để đưa những cây khỏe mạnh vào đồng cỏ Alpine chưa sử dụng và tăng mật độ rừng Alpine hiện có. Vào đầu thế kỷ 21, các khu rừng kiểm soát tuyết lở đã trở nên khỏe mạnh và dày đặc hơn, đặc biệt là ở độ cao cao hơn và ở địa hình dốc hơn.

Thảm thực vật ở Thụy Sĩ có nguồn gốc từ bốn khu vực khí hậu châu Âu hội tụ trong nước và chịu ảnh hưởng của sự khác biệt khác nhau. Nó bao gồm những con đìa và cây sồi của vùng biển phía tây; cây sừng và cây thông rụng lá ở phía đông lục địa hơn, chủ yếu ở Engadin và Valais khô; những khu rừng vân sam rộng lớn ở vùng cận núi phía bắc; và rừng dẻ ở phía nam. Sự khác biệt về thảm thực vật thể hiện rõ ở các thung lũng Alpine do tiếp xúc với ánh nắng mặt trời. Ranh giới thảm thực vật ở phía nam của đất nước cao hơn vài trăm feet - ví dụ như ở Valais - so với phía bắc do tiếp xúc với phía nam. Thảm thực vật trên núi, tương tự như của lãnh nguyên Bắc Cực, chiếm ưu thế trên hàng cây. Nó rất dễ bị xói mòn do tác động của trượt tuyết và do các đường mòn hoặc đường mòn dành cho xe bốn bánh cát vào các sườn núi.

Đời sống động vật của Thụy Sĩ chủ yếu là Alpine, nhưng cũng có một hỗn hợp các loài quen thuộc với miền Nam và Bắc Trung Âu. Cuộc sống của động vật được bảo vệ, ngoại trừ trong một mùa săn ngắn hàng năm. Khách du lịch Alpine có thể quan sát những con bò ngựa sống trên đồng cỏ cao và sơn dương. Các đàn lớn của ibex tròn, đã chết ở dãy núi Alps của Thụy Sĩ và kể từ đó đã được giới thiệu trở lại, sinh sống ở một số khu vực, đặc



biệt là ở vùng Bernina của Graubünden (bang) và ở Saastal của Valais. Trong các khu rừng có hươu, nai, thỏ, cáo, lửng, sóc, và nhiều loại chim, kể cả đại bàng, trong khi cá hồi ở hồ và sông có thể được tìm thấy nhưng không còn nhiều như xưa. Rắn và thằn lằn tập trung ở phía nam, nhưng côn trùng, rất đa dạng, được phân tán khắp cả nước.

## Dân số

**Dân số:** 8.860.574 người (ước tính năm 2024);

- Nam: 4.403.105 người
- Nữ: 4.457.469 người

**Dân tộc:** Thụy Sĩ 69,2%, Đức 4,2%, Ý 3,2%, Bồ Đào Nha 2,5%, Pháp 2,1%, Kosovar 1,1%, dân tộc khác 17,3%. (ước tính năm 2020);

**Ngôn ngữ:** Tiếng Đức (hoặc tiếng Đức Thụy Sĩ) (chính thức) 62,1%, tiếng Pháp (chính thức) 22,8%, tiếng Ý (chính thức) 8%, tiếng Anh 5,7%, tiếng Bồ Đào Nha 3,5%, tiếng Albania 3,3%, tiếng Serbo-Croatia 2,3%, tiếng Tây Ban Nha 2,3%, tiếng La Mã ( chính thức) 0,5%, khác 7,9% (ước tính năm 2019);

**Tôn giáo:** Công giáo La mã 34,4%, Tin lành 22,5%, Thiên chúa giáo khác 5,7%, Hồi giáo 5,4%, tôn giáo khác 1,5%, không có tôn giáo 9,4%, không xác định 1,1% (ước tính năm 2020);

**Cơ cấu dân số:** (ước tính năm 2024)

- 0 - 14 tuổi: 15,1% (nam 685.221 / nữ 650.802)
- 15 - 64 tuổi: 64,6% (nam 2.887.767 / nữ 2.834.842)
- 65 tuổi trở lên: 20,3% (nam 830.117 / nữ 971.825)

**Phân bố dân cư:** Phân bố dân cư ảnh hưởng bởi độ cao, các khu vực phía bắc và tây có mật độ dân số cao hơn nhiều, trong khi dãy Alps cao ở phía nam hạn chế việc định cư.

**Tỉ lệ gia tăng dân số:** 0,75% (ước tính năm 2024)

**Tuổi thọ:** (ước tính năm 2024)

- Tổng dân số: 83,9 tuổi

- Nam: 82 tuổi
- Nữ: 85,8 tuổi

**Chi phí khám chữa bệnh:** 11,8%/GDP (ước tính năm 2021)

**Chi phí giáo dục:** 5,1% GDP (ước tính năm 2023)

**Đô thị hóa:**

- Dân số đô thị: 74,2% tổng dân số (2023)
- Tỷ lệ đô thị hóa: 0,79% (ước tính giai đoạn 2020 - 2025)

Đề tồn tại như một khối gắn kết và để bảo vệ sự trung lập vốn là biện pháp bảo vệ của họ, các thành phần khác nhau của người Thụy Sĩ đã phải học cách hợp tác lẫn nhau. Triển vọng của họ đã được định hình phần lớn bởi sự cần thiết về kinh tế và chính trị, điều này đã khiến công chúng Thụy Sĩ thực tế, thận trọng và thận trọng trong việc chấp nhận đổi mới và sáng tạo trong việc sử dụng các nguồn lực của họ. Nguồn nhân lực của Thụy Sĩ đã được đào tạo và sử dụng hiệu quả để biến một đất nước chủ yếu là miền núi, nông thôn và đất liền với tài nguyên thiên nhiên hạn chế thành một trong những quốc gia công nghiệp và thương mại đa dạng và quan trọng nhất trên thế giới.

Hầu hết các khu vực văn hóa lớn của Tây lục địa Châu Âu — tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Ý — đều tiếp xúc ở Thụy Sĩ. Do đó, một trong những đặc điểm nổi bật của quốc gia này là sự đa dạng của các ngôn ngữ. Hiến pháp Thụy Sĩ công nhận tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Ý là ngôn ngữ chính thức. Kể từ năm 1996 tiếng Romansh (Rhaeto-Romance), một di tích ngôn ngữ được bảo tồn ở các vùng núi giữa khối núi Gotthard và phía đông dãy Alps, đã có địa vị chính thức ở cấp liên bang để giao tiếp với những người nói tiếng Romansh (nó đã được chỉ định là một quan chức " quốc ngữ năm 1938). Vào đầu thế kỷ 21, hơn ba phần năm tổng dân số nói tiếng Đức, một phần năm tiếng Pháp, khoảng một phần mười hai người Ý và chưa đến 1 phần trăm tiếng La Mã. Gần một phần mười dân số nói một ngôn ngữ không chính thức, với những người gốc Croatia, Bồ Đào Nha, Serbia và Tây Ban Nha phổ biến nhất trong nhóm này. Sự phân chia sắc tộc của đất nước phần lớn phản ánh sự phân chia ngôn ngữ của nó. Cư dân nước ngoài chiếm khoảng 1/5 tổng dân số

của đất nước và ở một số bang, tỷ lệ này cao hơn đáng kể. Ví dụ, ở Geneva hơn một phần ba cư dân là người nước ngoài. Dân số sinh ra ở nước ngoài ở Thụy Sĩ đã tăng đáng kể vào những năm 1990, khi quốc gia này cung cấp nơi ẩn náu cho những người chạy trốn bạo lực ở Bosnia và Herzegovina và ở Kosovo.

Thụy Sĩ cũng thể hiện sự đa dạng tôn giáo đáng kể. Tuy nhiên, sự phân bố của các tôn giáo không trùng với sự phân bố của các ngôn ngữ, vì sự dịch chuyển dân số do quá trình công nghiệp hóa dẫn đến sự hỗn hợp nhiều tôn giáo hơn. Người Công giáo La Mã đông hơn một chút so với người theo đạo Tin lành, và có một dân số Hồi giáo nhỏ nhưng đáng kể - chủ yếu là người gốc Thổ Nhĩ Kỳ hoặc Balkan - và một cộng đồng Do Thái nhỏ.

Hiến pháp năm 1874 đảm bảo quyền tự do tôn giáo hoàn toàn nhưng lặp lại hiến pháp năm 1848 cấm các tu sĩ Dòng Tên (thành viên của Hiệp hội Công giáo La Mã của Chúa Giê-su) và các hội liên kết của họ định cư. Bài báo chống Dòng Tên này đã bị bãi bỏ trong một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc năm 1973. Năm 2009, việc thông qua cuộc trưng cầu dân ý để cấm xây dựng các tháp (tháp đặc trưng trong thiết kế của nhiều nhà thờ Hồi giáo) đã làm nổi bật sự nghi ngờ rộng rãi về sự hiện diện của người Hồi giáo ở Thụy Sĩ. Lệnh cấm tiểu tháp đã được thúc đẩy bởi Đảng Nhân dân Thụy Sĩ bảo thủ.

Mặc dù tôn giáo đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hình đất nước, nhưng việc tham dự nhà thờ và tín ngưỡng đã giảm đi đáng kể; khoảng hai phần năm người Công giáo La Mã và một nửa số người theo đạo Tin lành đến nhà thờ thường xuyên. Khoảng 1/8 công dân Thụy Sĩ tuyên bố không theo tôn giáo nào, con số này đã tăng lên trong những thập kỷ cuối của thế kỷ 20.

Sự đa dạng về địa mạo, khí hậu và sự phân bố thực vật ở Thụy Sĩ cung cấp nhiều địa điểm định cư, sự đa dạng càng được nâng cao bởi vị trí trung tâm Châu Âu của đất nước.

Các khu định cư nông thôn chiếm ưu thế trong các thung lũng, nơi các ngôi làng Alpine đặc trưng kéo dài dọc theo chân dốc. Kể từ khi tạo ra các chuyển hướng sông sâu rộng, được thực hiện chủ yếu trong nửa sau của thế kỷ 19, nhiều ngôi làng (ví dụ, ở Seeland giữa Hồ Neuchâtel và Biel) đã mở rộng thành đồng bằng thung lũng, nơi thâm canh diễn ra. Sự

cô lập các phần của nhiều thung lũng - chẳng hạn như ở Rheinwald, Poschiavo, và Urseren - bởi các rào cản bằng đá chống hoặ do lở đất thời tiền sử là động lực thúc đẩy sự hình thành các xã và các hợp tác xã Alpine thời kỳ đầu.

Mạng lưới hiện đại gồm các xã nhỏ nhưng quan trọng về mặt chính trị nổi bật ở sự giải tỏa song song của Jura và Alps, vì ranh giới của các xã thường được vẽ từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác. Mỗi xã đều có tất cả các yêu cầu sinh hoạt cơ bản, bao gồm đồng cỏ, rừng, đáy thung lũng màu mỡ và nước. Các sườn dốc có bậc thang đặc trưng cho các địa điểm của các ngôi làng được dùng làm căn cứ cho “chủ nghĩa du mục Alpine”, việc di chuyển gia súc theo mùa đến hoặ từ vùng núi. Vào cuối thế kỷ 20, cường độ của thực hành này đã giảm đáng kể.

Một số ngôi làng, chẳng hạn như Guarda ở vùng hạ lưu Engadin và Grimentz ở Val d'Anniviers of Valais, nổi tiếng với vẻ đẹp như tranh vẽ, và những ngôi làng khác, chẳng hạn như Crans-Montana trên sườn núi phía trên thung lũng Rhône ở bang Valais và Wengen ở Berner Oberland, đã phát triển thành những khu nghỉ dưỡng nổi tiếng. Những nơi như Bad Ragaz ở thung lũng Rhine và Leukerbad ở bang Valais được coi là spa. Các ngã ba thung lũng, nơi giao thông từ hai thung lũng kết hợp, là các địa điểm tự nhiên để định cư. Hai trong số những ví dụ điển hình là Martigny (thành phố Octodurum của La Mã), tại điểm giao nhau của tuyến đường đèo Great Saint Bernard và thung lũng Rhône, và Chur, một thành phố hơn 5.000 năm tuổi nằm nơi sông Rhine nối với những con đường đi tới nội thất của bang Graubünden. Ngoài ra, các khu định cư được tìm thấy trong dãy Alps, chẳng hạn như Amsteg trên Đèo Saint Gotthard (bang Uri), Silvaplana, nơi Đèo Julier gặp thung lũng Inn (thượng lưu Engadin), và Gordola, tại ngã ba của thung lũng Verzasca (Val Verzasca) và đồng bằng sông Ticino (gần Locarno). Ở Mittelland, với nhiều hồ nước dồi dào, các ngôi làng nằm trên các châu thổ có liên quan đặc biệt chặt chẽ đến môi trường. Trong những thập kỷ gần đây, các thị trấn đã mở rộng về phía nhau và sáp nhập, tạo ra các vành đai dân cư dọc theo các hồ. Đầu cơ tài sản không được kiểm soát cho phép nhiều khu định cư làng xã đặc trưng, đáng kể lan ra các khu vực xung quanh với rất ít quy hoạch kiến

trúc hoặc sử dụng đất. Do sự lan rộng này, vào năm 1979, chính phủ liên bang đã ban hành luật quy hoạch không gian nhằm kiểm soát và cấu trúc sự phát triển của các khu định cư.

## Chính trị

**Cơ cấu hành chính:** 26 bang (Aargau, Appenzell Ausser-Rhoden, Appenzell Inner-Rhoden, Basel-Landschaft, Basel-Stadt, Bern, Fribourg, Geneve, Glarus, Graubunden, Jura, Luzern, Neuchatel, Nidwalden, Obwalden, Sankt Gallen, Schaffhausen, Schwyz, Solothurn, Thurgau, Ticino, Uri, Valais, Vaud, Zug, Zurich);

### Lãnh đạo chủ chốt hiện nay:

- Tổng thống Liên bang Thụy Sĩ: Karin KELLER-SUTTER (từ ngày 1/1/2025)
- Phó Tổng thống: Karin KELLER-SUTTER (từ ngày 1/1/2025)

### Ngày bầu cử tiếp theo

- Tổng thống: Tháng 12 năm 2025
- Hội đồng Quốc gia: Tháng 10 năm 2027
- Hội đồng Bang: Mỗi bang tự quyết định ngày bầu cử của mình, nhưng thường diễn ra cùng thời điểm với Hội đồng Quốc gia.

**Quyền hành pháp:** Tổng thống Thụy Sĩ giữ vai trò mang tính nghi lễ, chủ trì Hội đồng Liên bang và đại diện cho đất nước trong các sự kiện chính thức, nhưng không đảm nhiệm chức vụ nguyên thủ quốc gia hay người đứng đầu chính phủ theo nghĩa truyền thống. Chức vụ này được luân chuyển hằng năm theo luật giữa bảy thành viên của Hội đồng Liên bang — cơ quan hành pháp tập thể của Thụy Sĩ. Hội đồng Liên bang do Quốc hội bầu ra với nhiệm kỳ bốn năm và điều hành đất nước theo nguyên tắc tập thể, không có thành viên nào nắm giữ quyền hành pháp cá nhân. Theo hiến pháp Thụy Sĩ, thành phần của Hội đồng Liên bang không dựa trên đa số nghị viện mà phản ánh sự phân chia quyền lực lâu đời giữa bốn đảng chính, được thiết lập từ năm 1959 và thường được gọi là “công thức kỳ diệu” (magic formula).

**Quyền lập pháp:** Cơ quan lập pháp ở Thụy Sĩ là lưỡng viện. Quốc hội, được gọi là Quốc

hội Liên bang, bao gồm Hội đồng các Bang (thượng viện) và Hội đồng Quốc gia (hạ viện). Hội đồng Quốc gia gồm 46 ghế, với hai thành viên được chọn từ mỗi trong số 20 bang (bang/tỉnh) và một thành viên từ mỗi trong số sáu bán bang. Hội đồng Quốc gia gồm 200 ghế, với các thành viên được bầu bằng phổ thông đầu phiếu trên cơ sở đại diện tỷ lệ. Các thành viên của cả Hội đồng các Bang và Hội đồng Quốc gia đều có nhiệm kỳ bốn năm. Không giống như hệ thống nghị viện, cơ quan hành pháp (Hội đồng Liên bang) không phụ thuộc vào sự tín nhiệm của quốc hội và không thể bị giải tán bằng một cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm. Hội đồng Liên bang hoạt động độc lập với Quốc hội Liên bang và không có cơ chế giải tán chính phủ giữa nhiệm kỳ. Quyền lập pháp liên bang được trao cho cả chính phủ và quốc hội.

**Tư pháp:**

- Tòa án cao nhất: Tòa án tối cao liên bang (gồm 38 thẩm phán và 19 phó thẩm phán được tổ chức thành 7 bộ phận)
- Lựa chọn thẩm phán và nhiệm kỳ: thẩm phán do Quốc hội Liên bang bầu ra với nhiệm kỳ 6 năm; lưu ý - thẩm phán liên kết với các đảng phái chính trị và được bầu theo tiêu chí ngôn ngữ và khu vực theo tỷ lệ gần đúng với mức độ đại diện của đảng trong Quốc hội Liên bang
- Các tòa án cấp dưới: Tòa án Hình sự Liên bang (thành lập năm 2004); Tòa án Hành chính Liên bang (thành lập năm 2007); lưu ý - mỗi bang trong số 26 bang của Thụy Sĩ đều có các tòa án riêng

**Các đảng phái chính trị:**

1. Đảng Nhân dân Dân chủ Cơ đốc giáo (Christlichdemokratische Volkspartei der Schweiz hoặc CVP, Parti Democrate-Chretien Suisse hoặc PDC, Partito Popolare Democo Svizzero hoặc PPD, Partida Cristiandemocratica dalla Svizra hoặc PCD) [Gerhard PFISTER]
2. Đảng Dân chủ Bảo thủ (Buergerlich-Demokratische Partei Schweiz hoặc BDP, Parti Bourgeois Democratique Suisse hoặc PBD, Partito Borghese Democratico Svizzero)

- hoặc PBD, Partido burgais Democa Svizera hoặc PBD) [Martin LANDOLT]
3. Đảng Dân chủ Tự do hoặc FDP. Đảng Tự do (FDP.Die Liberalen, PLR.Les Liberaux-Radicaux, PLR.I Liberali, Ils Liberals) [Petra GOESSI]
  4. Đảng Tự do Xanh (Gruenliberale Partei hoặc GLP, Parti vert liberale hoặc PVL, Partito Verde-Liberale hoặc PVL, Partida Verde Liberale hoặc PVL) [Juerg GROSSEN]
  5. Đảng Xanh (Gruene Partei der Schweiz hoặc Gruene, Parti Ecologiste Suisse hoặc Les Verts, Partito Ecologista Svizzero hoặc I Verdi, Partida Ecologica Svizra hoặc La Verda) [Regula RYTZ]
  6. Đảng Dân chủ Xã hội (Sozialdemokratische Partei der Schweiz hoặc SP, Parti Sociale Suisse hoặc PSS, Partito Sociala Svizzero hoặc PSS, Partida Socialdemocratica de la Svizra hoặc PSS) [Christian LEVRAT]
  7. Đảng Nhân dân Thụy Sĩ (Schweizerische Volkspartei hoặc SVP, Union Democratique du Centre hoặc UDC, Unione Democa di Centro hoặc UDC, Uniun Democa dal Center hoặc UDC) [Albert ROESTI]

### **Chính sách đối ngoại:**

Thụy Sĩ theo đuổi chính sách đối ngoại trung lập nhằm giữ độc lập và bảo vệ lợi ích dân tộc, tăng cường vị thế trên thế giới. Chính sách đối ngoại trung lập là công cụ quan trọng, xuyên suốt và là nội dung chủ yếu của nền ngoại giao Thụy Sĩ từ 1815 tới nay.

Thụy Sĩ nhấn mạnh chính sách đối ngoại phải dựa trên luật pháp. Luật pháp quốc tế là công cụ để bảo vệ quyền lợi các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia nhỏ và quan hệ quốc tế cần được tiến hành trên các quy định của luật pháp quốc tế. Do đó, việc tôn trọng pháp luật quốc tế là điểm đặc trưng và nguyên tắc trong chính sách đối ngoại của Thụy Sĩ.

Thụy Sĩ không thực hiện chính sách đối ngoại trung lập theo một định chế cứng nhắc mà vận dụng chính sách này như một công cụ mềm dẻo, thích hợp trong từng thời kỳ để bảo vệ lợi ích quốc gia. Chính phủ Thụy Sĩ cho rằng chiến tranh lạnh đã kết thúc, nhưng tình hình chính trị, an ninh thế giới vẫn căng thẳng, mất ổn định, nguy hiểm, do đó chính sách trung lập vẫn là một công cụ thích hợp cho việc thực thi chính sách đối ngoại và đảm bảo an ninh của mình. Thụy Sĩ cam kết không đứng vào bên nào trong các cuộc xung đột theo

trách nhiệm và nghĩa vụ luật quốc tế quy định đối với các quốc gia trung lập. Mặc dù là nơi đặt trụ sở lớn thứ hai của Liên Hợp Quốc (sau New York), đến năm 2002, Thụy Sĩ mới gia nhập tổ chức này. Những mục tiêu chủ yếu trong chính sách đối ngoại của Thụy Sĩ:

- Cùng tôn tại hòa bình giữa nhân dân các dân tộc;
- Thúc đẩy và tôn trọng nhân quyền;
- Phát triển môi trường bền vững;
- Đại diện cho lợi ích của doanh nghiệp Thụy Sĩ ở nước ngoài;
- Chống đói nghèo trên thế giới.

Thụy Sĩ có quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước trên thế giới và tham gia vào nhiều Tổ chức quốc tế và khu vực như: Liên Hợp quốc (UN), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Tổ chức An ninh và Hợp tác Châu Âu (OSCE),...

**Các tổ chức quốc tế đã tham gia:** ADB (thành viên ngoài khu vực), AfDB (thành viên ngoài khu vực), Australia Group, BIS, CD, CE, CERN, EAPC, EBRD, EFTA, EITI (quốc gia thực hiện), ESA, FAO, FATF, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC (ủy ban quốc gia), ICCT, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRC, IGAD (đối tác), ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC (NGOs), LAIA (quan sát viên), MIGA, MINUSMA, MONUSCO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OIF, OPCW, OSCE, Liên minh Thái Bình Dương (quan sát viên), Câu lạc bộ Paris, PCA, PFP, Công ước Schengen, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UNITAR, UNMISS, UNMOGIP, UNRWA, UNTSO, UNWTO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

## Viễn thông

Lĩnh vực viễn thông đã bị thống trị từ lâu bởi Telecom PTT (đổi tên thành Swisscom vào năm 1997), công ty được hưởng độc quyền hợp pháp của chính phủ. Tuy nhiên, vào cuối những năm 1990, Swisscom, vẫn thuộc sở hữu của chính phủ, đã mất độc quyền, và lĩnh vực này được tự do hóa và mở cửa cho cạnh tranh tự do. Lĩnh vực viễn thông, được điều chỉnh bởi Văn phòng Truyền thông Liên bang Thụy Sĩ và Ủy ban Truyền thông Liên bang,



đã mở rộng nhanh chóng vào cuối những năm 1990, với hơn 100 công ty mới tham gia thị trường. Trong số các công ty hàng đầu là Sunrise và Cablecom. Việc sử dụng Internet cũng tăng mạnh trong những năm 1990 và đầu thế kỷ 21.

#### **Điện thoại - đường dây cố định:** (ước tính năm 2023)

- Tổng số đăng ký: 3,003 triệu
- Số đăng ký trên 100 cư dân: 34

#### **Điện thoại - di động:**

- Tổng số đăng ký: 10,9 triệu (ước tính năm 2023)
- Đăng ký trên 100 cư dân: 120 (ước tính năm 2022)

#### **Hệ thống viễn thông:**

**Đánh giá chung:** cơ sở hạ tầng viễn thông phát triển cao với nhiều dịch vụ trong nước và quốc tế; một trong những tỷ lệ thâm nhập băng thông rộng cao nhất ở Châu Âu; mặc dù không phải là thành viên của EU, Thụy Sĩ tuân theo khuôn khổ và quy định về viễn thông của EU; mở rộng mạng lưới băng thông rộng cáp với sự cạnh tranh đa nền tảng hiệu quả; Bất chấp việc các quốc gia mở rộng dịch vụ 5G và tắt cơ sở hạ tầng 2G, Cơ quan Môi trường đã nêu quan ngại về 2.000 ăng-ten di động 5G và yêu cầu chính phủ. để tạm dừng truyền 5G, các nhà phát triển cơ sở hạ tầng 5G được phép tiếp tục kiểm tra trong tương lai để nghiên cứu các tác động sức khỏe của bức xạ tần số vô tuyến; đấu giá cơ quan quản lý về phổ 5G (2020)

**Trong nước:** được xếp hạng trong số các quốc gia hàng đầu về cơ sở hạ tầng và tần số viễn thông cố định; số điện thoại cố định 40 trên 100 người và số thuê bao di động 130 trên 100 người; mạng chuyển tiếp vô tuyến cáp và vi ba rộng lớn (2018)

**Quốc tế:** mã quốc gia - 41; trạm vệ tinh mặt đất - 2 Intelsat (Đại Tây Dương và Ấn Độ)

Dương)

Sự bùng phát COVID-19 đang tác động tiêu cực đến chuỗi cung ứng và sản xuất viễn thông trên toàn cầu; chi tiêu của người tiêu dùng cho các thiết bị và dịch vụ viễn thông cũng chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch đối với các nền kinh tế trên toàn thế giới; tiến bộ tổng thể hướng tới những cải tiến trong tất cả các khía cạnh của ngành viễn thông - di động, cố định, băng thông rộng, cáp ngầm và vệ tinh - đã được kiểm duyệt.

**Truyền thông:** đài truyền hình phát thanh và truyền hình thuộc sở hữu công cộng Swiss Broadcasting Corporation (SRG/SSR) điều hành 8 mạng truyền hình quốc gia, 3 phát sóng bằng tiếng Đức, 3 phát bằng tiếng Pháp và 2 bằng tiếng Ý; các đài truyền hình thương mại tư nhân phát sóng khu vực và địa phương; Các chương trình truyền hình từ các đài ở Đức, Ý, Pháp được phổ biến rộng rãi qua các dịch vụ truyền hình cáp và vệ tinh đa kênh; SRG / SSR điều hành 17 đài phát thanh, cùng với các đài truyền hình tư nhân, cung cấp phạm vi phủ sóng từ quốc gia đến địa phương) (2019)

**Internet:** phần trăm dân số sử dụng: 897% (ước tính năm 2023)

## Giao thông

Việc kiểm soát các đèo Alpine quan trọng nhất và tuyến đường cổ xưa qua Mittelland giữa các đường thủy Rhône, Rhine và Danube đã mang lại cho Thụy Sĩ một vị trí quan trọng trong giao thông vận tải châu Âu. Thật vậy, huyết mạch chính của giao thông xuyên Alpine của châu Âu, Đèo Saint Gotthard, chạy qua lãnh thổ Thụy Sĩ.

Các cam kết kỹ thuật quy mô lớn xây dựng đường cao tốc hiện đại được thực hiện trước bởi việc xây dựng hệ thống đường sắt, trong đó có hàng ngàn dặm theo dõi và bao gồm hàng trăm đường hầm, trong đó có 12,5 dặm (20 km) Simplon Tunnel và uồn lượn nổi tiếng các đường hầm của đường sắt Saint Gotthard, bằng cách khắc phục sự khác biệt về độ cao giữa các mức thung lũng. Gần như toàn bộ đường ray trong hệ thống đường sắt Thụy Sĩ đã được điện khí

hóa. Đường sắt Liên bang Thụy Sĩ, chiếm hơn một nửa hệ thống, được điều hành bởi chính phủ liên bang, mặc dù vào năm 1999, họ bắt đầu hoạt động như một công ty hữu hạn. Phần còn lại của các tuyến đường sắt, bao gồm nhiều tuyến đường sắt miền núi, được phân bổ giữa các điểm đường sắt tư nhân thuộc sở hữu một phần của các bang và thành phố. Vitznau-Rigi Bahn, được xây dựng vào năm 1871 với tư cách là tuyến đường sắt bánh răng cưa đầu tiên trên thế giới, đã sớm nổi tiếng. Đường sắt bánh răng cưa cao nhất trong các đường hầm trên thế giới bên trong Jungfrau, đạt tới Jungfraujoch ở độ cao hơn 11.400 feet (3.500 mét). Các chuyến tàu tuyến chính thường xuyên liên kết các thành phố chính của Thụy Sĩ. Các sân bay Zürich và Geneva có các ga đường sắt riêng kết nối với mạng lưới của Thụy Sĩ. Đường sắt chiếm khoảng 1/6 lượng hành khách và gần 3/5 lượng hàng hóa.

Vào đầu thế kỷ 21, người Thụy Sĩ đã lên kế hoạch xây dựng các đường hầm đường sắt Alpine mới theo các tuyến đường sâu hơn và bằng phẳng hơn các đường hầm cũ. Vào năm 2007, đường hầm căn cứ Lötschberg, vào thời điểm đó là đường hầm trên bộ dài nhất thế giới, được khai trương; các tuyến đường sắt là 21,5 dặm (34,6 km) dài. Một dự án khác là một đường hầm đường sắt chạy tốt bên dưới các đường hầm Saint Gotthard hiện có. Sau khi hoàn thành vào năm 2016, Đường hầm Căn cứ Gotthard dài 35 dặm (57 km) có thể tiếp nhận tàu cao tốc và giảm đáng kể thời gian di chuyển cho hàng hóa và hành khách giữa Bắc và Nam Âu.

Thụy Sĩ là quốc gia có số lượng ô tô trên 1.000 dân cao nhất ở châu Âu. Việc sử dụng nhiều ô tô đã khiến giao thông và bãi đậu xe ùn tắc nghiêm trọng. Mạng lưới đường giao thông chính và đường ô tô dày đặc, đặc biệt là trong mùa du lịch mùa hè và mùa đông, khi hàng trăm nghìn xe ô tô nước ngoài đi qua Thụy Sĩ mỗi ngày. Ba đường hầm trên dãy núi Alps đã được xây dựng: Đại thánh Bernard nối Valais với Valle d'Aosta ở Ý; Saint Gotthard dài hơn 10 dặm- (16 km-) nối liền Göschenen và Airolo dưới Đèo Saint Gotthard; và San Bernardino liên kết các bang Graubünden và Ticino. Mật độ giao thông dày đặc, đặc biệt là ở các thung lũng Alpine, là nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và tiếng ồn nghiêm trọng.

Kể từ Thế chiến thứ hai, Thụy Sĩ cũng đã duy trì “hạm đội viễn dương” nhỏ của riêng mình gồm các tàu buôn (tức là các tàu thuộc sở hữu của Thụy Sĩ đi trên biển cả). Dịch vụ thường xuyên được cung cấp trên một số hồ bơi hơn 100 tàu, trong đó có một số tàu có mái chèo. Ngoài ra, tàu hơi nước du ngoạn trên một số hồ vào mùa hè rất phổ biến.

Swissair, được thành lập vào năm 1931 với tư cách là hãng hàng không quốc gia, được xếp hạng trong số các hãng vận chuyển thương mại lớn trên thế giới cho đến khi sự yếu kém về tài chính khiến hãng phải ngừng hoạt động vào năm 2002. Phần lớn hoạt động trên toàn thế giới của Swissair đã được bán cho các hãng hàng không khác hoặc được tiếp quản bởi Crossair, một đơn vị cũ trong khu vực của Swissair mà sau đó được đổi tên thành Swiss International Air Lines (thường được gọi đơn giản là Swiss). Các sân bay chính ở Zürich (Kloten) và Geneva (Cointrin). Bern (Belpmoos) và Lugano (Agno) có các chuyến bay quốc tế và một số chuyến bay nội địa, và Mulhouse ở Pháp được Basel sử dụng.

#### **Hệ thống vận tải hàng không quốc gia:**

- số lượng hãng hàng không đăng ký: 12 (2015)
- số lượng máy bay đã đăng ký do các hãng hàng không khai thác: 163 (2015)
- lưu lượng hành khách hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 26.843.991 (2015)
- lưu lượng hàng hóa hàng năm trên các hãng hàng không đã đăng ký: 1.322.379.468 tấn-km (2015)

**Mã quốc gia đăng ký tàu bay dân dụng:** HB (2016)

**Sân bay:** 66 (2025)

**Sân bay - có đường băng lát đá:** Mục nhập này cung cấp tổng số sân bay có đường băng lát đá (mặt bê tông hoặc nhựa đường) theo chiều dài.

- tổng: 40 (2013)
- trên 3.047 m: 3 (2013)
- 2,438 đến 3,047 m: 2 (2013)
- 1,524 đến 2,437 m: 12 (2013)
- 914 đến 1,523 m: 6 (2013)
- dưới 914 m: 17 (2013)

**Sân bay - có đường băng không trải nhựa:**

- tổng: 23 (2013)
- dưới 914 m: 23 (2013)

**Sân bay trực thăng: 52 (2025)**

**Đường ống:** (Mục này cung cấp độ dài và loại đường ống để vận chuyển các sản phẩm như khí đốt tự nhiên, dầu thô hoặc các sản phẩm dầu mỏ) 1.800 km khí, 94 km dầu (trong đó 60 km không hoạt động), 17 km sản phẩm tinh chế (2017)

**Đường sắt:**

- Tổng chiều dài: 5.296 km (năm 2020)
- 5.296 km đã được điện khí hóa; Thụy Sĩ vẫn là quốc gia duy nhất có mạng lưới điện khí hóa hoàn toàn.

**Đường:**

- Tổng: 71,557 km (2017)
- Trải nhựa: 71,557 km (bao gồm 1,458 đường cao tốc) (2017)

**Đường thủy:** 1.292 km (có 1.227 km đường thủy trên hồ và sông cho giao thông công cộng và 65 km trên sông Rhine giữa Basel-Rheinfelden và Schaffhausen-Bodensee cho vận chuyển hàng hóa thương mại) (2010)

### Hàng hải thương mại:

- Tổng số: 17 (năm 2023)
- Theo loại hình: tàu chở hàng rời 14, hàng tổng hợp 1, tàu loại khác 2. (bao gồm Liechtenstein)

**Cảng và bến:** (Mục này liệt kê các cảng và bến chính chủ yếu dựa trên lượng hàng hóa được vận chuyển qua các cơ sở hàng năm) cảng sông: Basel (Rhine)

### Kinh tế

Sự phát triển kinh tế của Thụy Sĩ đã bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vật lý và văn hóa cụ thể. Trong trường hợp đầu tiên, nước này có ít nguyên liệu thô; lượng mưa và chất lượng đất quyết định phần lớn kiểu và quy mô canh tác; mở rộng đô thị và công nghiệp lấn chiếm diện tích đất canh tác hạn chế; lĩnh vực thương mại và vận tải đã được hưởng lợi từ vị trí trung tâm của Thụy Sĩ dọc theo các tuyến đường thương mại quốc tế; và du lịch đã được thúc đẩy bởi vẻ đẹp phong cảnh đặc biệt của cảnh quan, bao gồm các đỉnh núi băng và hồ Alpine. Trong trường hợp thứ hai, thị trường nội địa nhỏ bé của quốc gia không có khả năng hấp thụ tổng sản lượng của một nhóm dân cư có kỹ năng và hiệu quả đã buộc Thụy Sĩ phải tìm kiếm thị trường thế giới. Do đó, bằng cách nhập khẩu nguyên liệu thô và chuyển đổi chúng thành các thành phẩm chất lượng cao, có giá trị gia tăng cao để xuất khẩu, phát triển hệ thống giao thông vận tải và ngành du lịch có tổ chức và hiệu quả, và thiết lập định hướng thị trường tự do, Thụy Sĩ nhìn chung đã có thể giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp và kiểm soát lạm phát, đồng thời đạt được mức sống và thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới.

Các yếu tố vật chất và văn hóa khác nhau cũng đã thúc đẩy sự phát triển của các ngành dịch vụ như vận tải biển, ngân hàng, bảo hiểm và du lịch, cũng như xuất khẩu như hóa chất, máy móc, dụng cụ chính xác và thực phẩm chế biến. Nền kinh tế Thụy Sĩ được đặc trưng bởi sự đa dạng trong công nghiệp và thiếu các công ty lớn. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp Thụy Sĩ - chẳng hạn như tập đoàn thực phẩm khổng lồ Nestlé và công ty dược phẩm Novartis - có các doanh nghiệp trên toàn thế giới tuyển dụng nhiều người ở nước ngoài hơn so với ở Thụy Sĩ và bán hầu hết sản phẩm của họ ở thị trường nước ngoài. Lao động nước ngoài chiếm khoảng một phần tư dân số hoạt động kinh tế ở Thụy Sĩ, và nếu không có sự hiện diện của họ, nhiều lĩnh vực của nền kinh tế (ví dụ: khách sạn, nhà hàng và du lịch) sẽ ngừng hoạt động. Tuy nhiên, những căng thẳng xã hội đôi khi đã bộc lộ rõ ràng, đặc biệt khi người nước ngoài được cho là đã đe dọa lối sống của người Thụy Sĩ và khiến người lao động Thụy Sĩ phải di dời.

Truyền thống lâu đời về dân chủ trực tiếp (hơn một nửa số cuộc trưng cầu dân ý quốc gia trên thế giới được tổ chức tại quốc gia này) và chủ nghĩa liên bang ở Thụy Sĩ và sự phụ thuộc nặng nề của đất nước vào ngoại thương đã làm nảy sinh một truyền thống không thích sự can thiệp của nhà nước và mạnh mẽ hỗ trợ liên tục cho thương mại tự do trên toàn thế giới. Do đó, ngoại trừ bưu điện, hầu hết các tiện ích và dịch vụ quan trọng đều thuộc sở hữu tư nhân hoặc các doanh nghiệp thành phố, trong một số trường hợp được chính phủ các bang trợ cấp. Trước đây thuộc sở hữu và điều hành của liên bang, mạng điện thoại và đường sắt đã được tư nhân hóa vào cuối những năm 1990.

Thụy Sĩ, một quốc gia tán thành sự trung lập, là một nền kinh tế thị trường thịnh vượng và hiện đại với tỷ lệ thất nghiệp thấp, lực lượng lao động có tay nghề cao và GDP bình quân đầu người thuộc hàng cao nhất thế giới. Nền kinh tế của Thụy Sĩ được hưởng lợi từ một khu vực dịch vụ phát triển cao, dẫn đầu là các dịch vụ tài chính và một ngành công nghiệp sản xuất chuyên về công nghệ cao, sản xuất dựa trên tri thức. Sự ổn định về kinh tế và chính trị, hệ thống luật pháp minh bạch, cơ sở hạ tầng đặc biệt, thị trường vốn hiệu quả và thuế suất doanh nghiệp thấp cũng khiến Thụy Sĩ trở thành một trong những nền kinh tế

cạnh tranh nhất thế giới.

Giống như cơ chế quan liêu tập trung theo truyền thống không được tin tưởng ở quê nhà, người Thụy Sĩ cũng e ngại về hội nhập kinh tế với châu Âu. Mặc dù Thụy Sĩ đã đàm phán một thỏa thuận đặc biệt vào năm 1972 với Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (sau đó được Liên minh Châu Âu [EU] thành công), nhưng nước này vẫn nằm ngoài EU, thay vào đó là tư cách thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA) hạn chế hơn. Để phản ứng với kế hoạch xóa bỏ tất cả các rào cản đối với sự di chuyển của người, hàng hóa và dịch vụ trong EU vào đầu những năm 1990, EFTA đã đàm phán với EU về việc thành lập một khối thương mại mới - Khu vực Kinh tế Châu Âu (EEA). Tuy nhiên, vào năm 1992, các cử tri Thụy Sĩ đã suýt từ chối tư cách thành viên của EEA. Cuộc bỏ phiếu đã nhấn mạnh sự khác biệt giữa các nhóm ngôn ngữ, vì người Thụy Sĩ thuộc Pháp phần lớn bỏ phiếu ủng hộ thỏa thuận trong khi hầu hết người Thụy Sĩ Đức và Ý phản đối nó. Sau đó, chính phủ đã đàm phán các thỏa thuận song phương với EU về hầu hết các chủ đề được điều chỉnh bởi hiệp ước EEA. Năm 2000 cử tri Thụy Sĩ đã phê chuẩn hiệp định mới, nhưng phải đến năm 2016, Thụy Sĩ mới chính thức rút đơn gia nhập EEA.

Liên kết kinh tế với Thụy Sĩ, nước láng giềng nhỏ hơn là Công quốc Liechtenstein sử dụng tiền tệ Thụy Sĩ và được sự bảo vệ của quân đội Thụy Sĩ. Tuy nhiên, Liechtenstein gia nhập EEA vào năm 1995 (sau khi sửa đổi liên minh thuế quan với Thụy Sĩ) và cũng là một thành viên cá nhân của EFTA.

Người Thụy Sĩ đã đưa các hoạt động kinh tế của họ phần lớn phù hợp với EU để tiếp cận Thị trường chung của Liên minh và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, một số chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch vẫn còn, đặc biệt là đối với khu vực nông nghiệp nhỏ. Số phận của nền kinh tế Thụy Sĩ gắn liền với số phận của các nước láng giềng trong khu vực đồng euro, nơi mua một nửa lượng hàng xuất khẩu của Thụy Sĩ. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và kết quả là suy thoái kinh tế năm 2009 đã đình trệ nhu cầu xuất khẩu của Thụy Sĩ và đưa Thụy Sĩ vào một cuộc suy thoái. Trong giai đoạn



này, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đã thực hiện chính sách lãi suất bằng 0 để thúc đẩy nền kinh tế, cũng như ngăn chặn sự tăng giá của đồng franc, và nền kinh tế Thụy Sĩ bắt đầu phục hồi vào năm 2010.

Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng nợ có chủ quyền đang diễn ra ở các nước láng giềng trong khu vực đồng euro, cùng với sự bất ổn kinh tế ở Nga và các nền kinh tế Đông Âu khác đã thúc đẩy nhu cầu đối với đồng franc Thụy Sĩ bởi các nhà đầu tư tìm kiếm một loại tiền tệ an toàn. Vào tháng 1 năm 2015, SNB đã từ bỏ tỷ giá neo của đồng franc Thụy Sĩ với đồng euro, khuấy động thị trường tiền tệ toàn cầu và làm cho sự can thiệp tích cực của SNB trở thành dấu hiệu cần thiết của chính sách tiền tệ Thụy Sĩ ngày nay. SNB độc lập đã duy trì chính sách lãi suất bằng 0 và tiến hành các biện pháp can thiệp thị trường lớn để ngăn chặn sự tăng giá thêm của đồng franc Thụy Sĩ, nhưng các nghị sĩ đã thúc giục nó làm nhiều hơn nữa để làm suy yếu đồng tiền này. Sức mạnh của đồng franc đã khiến xuất khẩu của Thụy Sĩ kém cạnh tranh hơn và làm suy yếu triển vọng tăng trưởng của đất nước; Tăng trưởng GDP giảm dưới 2% mỗi năm từ năm 2011 đến năm 2017.

Trong những năm gần đây, Thụy Sĩ đã đối phó với áp lực ngày càng tăng từ các nước láng giềng và các đối tác thương mại nhằm cải cách luật bảo mật ngân hàng bằng cách đồng ý tuân thủ các quy định của OECD về hỗ trợ hành chính trong các vấn đề thuế, bao gồm cả trốn thuế. Chính phủ Thụy Sĩ cũng đã đàm phán lại các thỏa thuận đánh thuế hai lần với nhiều quốc gia, bao gồm cả Mỹ, để đưa vào các tiêu chuẩn của OECD.

## Y tế và dịch vụ công

Các dịch vụ phúc lợi công cộng ở Thụy Sĩ đã phát triển theo cách đặc trưng của chủ nghĩa liên bang, đầu tiên là phát triển ở các xã, sau đó ở các bang và sau đó là liên minh. Hỗ trợ phúc lợi xã hội chủ yếu là một nhiệm vụ cấp xã, đôi khi có sự hợp tác của các bang. Bảo hiểm xã hội, vốn tồn tại ở một số xã, đã được ban hành ở cấp liên bang bằng một loạt sửa đổi hiến pháp, trong đó quan trọng nhất là bảo hiểm an sinh xã hội bắt buộc (được áp dụng

vào năm 1948). Được tài trợ thông qua sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động của họ, cũng như những khoản đóng góp nhỏ hơn từ các bang và liên bang, bảo hiểm an sinh xã hội cung cấp hàng năm và trợ cấp lương hưu cho người cao tuổi (nam trên 65 tuổi và phụ nữ trên 62 tuổi) và các góa phụ, trẻ mồ côi thương binh. Bởi vì luật này không bao gồm chi phí sinh hoạt, một hệ thống lương hưu nghề nghiệp bắt buộc sau đó đã được đưa ra, được tài trợ bởi cả người sử dụng lao động và người lao động. Năm 1985, một kế hoạch hưu trí tư nhân do nhân viên tự nguyện tài trợ đã được thành lập, được khuyến khích bởi các ưu đãi thuế.

Bảo hiểm thất nghiệp là liên bang, được tài trợ bởi sự đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động. Bảo hiểm y tế là bắt buộc; mặc dù một khung pháp lý đã được thiết lập ở cấp liên bang, hệ thống y tế chủ yếu được tổ chức dọc theo các bang, và các khoản đóng góp cho y tế khác nhau đáng kể giữa các bang. Liên đoàn Thụy Sĩ và các bang cùng nhau tài trợ hỗ trợ thêm cho những người nghèo khó ngoài nguồn thu chung. Nhìn chung, mức chi cho phúc lợi xã hội là đáng kể, chiếm hơn một phần tư tổng chi, và chăm sóc và dịch vụ nằm trong số tốt nhất trên thế giới.

Sử dụng ma túy được coi là một vấn đề sức khỏe quan trọng, với nhiều thanh niên thường xuyên sử dụng cần sa và các loại ma túy khác. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến ma túy, Thụy Sĩ đã áp dụng một cách tiếp cận độc đáo, kiểm soát việc cung cấp ma túy cho những người nghiện nặng mà không hợp pháp hóa ma túy. Chiến lược này đã giúp chăm sóc người nghiện tốt hơn, giảm tỷ lệ lạm dụng ma túy và tăng cường an toàn công cộng.

## Giáo dục

Hiến pháp năm 1874 của Thụy Sĩ đã trao chủ quyền về giáo dục cho từng bang. Giáo dục tiểu học là miễn phí và bắt buộc trong độ tuổi từ 7 đến 16. Liên bang cung cấp hỗ trợ tài chính cho đào tạo nghề và các trường đại học bang, quy định các kỳ thi cho các nghề và ảnh hưởng đến chương trình giảng dạy của các trường trung học. Các cơ sở giáo dục đại

học duy nhất do chính liên bang duy trì là Viện Công nghệ Liên bang tại Zürich (thành lập 1855) và Lausanne (thành lập 1853 và liên bang 1969). Trong số các học viện nổi bật nhất của đất nước là Đại học Basel (thành lập năm 1460), Bern (được thành lập như một chủng viện vào năm 1528 và như một trường đại học vào năm 1834), Geneva (thành lập 1559), Lausanne (thành lập 1537) và Zürich (thành lập 1833). Bộ nội vụ ở Bern quản lý giáo dục, và có một bộ phận giáo dục ở mỗi bang.

Sự kết hợp của cảnh quan Alpine, danh tiếng sư phạm của các nhà lý luận giáo dục như Jean-Jacques Rousseau, Johann Heinrich Pestalozzi, và Jean Piaget, và bản chất đa văn hóa của đất nước đã thúc đẩy nhiều trường tư thục ở mọi cấp độ, đặt trụ sở tại Thụy Sĩ.

## Văn hóa

Mặc dù Thụy Sĩ nhỏ và tương đối biệt lập với các trung tâm văn hóa được công nhận rộng rãi hơn, nhưng nó vẫn có thể tự hào về một danh sách ấn tượng về những đóng góp cho nghệ thuật và khoa học. Ví dụ, Thụy Sĩ đã giành được nhiều giải Nobel và đăng ký nhiều bằng sáng chế trên đầu người hơn bất kỳ quốc gia nào khác, và quốc gia này có rất nhiều tổ chức văn hóa, bảo tàng và thư viện, tất cả đều được hỗ trợ từ quỹ liên bang. Tuy nhiên, vì cơ hội ở nhà hạn chế, một số bộ óc sáng tạo nhất của Thụy Sĩ — chẳng hạn như kiến trúc sư Le Corbusier và họa sĩ Paul Klee — đã đi nơi khác làm việc. Mặt khác, tính trung lập truyền thống của Thụy Sĩ và luật lệ nạn chính trị của nó đã khiến đất nước này trở thành một thời nam châm thu hút nhiều người sáng tạo trong thời kỳ bất ổn hoặc chiến tranh ở châu Âu. Ví dụ, các nhà văn như nhà thơ Anh George Byron, tiểu thuyết gia người Ireland James Joyce, nhà thơ Pháp gốc Romania Tristan Tzara, và nhà văn Pháp Voltaire sống ở Thụy Sĩ, và trong những năm 1930 và 40, sự trỗi dậy của chủ nghĩa phát xít đã gây ra một số nhà văn Đức, Áo và Ý như Thomas Mann, Stefan George, và Ignazio Silone để tìm kiếm bến cảng ở Thụy Sĩ.

Vị trí trung tâm địa lý của Thụy Sĩ ở châu Âu được phản ánh trong vai trò của nó là Helvetia

mediatrix (“Thụy Sĩ là người hòa giải”). Tinh thần của Henri Dunant, người sáng lập Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế, tiếp tục với ý nghĩa về một sứ mệnh riêng biệt của liên minh văn hóa được nhiều người Thụy Sĩ chia sẻ, một sứ mệnh cũng được bộc lộ trong các chương trình hỗ trợ nước ngoài mở rộng của đất nước các nước kém phát triển. Kể từ những năm 1990, khi Chiến tranh Lạnh kết thúc và sự sụp đổ của sự phân chia lưỡng cực trên thế giới, Thụy Sĩ đã phải đánh giá lại và xác định lại vai trò truyền thống này. Nó không còn có thể đóng vai trò là người đi đường giữa cho các khối quyền lực lớn; thay vào đó, các sáng kiến hòa bình quốc tế giờ đây thường được đưa vào các tổ chức như LHQ hoặc EU, và cho đến khi nước này gia nhập LHQ vào năm 2002, Thụy Sĩ không phải là thành viên của cả hai nước.

Nếu “văn hóa Thụy Sĩ” có thể được nói đến với hàm ý rộng lớn hơn ngoài nghệ thuật, các giới văn hóa đặc biệt của Pháp, Ý và Đức phải được công nhận, cũng như văn hóa Rhaeto-Romanic, vốn đã bị đe dọa bởi ảnh hưởng ngày càng tăng của Tiếng Đức ở vùng Romansh phía đông Thụy Sĩ, được phổ biến rộng rãi qua các phương tiện truyền hình. Hầu hết các tầm nhìn chính trị và thể chế chung - chủ nghĩa liên bang, dân chủ trực tiếp, chủ nghĩa cá nhân và ý chí không bị chi phối bởi các quốc gia lớn xung quanh, thường là tập trung - cả hai đều đoàn kết người Thụy Sĩ và tạo thành văn hóa của họ.

Một số người coi ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đại chúng là một mối đe dọa đối với văn hóa và truyền thống Thụy Sĩ, cả vì tác động đồng nhất của nó và bởi vì các nhóm ngôn ngữ khác nhau hiện có thể tiếp nhận và bị ảnh hưởng bởi truyền hình và đài phát thanh trong môi trường văn hóa tương ứng của Đức, Pháp, và Nước Ý. Những người chỉ trích này nhấn mạnh vai trò quan trọng của tập đoàn phát thanh và truyền hình quốc gia trong việc duy trì và nuôi dưỡng sự hiểu biết chung giữa tất cả người Thụy Sĩ.

Thụy Sĩ thường tự coi mình, hoặc bị người khác coi là một “trường hợp đặc biệt” (Sonderfall), phần lớn là vì đa ngôn ngữ, sự chấp vá văn hóa đa dạng và các thể chế của nó, nhưng cũng vì thành công kinh tế của nó sau Thế chiến thứ hai. Mặc dù một số đặc thù

chính trị và thể chế vẫn còn tồn tại, nhưng sự hiện đại hóa nhanh chóng của cuộc sống hàng ngày ở Thụy Sĩ được phản ánh trong những thay đổi trong thói quen và ẩm thực của đất nước.

Ẩm thực Thụy Sĩ có truyền thống được đánh dấu bởi các biến thể văn hóa và khu vực quan trọng. Các món ăn từ pho mát là đặc trưng của vùng Alpine. Món ăn dân tộc, nước xốt neuchâteloise (hỗn hợp của pho mát Emmentaler và Gruyère nấu chảy và rượu để nhúng các viên bánh mì vào), và raclette (pho mát nấu chảy qua lửa và cạo qua khoai tây hoặc bánh mì) không chỉ phổ biến trên khắp đất nước mà còn ở nhiều của thế giới. Ngành công nghiệp sô cô la của Thụy Sĩ, ban đầu phát triển từ nhu cầu sử dụng nguồn sữa dồi dào được sản xuất ở các vùng chăn nuôi bò sữa trước Alpine, đã nổi tiếng thế giới. Cũng phổ biến là bánh mật ong tráng men, tầm gia vị được gọi là Leckerli. Món ăn ưa thích của người Thụy Sĩ Đức là Rösti (khoai tây cắt nhỏ chiên), nhưng xúc xích và dưa cải bắp cũng rất phổ biến. Các món ăn phổ biến khác bao gồm Zürcher Eintopf, hoặc thịt bò hầm kiểu Zürich, và xung quanh các hồ ở miền đông Thụy Sĩ, món cá tinh tế Zander (pike perch). Các món ăn đặc sản và theo mùa, chẳng hạn như lễ hội mùa thu ở Sankt Gallen, giúp phân biệt vùng này với vùng khác, cũng như các loại bia và rượu phong phú của đất nước (hiện bao gồm cả Maisgold hoặc bia làm từ ngô).

Miền Tây Thụy Sĩ bị ảnh hưởng bởi ẩm thực và văn hóa Pháp, và trong mì ống Ticino, polenta và risotto là những dấu hiệu của một nền văn hóa chung với Ý. Mặc dù ảnh hưởng ẩm thực truyền thống lâu đời, ẩm thực Thụy Sĩ hiện đại mang đặc trưng của xu hướng quốc tế và các nhà hàng với các món ăn từ khắp nơi trên thế giới có thể được tìm thấy ngay cả ở các thành phố nhỏ. Có rất nhiều chuỗi cửa hàng thức ăn nhanh của Mỹ, ngay cả ở các khu nghỉ mát ở Alpine như Zermatt và Saint Moritz.

Du khách đến Thụy Sĩ đến đó để ăn, nhưng nhiều hơn đi mua sắm, đặc biệt là dọc theo Bahnhofstrasse nổi tiếng của Zürich, một đại lộ có cả những cửa hàng tốt — bao gồm cả những nhà sản xuất kim hoàn và đồng hồ nổi tiếng của đất nước — và các ngân hàng hàng

đầu. Dọc theo Bahnhofstrasse, người mua sắm có thể tìm thấy những chiếc đồng hồ nổi tiếng của Thụy Sĩ, hàng thủ công mỹ nghệ địa phương và sách cũng như dùng bữa tại các quán cà phê trang nhã. Mỗi thành phố và thị trấn ở bất kỳ quy mô nào đều có một địa điểm giống nhau, và một số có nhiều hơn một khu mua sắm; ví dụ, ngay bên kia sông Limmat từ Bahnhofstrasse là Niederdorfstrasse hướng đến giới trẻ của Zürich, nơi có các quán rượu nhỏ, cửa hiệu và nhà hàng dân tộc.

Nói chung, thói quen của cư dân thành phố phản ánh thói quen của cư dân thành thị ở những nơi khác trên thế giới. Văn hóa dân gian đặc trưng của Thụy Sĩ (ví dụ, yodeling và chơi alphorn) vẫn còn được thực hiện ở một số vùng nông thôn. Alpabzug hàng năm vào đầu mùa thu, trong đó gia súc được lừa từ đồng cỏ Alpine đến những nơi có độ cao thấp hơn, là dịp diễn ra các hội chợ và đấu giá nông thôn nhấn mạnh truyền thống nông thôn và nhiều thành phố cũng như thị trấn lớn tổ chức các phiên chợ nông dân tham gia vào các khu vực thành thị và nông thôn. Đấu vật đứng (Schwingen), trong đó các chiến binh mặc quần chèn đấu vật, có thể được nhìn thấy trong nhiều lễ hội vùng, và ở một số làng miền núi, chẳng hạn như ở Valais, trang phục truyền thống của nông thôn đôi khi được mặc.

Cấu trúc gia đình và hộ gia đình đã thay đổi đáng kể kể từ giữa thế kỷ 20. Tỷ lệ ly hôn tăng gần gấp 4 lần từ năm 1960 đến đầu thế kỷ 21. Tỷ lệ hộ gia đình giảm, phản ánh cả sự gia tăng tỷ lệ ly hôn và dân số già.

Truyền thống của Thụy Sĩ vẫn tồn tại trong nhiều ngày lễ và lễ hội của đất nước. Fasnacht (Lễ hội hóa trang), đánh dấu sự bắt đầu của Mùa Chay, được tổ chức vào cuối mùa đông trên khắp đất nước, với các cuộc diễu hành của Basel là đặc biệt đáng chú ý. Mặc dù trang phục và âm nhạc là những đặc điểm chung, Fasnacht thể hiện các biến thể theo vùng, và ở một số nơi, những người nổi tiếng được trang điểm với những chiếc mặt nạ được cho là để xua đuổi tà ma. Mặt nạ cũng là một phần của lễ kỷ niệm Sylvesterkläuse (Năm mới), đặc biệt là ở vùng nông thôn Thụy Sĩ. Mùa xuân được đánh dấu bằng việc đốt cháy Böögg trong một lễ hội diễn ra từ năm 1818, khi một hội quán tổ chức một cuộc diễu hành với đây

đu âm nhạc và ngựa. Lễ hội, đánh dấu sự kết thúc của mùa đông, kết thúc bằng việc đốt một đồng gỗ lớn được đặt trên đầu bởi một người tuyết. Trong suốt mùa thu có rất nhiều lễ hội thu hoạch và rượu vang. Một ngày lễ phổ biến ở Geneva là Escalade, được tổ chức vào tháng 12 và đánh dấu chiến thắng của thành phố trước công tước Savoy năm 1602. Ngày 1 tháng 8 là Ngày Quốc khánh (tiếng Đức: Bundesfeier; tiếng Pháp: Fête Nationale; và tiếng Ý: Festa Nazionale), mà kỷ niệm thỏa thuận giữa các đại diện của các bang Alpine của Uri, Schwyz và Nidwalden, những người đã ký một lời tuyên thệ liên minh vào năm 1291. Tuy nhiên, ngày lễ này chỉ có từ năm 1891 và nó đã trở thành ngày lễ chính thức của liên bang vào năm 1993. Các ngày lễ chính thức khác có nguồn gốc tôn giáo, và nhiều người trong số họ, chẳng hạn như Whit thứ hai và Assumption, chỉ được quan sát thấy ở một số bang.

## Chương 2: Quan hệ Việt Nam – Thụy Sĩ

### Quan hệ chính trị

Ngày 11/10/1971, Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Liên bang Thụy Sĩ thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ. Tháng 2/1973, Thụy Sĩ mở Đại sứ quán tại Hà Nội và tháng 3/1994 mở Lãnh sự quán tại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 3/7/1984, Việt Nam mở Lãnh sự quán tại Giơ-ne-vơ và nâng cấp lên Tổng lãnh sự quán vào ngày 15/12/1994. Ngày 28/1/2000, Việt Nam chính thức khai trương Đại sứ quán tại thủ đô Bern.

#### 1. Trao đổi đoàn cấp cao:

**Các đoàn cấp cao Thụy Sĩ thăm Việt Nam:** Phó Tổng thống kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Flavio Cotti (tháng 11/1997); Tổng thống Arnold Koller dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 7 tại Hà Nội (tháng 11/1997); Chủ tịch Thượng viện René Rhinow (tháng 3/1999); Phó Tổng thống kiêm Bộ trưởng Kinh tế Liên bang Pascal Couchepin (tháng 10/2002); Tổng thống Thụy Sĩ Pascal Couchepin thăm chính thức Việt Nam (tháng 8/2008); Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Thụy Sĩ Ivo Bischofberger (tháng 3/2017); Bộ trưởng Kinh tế, Giáo dục và Nghiên cứu Guy Parmelin (tháng 7/2019); Phó Tổng thống, Bộ trưởng Ngoại giao Thụy Sĩ Ignazio Cassis (tháng 8/2021); Bộ trưởng Nông nghiệp Thụy Sĩ Christian Hofer thăm và dự Hội nghị toàn cầu lần thứ 4 hệ thống lương thực thực phẩm bền vững (SFS) (tháng 4/2023); Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Thụy Sĩ Martin Candinas thăm chính thức (tháng 6/2023)...

**Các đoàn cấp cao Việt Nam thăm Thụy Sĩ:** Phó Thủ tướng Vũ Khoan dự Hội nghị hợp tác phát triển với chủ đề "Việt Nam - một con rồng mới ở Châu Á" (tháng 8/2003); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (tháng 3/2005); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tham dự WEF tại Davos (tháng 1/2007); Phó Chủ tịch Quốc hội Trương Quang Được (tháng 5/2007); Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (tháng 6/2007); Phó Chủ tịch Quốc hội Huỳnh Ngọc Sơn (tháng 9/2008); Phó Thủ tướng, Bộ trưởng GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân (tháng 2/2009); Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dự WEF tại Davos (tháng 1/2009); Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (tháng 5/2010); Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân dự WEF tại Davos (tháng 1/2011); Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải thăm Thụy Sĩ (tháng 9/2011); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng (tháng 3/2014); Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân dự Đại hội đồng lần thứ 138 Liên minh Nghị viện Thế giới (IPU-138) (tháng 3/2018); Thủ tướng



Phạm Minh Chính dự Hội nghị thường niên lần thứ 54 Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tại Davos và gặp Tổng thống Thụy Sĩ Viola Amherd (tháng 1/2024); Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm gặp Tổng thống Thụy Sĩ kiêm Bộ trưởng Quốc phòng, Bảo vệ dân sự và Thể thao Thụy Sĩ Viola Amherd nhân dịp tham dự Hội nghị cấp cao Pháp ngữ lần thứ 19 tại Paris (Pháp) (ngày 5/10/2024); Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Hội nghị thường niên lần thứ 55 Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tại Davos và làm việc song phương tại Thụy Sĩ (tháng 1/2025).

## Quan hệ hợp tác kinh tế

### 1. Về thương mại:

#### Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Sĩ năm 2024

Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) năm 2024, tổng giá trị hàng hóa Thụy Sĩ nhập khẩu từ các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới đạt gần 369,7 tỉ USD. Thụy Sĩ nhập khẩu nhiều nhất từ Đức với thị phần là 18,4%, kế đến là Ý (8,2%), Hoa Kỳ (7,9%).

Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Thụy Sĩ đạt gần 2,2 tỉ USD, chiếm tỷ trọng khá khiêm tốn, 0,6% trong tổng nhập khẩu của Thụy Sĩ, giá trị xuất khẩu tăng 14% so với 2023, bình quân tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024 giảm 5%/năm. Việt Nam là quốc gia xếp thứ 32 trong số các nhà cung ứng sang thị trường Thụy Sĩ.

Hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Thụy Sĩ năm 2024 có kim ngạch xuất khẩu đạt giá trị cao trên 100 triệu USD có 5 nhóm hàng: Giày, dép, ghê và các sản phẩm tương tự... (HS 64), với giá trị đạt khoảng 524,2 triệu USD, máy điện và thiết bị điện... (HS 85) đạt khoảng 520,7 triệu USD, Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ... (HS 62) đạt 278,930 triệu USD, Lò phản ứng hạt nhân... (HS 84) đạt 167,397 triệu USD và (HS 61) đạt 166,652 triệu USD. Các nhóm hàng hóa khác đạt giá trị xuất khẩu dao động từ 1 ngàn USD đến khoảng hơn 70,2 triệu USD.

Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, nhóm hàng có mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm cao trên 100% là Lông cừu, lông động vật loại mịn hoặc loại thô... (HS 51) với mức tăng trưởng cụ thể là 210%, Sản phẩm bơ sữa... (HS 04) tăng 205%, Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật... (HS 15) tăng 137%, Các loại vải dệt đã được ngâm tẩm... (HS 59) tăng 131%, Đồng và các sản phẩm bằng đồng (HS 74)

tăng 106%, Niken và các sản phẩm bằng niken (HS 75) tăng 104% và Lie và các sản phẩm bằng lie (HS 45) tăng 103%.

Các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ trong năm 2024 bao gồm:

- HS 64: Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên.
- HS 85: Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên.
- HS 62: Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc.
- HS 61: Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc.
- HS 84: Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng.
- HS 09: Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị.
- HS 42: Các sản phẩm bằng da thuộc; yên cương và bộ yên cương; các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự; các sản phẩm làm từ ruột động vật (trừ tơ từ ruột con tằm).
- HS 90: Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng.
- HS 03: Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác.
- HS 94: Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; nhà lắp ghép.

### Các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Thụy Sĩ năm 2024

Đơn vị tính: ngàn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng /giảm năm 2020 - 2024	% tăng /giảm năm 2023 - 2024
		Năm 2023	Năm 2024		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.917.254</b>	<b>2.186.316</b>	<b>-5</b>	<b>14</b>

'64	Giày, dép, ghệt...	477.675	524.231	9	10
'85	Máy điện và thiết bị...	381.518	520.702	3	36
'62	Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ...	257.345	278.930	7	8
'61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ...	151.434	166.652	9	10
'84	Lò phản ứng hạt nhân...	87.718	166.266	15	89
'09	Cà phê, chè...	46.415	70.272	21	51
'42	Các sản phẩm bằng da thuộc; yên cương ...	73.785	70.150	1	-5
'90	Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh ...	31.481	58.843	25	87
'03	Cá và động vật giáp xác...	56.245	47.441	-3	-16
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm...	50.843	37.510	-7	-26

Nguồn: Trademap 2024

### 1. Giày, dép, ghệt... (HS 64)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	353.862	427.796	412.374	477.675	524.231
Nhập khẩu từ thế giới	2.218.668	2.329.446	2.328.067	2.379.224	2.358.603

Nguồn: Trademap.org

Năm 2024, Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng (HS 64) sang thị trường Thụy Sĩ, chiếm 24,4% thị phần. Nhà cung ứng lớn thứ hai sau Trung Quốc là Việt Nam với 22,2%; kế đến là Ý (17,4%); Indonesia (5,7%); Đức (4,7%). Giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu trung bình của Việt Nam vào Thụy Sĩ tăng 9%/năm trong khi Trung Quốc là -1%/năm. Năm 2024, xuất khẩu

nhóm hàng này của Việt Nam sang Thụy Sĩ tăng 10% trong khi Trung Quốc chỉ tăng 3% so với năm 2023. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho nhóm hàng này của Việt Nam là 0%. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng (HS 64) từ Việt Nam vào Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt khoảng 524,2 triệu USD. Nhìn chung trong giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng từng năm không đồng đều, năm 2021 có mức tăng 21% so với năm 2020, sau đó năm 2022 lại giảm 4%, năm 2023 và năm 2024 lần lượt tăng 16%, 10%.

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 64) Việt Nam xuất khẩu sang Thụy Sĩ trong năm 2024 gồm:

- HS 6403: Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
- HS 6404: Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt;
- HS 6402: Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc plastic.
- HS 6405: Giày, dép khác.

Sản phẩm giày dép... (HS 6403) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 64), với tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt khoảng 213,4 triệu USD. Xét về tăng trưởng xuất khẩu từ năm 2020 đến năm 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 6% về khối lượng và 12% về giá trị, riêng năm 2024 xuất khẩu tăng 12% so với năm 2023. Việt Nam là nhà cung ứng đứng thứ 2 sản phẩm này của thị trường Thụy Sĩ. Nhà cung ứng lớn nhất là Ý (23,9%); kế đến là Việt Nam (18,7%); Trung Quốc (13%); Bồ Đào Nha (6,8%) và Ấn Độ (5,9%). Mức thuế trung bình áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

Sản phẩm xuất khẩu lớn thứ 2 của nhóm hàng này là (HS 6404), với tổng kim ngạch xuất khẩu trong năm 2024 đạt gần 212,9 triệu USD, tăng 11% so với năm 2023, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 4% về giá trị và tăng 0% về khối lượng trong giai đoạn năm 2020 – 2024. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Việt Nam chiếm thị phần lớn nhất trong tổng nhập khẩu của Thụy Sĩ là 34,1%; tiếp theo là Trung Quốc (29,6%); Ý (12,3%) và Indonesia (6,1%).

Đối với sản phẩm (HS 6402) của Việt Nam, Thụy Sĩ áp thuế ở mức 0%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt khoảng 94,6 triệu USD, tăng 4% so với năm 2023. Xét về tăng trưởng xuất khẩu từ năm 2020 đến năm 2024, bình quân mỗi

năm xuất khẩu tăng trưởng 14% về khối lượng và 19% về giá trị, riêng năm 2021 giá trị xuất khẩu tăng 34% so với năm 2020. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu sản phẩm (HS 6402) lớn nhất của Thụy Sĩ, chiếm 38,8% thị phần, áp đảo so với các đối thủ khác. Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ hai, với thị phần 18,5%; kế đến là Ý (8,5%); Indonesia (6,5%)...

Việt Nam là nhà cung ứng sản phẩm (HS 6405) đứng thứ 3 của thị trường Thụy Sĩ với thị phần là 7,5%. Trung Quốc và Ý là nhà cung ứng thứ 1 và thứ 2 của thị trường này với thị phần lần lượt là 39,6% và 22,9%. Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 6405) đạt gần 2,5 triệu USD, giảm 19% so với năm 2023. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu không tăng trưởng về khối lượng nhưng tăng 4% về giá trị.

## 2. Máy điện và thiết bị điện... (HS 85)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	404.758	485.665	493.398	381.518	520.702
Nhập khẩu từ thế giới	14.868.616	17.141.962	18.523.090	18.640.239	17.171.189

Nguồn: Trademap.org

Năm 2024, Việt Nam là nằm trong 10 nhà cung ứng hàng đầu của nhóm hàng (HS 85) sang thị trường Thụy Sĩ, Việt Nam xếp thứ 7. Nhà cung ứng lớn nhất là Trung Quốc, chiếm 25,3% thị phần nhập khẩu của Thụy Sĩ. Xếp thứ hai sau Trung Quốc là Đức, chiếm 22,4%. Kế đến là Ý (5,1%); Hoa Kỳ (4,6%); Pháp (3,5%); Đài Loan – Trung Quốc (3,2%) và Việt Nam (3%). Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho nhóm hàng này của Việt Nam là 0%. Giai đoạn năm 2020 – 2024, xuất khẩu nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam sang Thụy Sĩ bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 3% về khối lượng và 3% về giá trị. Riêng giai đoạn 2023 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu là 36%, với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 520,7 triệu USD.

Các Sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 85) vào thị trường Thụy Sĩ là:

- HS 8517: Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động (telephones for cellular networks) hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác; thiết bị khác để truyền và nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng điện rộng), trừ loại thiết bị truyền và thu của nhóm 84.43, 85.25, 85.27 hoặc 85.28.
- HS 8518: Micro và giá đỡ micro; loa đã hoặc chưa lắp ráp vào trong vỏ loa; tai nghe có khung chụp qua đầu và tai nghe không có khung chụp qua đầu, có hoặc không ghép nối với một micro, và các bộ gồm có một micro và một hoặc nhiều loa; thiết bị điện khuếch đại âm tần; bộ tăng âm điện.
- HS 8528: Màn hình và máy chiếu, không gắn với máy thu dùng trong truyền hình; máy thu dùng trong truyền hình, có hoặc không gắn với máy thu thanh sóng vô tuyến hoặc máy ghi hoặc tái tạo âm thanh.
- HS 8542: Mạch điện tử tích hợp.

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 85) là (HS 8517). Xét riêng về tăng trưởng giá trị xuất khẩu sản phẩm này trong giai đoạn 2020 – 2024, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng 36% về khối lượng và giảm 3% về giá trị, riêng năm 2024 tăng trưởng xuất khẩu là 34% so với năm 2023. Trong năm 2024, giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS 8517) của Việt Nam vào Thụy Sĩ trong đạt khoảng 325 triệu USD. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 2 sản phẩm này sang thị trường Thụy Sĩ, chiếm 9,6% thị phần. Nhà cung ứng chiếm thị phần lớn nhất tại Thụy Sĩ là Trung Quốc, chiếm 45,6%; đứng thứ 3 là Đức với 7,7%, Slovakia (5,7%) và Đài Loan - Trung Quốc (5,2%) . Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

Năm 2024, sản phẩm thứ hai đạt giá trị xuất khẩu cao là (HS 8518). Trong giai đoạn 2020 – 2024, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này vào Thụy Sĩ tăng trưởng liên tục với năm 2021 tăng 11% so với năm 2020, năm 2022 tăng 1%, năm 2023 tăng 45% và năm 2024 tăng mạnh nhất là 338% từ 9,349 triệu USD năm 2023 tới gần 41 triệu năm 2024. Việt Nam là nhà xuất khẩu sản phẩm (HS 8518) xếp vị trí thứ 3 của Thụy Sĩ. Chiếm thị phần xuất khẩu lớn nhất tại thị trường Thụy Sĩ là Trung Quốc (51,1%); kế đến là Đức (13,7%). Giá xuất khẩu mỗi sản phẩm này đạt 350.256 USD vào năm 2024.

Giai đoạn năm 2020 – 2024, xuất khẩu sản phẩm (HS 8528) từ Việt Nam sang Thụy Sĩ trong năm 2021 giảm 36% so với năm 2020. Xuất khẩu tăng liên tục trong các năm với năm 2022 có mức tăng 37%, năm 2023 tăng 134% và năm 2024 tăng 138% đạt giá trị

xuất khẩu gần 37,8 triệu USD. Bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 56% về khối lượng và 54% về giá trị. Việt Nam là nhà cung cấp thứ 4 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 8528) sang Thụy Sĩ, chiếm 5% thị phần. Nhà cung cấp chiếm thị phần nhập khẩu lớn nhất của Thụy Sĩ là Trung Quốc (35,2%); tiếp theo là Đức (24,6%), Slovakia (12,5%). Thụy Sĩ áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Năm 2024, Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 8542) lớn thứ 9 của Thụy Sĩ, chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 3%. Kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 24 triệu USD, tăng 14% so với năm 2023. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 3% về khối lượng và tăng 10% về giá trị. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 8542) của Việt Nam là 0%. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Thụy Sĩ là Đài Loan - Trung Quốc, Đức, Trung Quốc, Malaysia, Philippines, với thị phần tương ứng là 24,3%; 13,8%; 11,4%; 9,3% và 6,2%.

### 3. Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	200.430	245.668	244.995	257.345	278.930
Nhập khẩu từ thế giới	4.157.537	4.423.427	4.317.085	4.560.759	4.563.198

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 62) của Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ tăng giảm không đều qua các năm trong giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng (HS 62) bình quân mỗi năm là 7%. Riêng năm 2021, xuất khẩu tăng cao đạt 23% so với năm 2020. Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng này vào Thụy Sĩ đạt gần 279 triệu USD, tăng 8% so với năm 2023. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 5 nhóm hàng này sang Thụy Sĩ, chiếm thị phần 6,1%. Nhà cung cấp lớn nhất của Thụy Sĩ là Trung Quốc với thị phần là 30,2%, áp đảo so với các nhà cung cấp khác. Kế đến là Ý (11,9%); Bangladesh (10,5%) và Thổ Nhĩ Kỳ (6,5%).

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 62) gồm:

- HS 6202: Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo

jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04.

- HS 6204: Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn, và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
- HS 6203: Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai.
- HS 6210: Quần áo may từ các loại vải thuộc nhóm 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 hoặc 59.07.

Sản phẩm (HS 6202) xuất khẩu từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt 67,251 triệu USD, chiếm tỷ trọng 11,9% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Thụy Sĩ. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 7% về khối lượng và tăng 11% về giá trị; riêng năm 2024 xuất khẩu tăng trưởng 8% so với năm 2023. Thụy Sĩ áp thuế 2,4% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Giá thành xuất khẩu sản phẩm (HS 6202) của Việt Nam sang Thụy Sĩ là 154.600 USD/tấn. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 3 của Thụy Sĩ, chiếm 11,9% thị phần. Nhà cung ứng hàng đầu là Trung Quốc, chiếm lĩnh phần lớn thị trường Thụy Sĩ, với 44,5% thị phần. Đứng thứ 2 là Ý với 13% thị phần.

Năm 2024, Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 6204) lớn thứ 6 của Thụy Sĩ, chiếm thị phần là 4,3%. Kim ngạch xuất khẩu đạt gần 57,5 triệu USD, tăng 9% so với năm 2023. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 7% về khối lượng và tăng 10% về giá trị. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 6204) của Việt Nam là 2,1%. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Thụy Sĩ là Trung Quốc, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ, Bangladesh, Ấn Độ, với thị phần tương ứng là 33,6%; 12,6%; 7,5%; 7,4% và 6,5%.

Đối với sản phẩm (HS 6203), Việt Nam nằm trong top 10 nhà cung cấp hàng đầu của Thụy Sĩ. Nhà cung cấp hàng đầu là Bangladesh, với 18,7% thị phần của Thụy Sĩ. Trung Quốc xếp sau Bangladesh với 15% thị phần; Thổ Nhĩ Kỳ (12,9%) và Ý (9,7%)... và Việt Nam đứng thứ 8 có thị phần khá nhỏ, chỉ 3,7%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt gần 39,5 triệu USD, giảm 1% so với năm 2023. 2% là mức



thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ là 103.614 USD/tấn.

Đối với sản phẩm (HS 6210) của Việt Nam, Thụy Sĩ áp thuế ở mức 3,1%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt 39,395 triệu USD, tăng 11% so với năm 2023. Nhìn chung xuất khẩu sản phẩm này trong giai đoạn 2020 – 2024 bình quân mỗi năm giảm 8% về khối lượng và tăng 5% về giá trị. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu sản phẩm (HS 6410) lớn nhất của Thụy Sĩ, chiếm 39,5% thị phần, áp đảo so với các đối thủ khác. Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ hai, với thị phần 15,4%; kế đến là Bangladesh (9,3%); Ý (8,8%) và Campuchia (5,8%).

#### 4. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS 61)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	3.330.241	3.870.023	3.844.783	3.817.740	3.797.433
Nhập khẩu từ thế giới	107.023	152.022	149.130	151.434	166.652

Nguồn: Trademap.org

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu gần 166,7 triệu USD nhóm hàng (HS 61) sang Thụy Sĩ, tăng 10% so với năm 2023, nhìn chung xuất khẩu tăng 9%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024. Thị phần của Việt Nam tại Thụy Sĩ khá nhỏ, chỉ chiếm 4,4% tỷ trọng trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Thụy Sĩ từ thế giới. Trung Quốc là nhà cung cấp lớn trong của Thụy Sĩ, với 28,1% thị phần, kế đến là Bangladesh (14,1%); Ý (11,3%); Thổ Nhĩ Kỳ (9,1%) và Việt Nam giữ vị trí thứ 5 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ cung cấp nhóm hàng này vào thị trường Thụy Sĩ.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 61) từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ gồm:

- HS 6110: Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy (cardigans), gilê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc.
- HS 6104: Bộ comlê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, áo váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.
- HS 6109: Áo phông, áo may ô và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc.

Trong số các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 40) thì sản phẩm (HS 6110) là sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất, với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 38,3 triệu USD. Xuất khẩu giảm 6% so với năm 2023. Riêng trong giai đoạn 2020 – 2024, xuất khẩu tăng 9% về khối lượng và tăng 7% về giá trị. Thụy Sĩ áp thuế trung bình 1,4% cho sản phẩm này của Việt Nam. Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm (HS 6110) nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc (28,8%); kế đến là Ý (17,3%); Bangladesh (15,3%); Thổ Nhĩ Kỳ (8,6%); Campuchia (3,8%) và Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ chỉ 3,2%, giữ vị trí thứ 6.

Việt Nam là nhà cung ứng thứ 6 của sản phẩm (HS 6104) tại thị trường Thụy Sĩ với thị phần 4,9%. Nhà cung ứng hàng đầu là Trung Quốc với thị phần là 29,4%, đứng thứ 2 là Bangladesh (13,1%), Thổ Nhĩ Kỳ (10,2%), Ý (9,7%) và Campuchia (5,6%). Xuất khẩu sản phẩm (HS 6104) từ năm 2020 đến năm 2024 tăng trưởng không đều, xuất khẩu tăng vào năm 2021, với mức tăng 40% so với năm 2020. Xuất khẩu giảm vào năm 2022 với mức giảm 2% và vào năm 2023 và 2024 tăng trở lại lần lượt là 1% và 10%. Nhìn chung trong toàn giai đoạn, xuất khẩu tăng 11% về khối lượng và 9% về giá trị. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 6104) từ Việt Nam vào Thụy Sĩ năm 2024 đạt gần 30,8 triệu USD. Mức giá Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm này từ Việt Nam là 99.621 USD/tấn và khối lượng xuất khẩu đạt 309 tấn. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 6104) của Việt Nam là 2%.

Năm 2024, Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 6109) lớn thứ 8 của Thụy Sĩ, chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 4,9%. Nhà cung ứng sản phẩm đứng thứ 7 là Đức cũng chiếm thị phần 4,9% có mức tăng trưởng năm 2024 giảm 9% so với năm 2023. Trong khi đó năm 2024, Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 30,5 triệu USD, tăng 108% so với năm 2023. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng 11% về khối lượng và tăng 25% về giá trị. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 6109) của Việt Nam là 1,7%. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Thụy Sĩ là Bangladesh, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý, Bồ Đào Nha với thị phần tương ứng là 21,6%; 17,1%; 11,7%; 8,6% và 5,3%.

### 5. Lò phản ứng hạt nhân... (HS 84)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	86.498	78.753	81.064	87.718	166.266

Nhập khẩu từ thế giới	19.068.270	21.108.032	21,858,153	22,749,846	22.458.857
-----------------------	------------	------------	------------	------------	------------

*Nguồn: Trademap.org*

Năm 2024, Thụy Sĩ nhập khẩu gần 22,5 tỉ USD nhóm hàng (HS 84) từ thế giới, trong đó nhập khẩu nhiều nhất từ Đức với thị phần là 33,8%. Kế đến nhà Trung Quốc chiếm 12,6% thị phần và Ý (9,6%). Thụy Sĩ nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam khá ít chỉ 0,7% thị phần. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 20 của Thụy Sĩ. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) đạt hơn 166,2 triệu USD, xuất khẩu tăng trưởng 89% so với năm 2023, nhìn chung trong toàn giai đoạn từ 2020 – 2024 thì tăng trưởng xuất khẩu trung bình tăng 15% mỗi năm.

Hai nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Thụy Sĩ trong năm 2024 gồm: (HS 8471) Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; đầu đọc từ tính hay đầu đọc quang học, máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác và (HS 8443) Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), trục lăn và các bộ phận in của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machines) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các phụ kiện của chúng.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 8471) của Việt Nam vào thị trường Thụy Sĩ đạt khoảng 106,8 triệu USD trong năm 2024. Nhìn chung xuất khẩu sản phẩm này trong giai đoạn 2020 – 2024 bình quân mỗi năm tăng 24% về khối lượng và tăng 19% về giá trị, riêng giai đoạn 2023 – 2024 xuất khẩu tăng trưởng 291%. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 9 của Thụy Sĩ, nhưng chỉ chiếm thị phần khá khiêm tốn là 2,8%. Nhà cung ứng chiếm lĩnh phần lớn thị phần tại Thụy Sĩ là Trung Quốc, chiếm 41,1%, áp đảo so với các nhà cung ứng khác. Xếp sau Trung Quốc là Đức (16,6%); Cộng hòa Séc (8,9%); Hoa Kỳ (4,4%)... Thụy Sĩ áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam.

Đối với sản phẩm (HS 8443), Việt Nam nằm trong top 10 nhà cung cấp hàng đầu của Thụy Sĩ. Nhà cung cấp hàng đầu là Trung Quốc, với 24,4% thị phần của Thụy Sĩ. Đức xếp sau Trung Quốc với 18,2% thị phần; Nhật Bản (13,7%), Thái Lan (6,6%)... và Việt Nam đứng thứ 7 có 4,2% thị phần. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt khoảng 35,7 triệu USD, tăng 10% so với năm 2023. 0% là mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này sang Thụy Sĩ là 21,439 USD/tấn.

## 6. Cà phê, chè... (HS 09)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	32.862	31.821	44.700	46.415	70.272
Nhập khẩu từ thế giới	981.062	1.121.229	1.422.494	1.372.757	1.536.550

Nguồn: *trademap.org*

Năm 2024, Việt Nam là quốc gia xuất khẩu nhóm hàng (HS 09) lớn thứ 7 vào thị trường Thụy Sĩ, chiếm 4,6% thị phần nhập khẩu của Thụy Sĩ. Quốc gia xuất khẩu cà phê lớn nhất sang Thụy Sĩ là Brazil, chiếm 20,9% thị phần; kế đến là Colombia (15,9%); Costa Rica (7,3%) và Đức (5,3%). Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam trong năm 2024 đạt gần 70,3 triệu USD, tăng 51% so với năm 2023, trung bình tăng 21%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 09) gồm: HS 0901, HS 0904.

- HS 0901: Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caphêin; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó.

Theo ITC, mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 0901) của Việt Nam là 0%. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 0901) từ Việt Nam sang Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt khoảng 66 triệu USD, tăng 51% so với năm 2023. Tính chung trên toàn giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu bình quân tăng 2%/năm về khối lượng và tăng 21%/năm về giá trị. Việt Nam là nhà cung cấp cà phê lớn thứ 6 của Thụy Sĩ, tuy nhiên thị phần của Việt Nam lại khá nhỏ, chỉ 4,7%. Năm nhà cung ứng lớn nhất của Thụy Sĩ là Brazil (22,6%); Colombia (17,3%), Costa Rica (8%), Ấn Độ (5,2%) và Guatemala (5,1%)...

Giá nhập khẩu bình quân cà phê của Thụy Sĩ đạt 3.719 USD/tấn, với khối lượng nhập khẩu 17.760 tấn vào năm 2024.

- HS 0904: Hạt tiêu thuộc chi Piper; quả ớt thuộc chi Capsicum hoặc chi Pimenta, khô, xay hoặc nghiền.

Sản phẩm xuất khẩu lớn thứ hai thuộc nhóm hàng (HS 09) của Việt Nam sang Thụy Sĩ là (HS 0904), với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 3,1 triệu USD. Năm 2024, Thụy Sĩ áp thuế 0% đối với sản phẩm này của Việt Nam. Mức giá nhập khẩu Thụy Sĩ nhập sản

phẩm (HS 0904) của Việt Nam là 6.967 USD/tấn. Xét về tăng trưởng xuất khẩu, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng 14% về khối lượng và tăng 27% về giá trị, năm 2024, xuất khẩu tăng vượt trội 58% về giá trị so với năm 2023. Với tỷ trọng chiếm 12,5% trong tổng nhập khẩu sản phẩm (HS 0904) của Thụy Sĩ, Việt Nam trở thành nhà cung cấp lớn thứ 3 tại thị trường này. Các nhà cung cấp lớn thứ nhất là Đức với thị phần là 23,3%, tiếp theo là Tây Ban Nha (12,6%).

### 7. Các sản phẩm bằng da thuộc... (HS 42)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	67.317	73.399	81.207	73.785	70.150
Nhập khẩu từ thế giới	1.306.389	1.346.715	1.398.947	1.457.797	1.419.437

Nguồn: *trademap.org*

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 42) của Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ tăng giảm không đều qua các năm trong giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng (HS 42) bình quân mỗi năm là 1%. Năm 2021, năm 2022 tăng lần lượt 9% và 11% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên năm 2023, năm 2024 tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam vào Thụy Sĩ giảm lần lượt -9% và -5%. Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 42) vào Thụy Sĩ đạt 70,150 triệu USD. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho nhóm hàng này của Việt Nam là 0%. Việt Nam là nhà xuất khẩu thứ 5 nhóm hàng này sang Thụy Sĩ, chiếm thị phần 4,9%. Nhà cung cấp lớn nhất của Thụy Sĩ là Trung Quốc với thị phần là 27,6%, kế đến là Ý (26,2%); Pháp (10,5%) và Đức (5,6%).

Các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 42) xuất khẩu từ Việt Nam vào Thụy Sĩ trong năm 2024 gồm có:

- HS 4202: Hòm, va ly, xách đựng đồ nữ trang, cặp tài liệu, cặp sách, túi cặp học sinh, bao kính, bao ống nhòm, hộp camera, hộp nhạc cụ, bao súng, bao súng ngắn mắc vào yên ngựa và các loại đồ chứa tương tự; túi du lịch, túi đựng đồ ăn hoặc đồ uống có phủ lớp cách, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, ba lô, túi xách tay, túi đi chợ, xách cốt, ví, túi đựng bản đồ, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá sợi, túi đựng dụng cụ, túi thể thao, túi đựng chai rượu, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng phấn, hộp đựng dao kéo và các loại túi hộp tương tự bằng da thuộc hoặc da thuộc tổng

hộp, bằng tấm plastic, bằng vật liệu dệt, bằng sợi lưu hóa hoặc bằng bìa, hoặc được phủ toàn bộ hay chủ yếu bằng các vật liệu trên hoặc bằng giấy.

- HS 4203: Hàng may mặc và đồ phụ trợ quần áo, bằng da thuộc hoặc bằng da tổng hợp.
- HS 4201: Yên cương và bộ yên cương dùng cho các loại động vật (kể cả dây kéo, dây dắt, miếng đệm đầu gối, đai hoặc rọ bites mõm, vải lót yên, túi yên, áo chó và các loại tương tự), làm bằng vật liệu bất kỳ.

Trong số các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 42) thì sản phẩm (HS 4202) là sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất, với kim ngạch xuất khẩu đạt gần 64,2 triệu USD. Xuất khẩu giảm 5% so với năm 2023. Trong giai đoạn 2020 – 2024, xuất khẩu giảm 9% về khối lượng và không tăng về giá trị. Thụy Sĩ áp thuế trung bình 0% cho sản phẩm này của Việt Nam. Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm (HS 4202) nhiều nhất từ thị trường Trung Quốc (29,5%); kế đến là Ý (25,4%); Pháp (11,2%) và Việt Nam chiếm thị phần là 5,2%, giữ vị trí thứ 4.

Việt Nam là nhà cung ứng thứ 8 của sản phẩm (HS 4203) tại thị trường Thụy Sĩ với thị phần 3,1%. Nhà cung ứng hàng đầu là Ý với thị phần là 37,8%, đứng thứ 2 là Ấn Độ (13%), Trung Quốc (9,7%), Pakistan (7,4%) và Đức (6%). Xuất khẩu sản phẩm (HS 4203) từ năm 2020 đến năm 2024 tăng trưởng không đều, xuất khẩu tăng vào năm 2021 và năm 2022 với mức tăng lần lượt 35%, 13% so với cùng kỳ năm trước. Xuất khẩu giảm liên tiếp vào năm 2023, 2024 với mức giảm lần lượt là 1% và 4%. Nhìn chung trong toàn giai đoạn, xuất khẩu tăng 7% về khối lượng và 9% về giá trị. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 4203) từ Việt Nam vào Thụy Sĩ năm 2024 đạt gần 4,8 triệu USD. Mức giá Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm này từ Việt Nam là 159.667 USD/tấn và khối lượng xuất khẩu đạt 30 tấn. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 4203) của Việt Nam là 0%.

Năm 2024, Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 4201) lớn thứ 7 của Thụy Sĩ, chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 3%. Trong khi đó năm 2024, Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 1,5 triệu USD, tăng 29% so với năm 2023. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, bình quân mỗi năm xuất khẩu giảm 1% về khối lượng và tăng 7% về giá trị. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 4201) của Việt Nam là 0%. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Thụy Sĩ là Trung Quốc, Đức, Ấn Độ, Ý, Pháp với thị phần tương ứng là 37,8%; 15,5%; 8,2%; 8,1% và 7,2%.

### **8. Dụng cụ, thiết bị quang học... (HS 90)**

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	23.573	21.366	32.633	31.481	58.843
Nhập khẩu từ thế giới	8.236.767	9.084.765	9,259.464	9.807.319	9.849.746

*Nguồn: Trademap.org*

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu hơn 58,8 triệu USD nhóm hàng (HS 90) sang thị trường Thụy Sĩ, tăng 87% so với năm 2023 và trung bình tăng 25%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024. Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ 0,6% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này tại Thụy Sĩ và là nhà cung cấp thứ 23 của nước này. Đức là nhà cung cấp hàng đầu của Thụy Sĩ, chiếm thị phần 27,2%; tiếp theo là Mỹ (21%); Trung Quốc (6,4%); Ý (6,3%)... Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho nhóm hàng này của Việt Nam là 0%.

Sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 90) từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ là (HS 9021) Dụng cụ chỉnh hình, kê cả nặng, băng dùng trong phẫu thuật và băng cố định; nẹp và các dụng cụ cố định vết gãy khác; các bộ phận nhân tạo của cơ thể người; thiết bị trợ thính và dụng cụ khác được lắp hoặc mang theo, hoặc cấy vào cơ thể, để bù đắp khuyết tật hay sự suy giảm của một bộ phận cơ thể. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 8 sản phẩm này tại Thụy Sĩ. Trong đó, Mỹ giữ ngôi đầu bảng, chiếm 29,4% thị phần của Thụy Sĩ, Đức xếp thứ hai với thị phần là 21,9%. Nhà cung ứng lớn tiếp theo là Ý (11%); Pháp (8,8%), Ireland (5,4%)... 0% là mức thuế trung bình Thụy Sĩ cho sản phẩm (HS 9021) của Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường này. Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu khoảng 41,3 triệu USD, tăng 215% so với năm 2023. Tính chung trên toàn giai đoạn 2020 – 2024, tăng trưởng xuất khẩu bình quân sản phẩm này vào Thụy Sĩ tăng 3%/năm về khối lượng và tăng 25%/năm về giá trị. Mức giá nhập khẩu sản phẩm (HS 9021) của Thụy Sĩ từ Việt Nam là 1.425.379 USD/tấn.

Sản phẩm xuất khẩu lớn thứ 2 của nhóm hàng này là Thiết bị và dụng cụ dùng cho ngành y, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y, kê cả thiết bị ghi biểu đồ nháp nháy, thiết bị điện y học khác và thiết bị kiểm tra thị lực (HS 9018). Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm này vào Thụy Sĩ đạt 9,914 triệu USD, tăng 14% so với năm 2023. Xét về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2020 – 2024, trung bình mỗi năm xuất khẩu giảm 1% về khối lượng và 21% về giá trị. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%.

### 9. Cá và động vật giáp xác ... (HS 03)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	56.107	56.212	70.982	56.245	47.441
Nhập khẩu từ thế giới	600.309	662.530	685.061	692.795	679.404

Nguồn: Trademap.org

Năm 2024, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 4 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng (HS 03) sang thị trường Thụy Sĩ. Thị phần của Việt Nam tại thị trường này chiếm 7% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Thụy Sĩ từ thế giới. Na Uy là nhà cung ứng chiếm thị phần lớn nhất (17,8%); kế đến là Hà Lan (12,7%) và Pháp (11,2%). Xuất khẩu nhóm hàng (HS 03) của Việt Nam vào Thụy Sĩ năm 2024 đạt khoảng 47,4 triệu USD, giảm 16% so với năm 2023, trung bình xuất khẩu giảm 3%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024.

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 03) từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ gồm:

- HS 0306: Động vật giáp xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối, hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và bột viên của động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.
- HS 0304: Philê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay, nghiền, băm), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.

Sản phẩm có giá trị xuất khẩu lớn thứ nhất nhóm hàng (HS 03) của Việt Nam vào Thụy Sĩ là (HS 0306). Việt Nam đứng đầu trong các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Thụy Sĩ với thị phần chiếm gần phân nửa là 45,4%. Đứng thứ 2 là Pháp với 6,9%, kế tiếp là Hà Lan (5,3%), Ấn Độ (4,4%),... Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 0306) của Việt Nam sang Thụy Sĩ đạt khoảng 35,1 triệu USD, giảm



19% so với năm 2023. Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm này của Việt Nam với giá 14.160 USD/tấn và khối lượng nhập khẩu đạt 2.480 tấn. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 0306) từ Việt Nam là 0%.

Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 0304) vào Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt hơn 10,7 triệu USD, giảm 3% so với năm 2023. Trong giai đoạn 2020 – 2024, xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm giảm 4% về khối lượng và tăng 1% về giá trị. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Mức giá xuất khẩu sản phẩm (HS 0304) là 5.791 USD/tấn. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Thụy Sĩ là 3,9%, xếp vị trí thứ 6 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này. 5 nhà cung ứng lớn nhất là Na Uy, Hà Lan, Pháp, Đan Mạch, Đức chiếm thị phần tương ứng là 21,2%, 19,9%, 7,5%, 5,8% và 4%.

### 10. Đồ nội thất; bộ đồ giường... (HS 94)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2020	2021	2022	2023	2024
Nhập khẩu từ Việt Nam	48.964	62.516	68.238	50.843	37.510
Nhập khẩu từ thế giới	4.536.045	5.323.739	5.195.470	5.176.440	5.114.532

Nguồn: Trademap.org

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 94) từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt hơn 37,5 triệu USD, giảm 26% so với năm 2023. Nhìn chung trong giai đoạn 2020 – 2024, trung bình xuất khẩu giảm 7%/năm. Việt Nam là nhà cung ứng thứ 20 của nhóm hàng này tại Thụy Sĩ với thị phần chỉ chiếm 0,7%. Đức là nhà cung ứng lớn nhất của Thụy Sĩ, chiếm 30,2% thị phần; kế đến là Ý (14,7%); Trung Quốc (14,2%); Ba Lan (8%) và Áo (5,1%)...

Các sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 94) từ Việt Nam sang thị trường Thụy Sĩ gồm:

- HS 9401: Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyển được thành giường, và bộ phận của chúng.
- HS 9403: Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng.

Sản phẩm có giá trị xuất khẩu lớn thứ nhất nhóm hàng (HS 94) của Việt Nam vào Thụy Sĩ là (HS 9401). Việt Nam đứng thứ 10 trong các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Thụy Sĩ với thị phần là 1,7%. Nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm (HS 9401) vào Thụy Sĩ là Đức với thị phần 25,6%, kế tiếp là Trung Quốc (15,6%), Ý (15,8%), Ba Lan (11,2%) và Pháp (4,7%)... Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS 9401) của Việt Nam sang Thụy Sĩ đạt khoảng 18,7 triệu USD, giảm 8% so với năm 2023. Thụy Sĩ nhập khẩu sản phẩm này của Việt Nam với giá 7.116 USD/tấn và khối lượng nhập khẩu đạt 2.629 tấn. Mức thuế Thụy Sĩ áp cho sản phẩm (HS 9401) từ Việt Nam là 0%.

Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 9403) vào Thụy Sĩ trong năm 2024 đạt gần 15,9 triệu USD, giảm 41% so với năm 2023. Mức thuế trung bình Thụy Sĩ áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Mức giá xuất khẩu sản phẩm (HS 9403) là 5.858 USD/tấn. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Thụy Sĩ là 0,7%, xếp vị trí thứ 18 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này. 5 nhà cung ứng lớn nhất là Đức, Ý, Trung Quốc, Ba Lan, Áo chiếm thị phần tương ứng là 35,3%, 17,9%, 9%, 7,9% và 5%.

### **Tình hình nhập khẩu của Việt Nam từ Thụy Sĩ năm 2024**

Năm 2024, Việt Nam xếp vị trí thứ 49 trong số các quốc gia nhập khẩu hàng hóa của Thụy Sĩ. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Thụy Sĩ đạt khoảng 610,5 triệu USD, tăng 10% so với năm 2023, nhưng nhìn chung trong giai đoạn 2020 – 2024 nhập khẩu tăng trưởng 2%/năm.

Hai nhóm hàng chiếm phần lớn trong tổng số hàng hóa nhập khẩu từ Thụy Sĩ là Dược phẩm và Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên. Trong đó, Dược phẩm (HS 30) là nhóm hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất, với giá trị nhập khẩu đạt gần 204,8 triệu USD và Máy điện và thiết bị điện... (HS 85) với khoảng 171,2 triệu USD.

Danh sách các nhóm hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Thụy Sĩ gồm: HS 30; HS 85; HS 84; HS 90; HS 91; HS 19; HS 89; HS 39; HS 33, HS 54.

### **Các nhóm hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Thụy Sĩ trong năm 2024**

Đơn vị tính: ngàn USD

	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>		
--	---------------------	----------------------------	--	--

Mã sản phẩm		Năm 2023	Năm 2024	% tăng /giảm năm 2020 - 2024	% tăng /giảm năm 2023 - 2024
	<b>Tổng cộng</b>	<b>554.291</b>	<b>610.549</b>	<b>2</b>	<b>10</b>
'30	Dược phẩm	182.137	204.760	3	12
'85	Máy điện và thiết bị điện...	156.018	171.204	8	10
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi...	70.293	55.515	-10	-21
'90	Dụng cụ, thiết bị quang học...	34.153	46.473	2	23
'91	Đồng hồ thời gian...	26.043	26.938	4	3
'19	Chế phẩm từ ngũ cốc, bột...	9.385	14.374	28	53
'89	Tàu thủy, thuyền...	0	13.360	n/a	n/a
'39	Plastic...	10.611	11.417	5	8
'33	Tinh dầu và các chất tựa nhựa...	7.986	8.961	12	12
'54	Sợi filament nhân tạo...	8.904	8.275	8	-7

Nguồn: Trademap.

### Tình hình xuất khẩu của Việt Nam sang Thụy Sĩ 7 tháng đầu năm 2025

Theo số liệu thống kê của Cục hải quan, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Thụy Sĩ trong 7 tháng đầu năm 2025 đạt 105,2 triệu USD, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước.

Riêng trong tháng 7/2025, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Thụy Sĩ đạt 17,3 triệu USD, tăng 17,4% so với tháng trước đó.

Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện là mặt hàng dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Thụy Sĩ trong tháng 7/2025, đạt 3,4 triệu USD, tăng 33,4%, nâng tổng kim ngạch 7 tháng đầu năm 2025 đạt 24,9 triệu USD, tăng 8,7%, chiếm 23,7% tỷ trọng xuất khẩu.

Tiếp sau là mặt hàng thủy sản, đạt 2,9 triệu USD, giảm 36,2% trong tháng 7/2025, tính chung 7 tháng/2025 đạt 23,3 triệu USD, tăng 43,3%, chiếm 22,2% tỷ trọng xuất khẩu.

Mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn thứ ba là giày dép các loại, đạt 1,2 triệu USD trong tháng 7/2025, nâng tổng kim ngạch đạt trên 12,9 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 12,3% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Ngoài ra Việt Nam còn xuất khẩu các mặt hàng khác sang thị trường Thụy Sĩ: xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ; hàng dệt may; sản phẩm từ sắt thép; túi xách, ví, mũ và ô dù; hàng rau quả; sản phẩm từ chất dẻo...trong đó xuất khẩu mặt hàng gỗ tăng gấp hơn 5 lần so với cùng kỳ năm trước.

So với các nước châu Âu thì Thụy Sĩ được xem là một trong những quốc gia tiên phong trong việc mở cửa và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế phát triển. Đây cũng là ngành mũi nhọn của nền kinh tế, tạo nên tiếng tăm của thương hiệu quốc gia này đến với thế giới.

### Số liệu xuất khẩu sang Thụy Sĩ 7 tháng đầu năm 2025

(Tính toán số liệu công bố ngày 11/8 của CHQ)

Mặt hàng	Tháng 7/2025	7 Tháng/2025	Tăng giảm so với 7T/2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXK (USD)	17.379.477	105.245.283	2,14	100
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	3.402.489	24.974.459	8,75	23,73
Hàng thủy sản	2.938.619	23.361.521	43,34	22,2
Giày dép các loại	1.213.924	12.949.316	16,09	12,3

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	1.985.396	12.052.887	25,39	11,45
Hàng dệt, may	1.097.789	5.780.415	-8,29	5,49
Sản phẩm từ sắt thép	853.350	5.751.128	3,85	5,46
Hàng rau quả	213.975	1.948.784	-0,45	1,85
Phương tiện vận tải và phụ tùng	455.317	1.634.364	-84,02	1,55
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	165.743	1.582.818	-25,23	1,5
Sản phẩm từ chất dẻo	178.068	869.240	-30,3	0,83
Gỗ và sản phẩm gỗ		327.726	-68,45	0,31
Hàng hóa khác	4.874.805	14.012.625	-3,93	13,31

## 2. Về đầu tư:

Tình hình đầu tư của Thụy Sĩ tại Việt Nam

Tính đến tháng 3/2025, Việt Nam cấp mới 4 dự án Thụy Sĩ với vốn đăng ký 0,931 triệu USD. Có 3 lượt dự án tăng vốn với vốn đăng ký tăng thêm là 83,65 triệu USD. Số lượt góp vốn, mua cổ phần là 2 với 45,231 triệu USD. Tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn tăng thêm và Vốn góp đạt 129,812 triệu USD. Lũy kế tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới từ năm 1988, Thụy Sĩ có 223 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 2,184 tỷ USD, đứng thứ 32/153 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Một số tập đoàn lớn của Thụy Sĩ đầu tư tại Việt Nam gồm Nestlé (thực phẩm, đồ uống), Novartis/Ciba-Sandoz (hóa dược), Roche (dược phẩm), ABB (thiết bị điện, xây dựng trạm biến thế), Sulzer (cơ khí, thiết bị điện), SGS (giám định), Escatec (thiết bị điện tử), Ringier (in ấn), André/ CIE (thương mại) và một số doanh nghiệp khác...

## Hợp tác phát triển

Việt Nam là một trong 8 nước tiếp tục được Thụy Sĩ ưu tiên dành viện trợ phát triển. Viện trợ phát triển của Thụy Sĩ dành cho Việt Nam được cung cấp từ hai nguồn chính:

- **Cơ quan Hợp tác Phát triển (SDC)**, thuộc Bộ Ngoại giao Thụy Sĩ, phụ trách và cấp vốn cho các dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại thuộc các lĩnh vực bảo vệ môi trường, cải cách hành chính, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, giáo dục... Các dự án tiêu biểu gồm: Dự án Quản lý chất thải nguy hại tại Nam Định giai đoạn 2 từ 2007 – 2009 (1,25 triệu USD); Chương trình không khí sạch Việt Nam - Thụy Sĩ từ 2005 – 2008 (3,5 triệu CHF); Dự án sản xuất gạch bền vững từ 2005 – 2008 (1,6 triệu CHF); Dự án cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2 từ 2007 – 2010 (3,2 triệu CHF); Dự án quản lý chất thải PCB từ 2007 – 2008 (0,6 triệu USD); Dự án thiết lập hệ thống đánh giá và giám sát phục vụ công tác quản lý ngành nông nghiệp – giai đoạn I từ 2006 – 2008 (1 triệu USD); Dự án hỗ trợ kinh doanh nông sản vùng cao từ 2008 – 2009 (0,5 triệu USD); Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn từ 2008 – 2010 (6,56 triệu USD) v.v..

Các dự án song phương hiện đang thực hiện gồm: 1) Giảm nghèo thông qua phát triển chăn nuôi-giai đoạn 3. Thời gian thực hiện 2011-2013. Tổng giá trị viện trợ 1,2 triệu EURO. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là chủ dự án; 2) Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình. Thời gian thực hiện 2011 – 2015. Tổng giá trị viện trợ là 5,47 triệu USD; 3) Chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng. Thời gian thực hiện 2011 – 2015. Tổng giá trị viện trợ là 4,2 triệu USD.

- **Cục Hợp tác kinh tế (SECO)** thuộc Bộ Kinh tế Liên bang chủ yếu quản lý các dự án cho lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng sử dụng nguồn vốn hỗn hợp (một nửa là vốn vay của các ngân hàng Thụy Sĩ và một nửa là viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Thụy Sĩ) và một số dự án kỹ thuật song phương và đa phương (thông qua các tổ chức Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ quốc tế, Chương trình Phát triển của Liên Hợp quốc... ). Các dự án sử dụng vốn hỗn hợp do SECO quản lý với tổng vốn 32 triệu CHF, gồm: Nâng cấp hệ thống thông tin tín hiệu một số ga đường sắt Vinh – Sài Gòn (16 triệu CHF); Nâng cấp hệ thống nước thải và xử lý nước thải cho thị xã Bà Rịa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (10 triệu CHF); Nâng cấp bệnh viện huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá và Bệnh viện huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Cạn (6 triệu CHF). Các dự án sử dụng vốn không hoàn lại do SECO quản lý gồm: Xây dựng năng lực thể chế và hỗ trợ kỹ thuật cho ngành ngân hàng từ 2007 – 2009 (4,86 triệu CHF);

Dự án về sở hữu trí tuệ từ 2007 – 2009 (1,3 triệu CHF); Dự án tăng cường năng lực cho cơ quan cạnh tranh của Việt Nam thuộc Bộ Thương mại từ 2007 – 2009 (0,9 triệu CHF) v.v.. Năm 2011, Thụy Sĩ cam kết viện trợ cho Việt Nam **28,9 triệu USD**, tăng 34,86 % so với năm 2010.

*(Cam kết ODA tại Hội nghị CG năm 2011)*

Nhà tài trợ	2009	2010	2011	2012	So sánh 2012/2011 (%)
Thụy Sĩ	21,5	21,43	28,9	21,84	-24,43%

Đơn vị: triệu USD

Nhìn chung, các dự án ODA của Thụy Sĩ dành cho Việt Nam được đánh giá hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực vào công tác xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, cải thiện cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

Tháng 5/2025, Thụy Sĩ đã công bố Chương trình hợp tác phát triển Thụy Sĩ-Việt Nam giai đoạn 2025-2028 với số vốn ODA là 50 triệu USD.

Đặc biệt, trong giai đoạn dịch COVID-19, Thụy Sĩ đã hỗ trợ Việt Nam 13 tấn thiết bị y tế trị giá 5,5 triệu USD để phòng chống dịch; cử 6 chuyên gia về sạt lở đến Việt Nam nghiên cứu, hỗ trợ, giúp khắc phục hậu quả bão Yagi (bão số 3).

### **Giáo dục – đào tạo, văn hóa – du lịch, khoa học – kỹ thuật**

**Về giáo dục - đào tạo:** Thụy Sĩ nổi tiếng là trung tâm đào tạo có uy tín trong lĩnh vực ngân hàng, du lịch, bảo hiểm và công nghệ cao. Hiện nay có khoảng 150 thực tập sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam đang theo học tại các trường đại học Thụy Sĩ. Thụy Sĩ tích cực giúp đỡ Việt Nam thông qua các dự án hỗ trợ giáo dục về môi trường, quản lý và các dự án đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh. Chương trình hợp tác liên kết đào tạo thạc sỹ tài chính ngân hàng đầu tiên giữa Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ (bắt đầu từ 2007) đã gặt hái những thành công bước đầu. Các thỏa thuận đào tạo tiến sỹ Việt Nam đạt được giữa Trường Đại học Bách khoa Tp. Hồ Chí Minh và Viện công nghệ Liên bang Thụy Sĩ Lausanne, giữa Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Geneva trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Pascal Couchepin vào tháng 8/2008 và chuyến thăm Thụy Sĩ của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Nguyễn Thiện Nhân vào tháng 2/2009 đã tạo

đà quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác giáo dục đào tạo giữa hai nước trong thời gian qua. Hai nước đã ký Bản ghi nhớ về hợp tác giáo dục đào tạo trong chuyến thăm Thụy Sĩ của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết năm 2010.

Về văn hóa - du lịch: Hải nước có nhiều hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa tại mỗi nước, như tổ chức hòa nhạc sở hữu Việt Nam - Thụy Sĩ vào tháng 3/2007, mời nghệ sĩ cello Thụy Sĩ sang giảng dạy và biểu diễn tại Việt Nam, phối hợp với nước sở tại tổ chức một số hoạt động giao lưu, giới thiệu văn hóa và biểu diễn văn nghệ Việt Nam tại Thụy Sĩ. Số lượng khách du lịch Thụy Sĩ vào Việt Nam tương đối ổn định (2009: 19.000khách; 2010: 25.266 khách; 2011: khoảng 20.000 khách).

Về khoa học - kỹ thuật: Hải nước ký hiệp định về bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, triển khai chương trình đặc biệt Việt Nam - Thụy Sĩ về chủ sở hữu trí tuệ ( SPC) và tác giả dự án về sở hữu trí tuệ (SVIP).

### **Cộng đồng người Việt Nam ở Thụy Sĩ**

Theo số liệu của Cơ quan Di trú Liên bang Thụy Sĩ, số lượng Việt kiều hiện sinh tại Thụy Sĩ khoảng 8.000 người, có mặt ở hầu hết các bang, nhưng tập trung đông ở các thành phố lớn như Geneva, Zurich, Bern , Basel, Lausanne, Luzren và Fribourg. Nhìn chung, cộng đồng người Việt hòa nhập tốt với xã hội Thụy Sĩ, thiết lập và chấp hành pháp luật, được quyền sở hữu chính tại đánh giá cao.

### **Các hiệp định đã ký giữa hai nước**

- Hiệp định hợp tác bưu điện (1975)
- Hiệp định hợp tác vận tải hàng không (1979)
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1992)
- Hiệp định hợp tác kinh tế - thương mại (1993)
- Hiệp định viện trợ tài chính hỗn hợp thứ I (1993)



- Hiệp định tránh đánh thuế song trùng và ngăn ngừa trốn lậu thuế (1996)
- Hiệp định bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (1999)
- Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi (2000);
- Hiệp định khung về hợp tác phát triển (2002)
- Hiệp định viện trợ tài chính hỗn hợp thứ II (2002)
- Hiệp định nhận trở lại người Việt Nam nhập cư bất hợp pháp (2006)
- Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao (2009)
- Hiệp định về việc cho phép thân nhân cán bộ cơ quan đại diện được phép lao động có thu nhập tại nước sở tại (2010).
- Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai Bộ Ngoại giao (2011)
- Bản ghi nhớ hợp tác tăng cường năng lực phân tích và dự báo kinh tế vĩ mô (2011)
- Bản ghi nhớ hợp tác về lao động và việc làm (2011)

## Chương 3: Kinh tế

### Tổng quan

#### *Các chỉ số kinh tế*

#### **GDP theo sức mua:**

- 741,035 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 731,508 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 726,544 tỷ USD (ước tính năm 2022)

**GDP được tính theo tỉ giá hối đoái:** 936,564 tỷ USD (ước tính năm 2024)

#### **Tỉ lệ tăng trưởng thực của GDP:**

- 1,3% (ước tính năm 2024)
- 0,7% (ước tính năm 2023)
- 3% (ước tính năm 2022)

#### **GDP tính theo đầu người (PPP):**

- 82.000 USD (ước tính năm 2024)
- 82.300 USD (ước tính năm 2023)
- 82.800 USD (ước tính năm 2022)

#### **GDP theo lĩnh vực (ước tính năm 2023):**

- Tiêu dùng theo hộ gia đình: 51,1%
- Tiêu dùng của chính phủ: 11,3%

- Đầu tư vào tài sản cố định: 25,8%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,2%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 73,3%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -62%

**GDP theo ngành:** (ước tính năm 2024)

- Nông nghiệp: 0,6%
- Công nghiệp: 24,7%
- Dịch vụ: 72%

**Sản phẩm nông nghiệp:** sữa, củ cải đường, lúa mì, khoai tây, thịt lợn, táo, lúa mạch, thịt bò, ngô, nho. (năm 2023)

**Các ngành công nghiệp:** máy móc, hóa chất, đồng hồ, dệt may, dụng cụ chính xác, du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, dược phẩm.

**Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp:** 1,7% (ước tính năm 2024)

**Lực lượng lao động:** 5,153 triệu (ước tính năm 2024)

**Tỉ lệ thất nghiệp:**

- 4,2% (ước tính năm 2024)
- 4,1% (ước tính năm 2023)
- 4,2% (ước tính năm 2022)

**Tỉ lệ thất nghiệp, độ tuổi từ 15 – 24 tuổi:** 7,9% (ước tính năm 2024)

- Nam: 8,3%
- Nữ: 7,5%

**Kiều hối:**

- 0,4% GDP (ước tính năm 2024)
- 0,4% GDP (ước tính năm 2023)
- 0,4% GDP (ước tính năm 2022)

**Ngân sách nhà nước (ước tính năm 2023):**

- Doanh thu: 153,795 tỷ USD
- Chi tiêu: 152,488 tỷ USD

**Thuế và các khoản thu khác: 9% GDP (ước tính năm 2023)****Nợ công: 19,9% GDP (ước tính năm 2023)****Xuất khẩu:**

- 675,059 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 654,175 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 628,737 tỷ USD (ước tính năm 2022)

**Hàng hóa xuất khẩu (năm 2023):** vàng, thuốc đóng gói, vắc-xin, hợp chất nitơ, đồng hồ kim loại cơ bản.

**Đối tác xuất khẩu (năm 2023):**

- Đức: 14%;

- Trung Quốc: 12%;
- Hoa Kỳ: 11%;
- Ý: 5%;
- Thổ Nhĩ Kỳ: 5%.

**Nhập khẩu:**

- 582,554 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 556,351 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 518,002 tỷ USD (ước tính năm 2022)

**Hàng hóa nhập khẩu (năm 2023):** vàng, thuốc đóng gói, vắc-xin, ô tô, đồ trang sức.

**Đối tác nhập khẩu (năm 2023):**

- Đức: 17%;
- Hoa Kỳ: 9%;
- Ý: 8%
- Pháp: 6%
- Trung Quốc: 5%

**Dự trữ ngoại hối và vàng**

- 909,366 tỷ USD (ước tính năm 2024)
- 863,892 tỷ USD (ước tính năm 2023)
- 923,628 tỷ USD (ước tính năm 2022)

## ***Tình hình kinh tế***

Thụy Sĩ là nền kinh tế châu Âu có thu nhập cao, không thuộc EU; top 10 về GDP bình quân đầu người; trung tâm tài chính và ngân hàng nổi tiếng; tỷ lệ thất nghiệp và lạm phát thấp; tăng trưởng GDP chậm lại sau đại dịch; lực lượng lao động có tay nghề cao nhưng đang già hóa; nước xuất khẩu dược phẩm và sản xuất chính xác quan trọng; dẫn đầu về chỉ số đổi mới và năng lực cạnh tranh.

Trong nhiều thế kỷ, Thụy Sĩ đã tuân thủ chính sách vũ trang trung lập trong các vấn đề toàn cầu, chính sách này đã cho phép nước này tiếp cận và ổn định chính trị để trở thành một trong những quốc gia giàu có nhất thế giới với nền kinh tế thị trường hiệu quả. Mức sống, năng suất công nghiệp và chất lượng của hệ thống giáo dục và chăm sóc sức khỏe thuộc hàng cao nhất ở Châu Âu. Tăng trưởng kinh tế chậm lại còn 0,9% trong năm 2019 (IMF ước tính), do kinh tế toàn cầu suy thoái, đặc biệt là suy thoái kinh tế ở Đức, đối tác thương mại lớn nhất và tiêu dùng nội địa yếu. Những rủi ro lớn nhất đối với nền kinh tế Thụy Sĩ bắt nguồn từ chính sách tài khóa của Italy, sự hạ nhiệt đáng kể của nền kinh tế châu Âu và khả năng xảy ra chiến tranh thương mại toàn cầu, có thể tác động đến nền kinh tế hướng ra bên ngoài của Thụy Sĩ, đồng franc tăng giá và làm xói mòn khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực kém năng suất. Theo dự báo cập nhật của IMF từ ngày 14 tháng 4 năm 2020, do sự bùng nổ của COVID-19, tăng trưởng GDP dự kiến sẽ giảm xuống -6% vào năm 2020 và tăng lên 3,8% vào năm 2021, tùy thuộc vào tình hình kinh tế toàn cầu sau đại dịch hồi phục.

Nợ công tiếp tục giảm (38,6% GDP năm 2019) và dự báo sẽ có xu hướng giảm trong những năm tới. Tuy nhiên, thặng dư ngân sách giảm nhẹ xuống 1% vào năm 2019 và dự kiến sẽ giảm xuống 0,4% vào năm 2020 và 2021. Lạm phát giá cả được IMF ước tính là 0,4% vào năm 2019 và sẽ duy trì ở mức khiêm tốn trong hai năm tới (-0,4% và 0,6 % tương ứng), thấp hơn nhiều so với mục tiêu của Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ là 2% và bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát của COVID-19. Tiêu dùng của các hộ gia đình đang dần tăng lên (1,2%

vào năm 2019 và 1,5% vào năm 2020, theo ước tính của OECD). Thụy Sĩ vẫn đứng đầu danh sách thiên đường thuế được ưu tiên do mức thuế thấp đối với các tập đoàn và cá nhân nước ngoài. Dòng của cải ở nước ngoài đổ về đất nước đã vấp phải nhiều chỉ trích trong những năm qua, do lo ngại về trốn thuế, và vào năm 2018, Tax Justice Network, một nhóm quốc tế vận động cho sự minh bạch, đã chọn Thụy Sĩ là thủ phủ của bí mật ngân hàng thế giới. Tuy nhiên, sau khi ký thỏa thuận về trao đổi thông tin tự động với Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ đã chấm dứt bí mật ngân hàng vào năm 2019. Kể từ đó, các ngân hàng Thụy Sĩ được yêu cầu chia sẻ thông tin của khách hàng với cơ quan thuế nước ngoài. Cuối cùng, Thụy Sĩ là một trong những quốc gia thân thiện với môi trường nhất trên thế giới, và cam kết loại bỏ dần điện hạt nhân vào năm 2034 và giảm tiêu thụ năng lượng xuống 35%.

Đồng franc Thụy Sĩ suy yếu đã giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo thêm nhiều việc làm. Tỷ lệ thất nghiệp của Thụy Sĩ giảm xuống còn 2,3% vào năm 2019 và dự kiến sẽ duy trì mức thấp tương tự trong những năm tới - 2,7% vào năm 2020 và 2,6% vào năm 2021 - bất chấp tác động kinh tế tiêu cực của đại dịch COVID-19 (Kinh tế Thế giới tháng 4 năm 2020 Triển vọng IMF). Theo Ban Thư ký Nhà nước về các vấn đề kinh tế (SECO), tất cả các bang nói tiếng Pháp của Thụy Sĩ đều giảm tỷ lệ thất nghiệp, tuy nhiên, sự khác biệt lớn với Thụy Sĩ nói tiếng Đức vẫn còn (3,6% so với 2,2%). 7,5% dân số bị nghèo đói về thu nhập, nhưng chỉ 0,9% đã trải qua tình trạng này trong 4 năm trở lên.

Trong nhiều thế kỷ, Thụy Sĩ đã duy trì chính sách trung lập có vũ trang trong các vấn đề toàn cầu, giúp nước này có được khả năng tiếp cận và sự ổn định chính trị để trở thành một trong những quốc gia giàu có nhất thế giới, với nền kinh tế thị trường hiệu quả. Mức sống, năng suất công nghiệp, cũng như chất lượng của hệ thống giáo dục và chăm sóc sức khỏe của Thụy Sĩ nằm trong nhóm cao nhất châu Âu. Năm 2024, GDP thực tế của Thụy Sĩ tăng ước tính 1,3%, cao hơn so với mức 0,7% năm 2023, nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng cá nhân. Tăng trưởng xuất khẩu cũng vững chắc, được hỗ trợ bởi sự phục hồi đáng kể trong các ngành hóa chất và dược phẩm. Nhìn chung, tăng trưởng chủ yếu được thúc đẩy bởi sự mở rộng của ngành công nghiệp hóa chất – dược phẩm, trong khi các lĩnh vực

sản xuất khác suy giảm và khu vực dịch vụ ghi nhận mức tăng trưởng dưới trung bình. Theo IMF, dự báo GDP sẽ tăng 1,3% vào năm 2025, trước khi tăng tốc lên 1,8% vào năm 2026, nhờ nhu cầu nội địa được cải thiện, lạm phát giảm, điều kiện tài chính thuận lợi hơn và tỷ lệ việc làm tăng. Tuy nhiên, tăng trưởng xuất khẩu vẫn đối mặt với rủi ro do nhu cầu bên ngoài yếu, đặc biệt là tại Đức và đồng nội tệ mạnh.

Năm 2024, cán cân tài chính của chính phủ được cải thiện lên mức thặng dư 0,7% GDP, chủ yếu nhờ hoạt động mạnh mẽ của các quỹ an sinh xã hội, được hỗ trợ bởi môi trường kinh tế ổn định. Dự kiến thặng dư này sẽ thu hẹp xuống còn 0,4% GDP vào năm 2025, do chi tiêu quốc phòng tăng, khoản vốn cấp bổ sung cho công ty đường sắt quốc gia bị hoãn lại và tiếp tục giảm xuống 0,2% vào năm 2026 khi chi phí chi trả cho tháng lương hưu thứ 13 – được thông qua thông qua một sáng kiến công dân vào tháng 3 năm 2024 – bắt đầu có hiệu lực. Tài chính công vững mạnh là một trong những yếu tố chính giúp Thụy Sĩ được xếp hạng tín nhiệm cao, với nợ chính phủ dự kiến ở mức 31,9% GDP vào cuối năm 2024. Tỷ lệ nợ này dự kiến giảm xuống 29,8% GDP vào năm 2026, được hỗ trợ bởi tăng trưởng kinh tế danh nghĩa và thặng dư ngân sách cơ bản ổn định. Toàn bộ nợ công của Thụy Sĩ đều được phát hành bằng đồng nội tệ, với kỳ hạn trung bình 10,5 năm. Theo số liệu của chính phủ, lạm phát trung bình hàng năm ở mức 1,1% trong năm 2024 (giảm từ 2,1% của năm trước), chủ yếu do giá thuê nhà và giá điện tăng. Ngược lại, giá thuốc, khí đốt và xe hơi cũ giảm. Giá các sản phẩm trong nước tăng 1,9%, trong khi giá hàng nhập khẩu giảm 1,5%. IMF dự báo lạm phát sẽ ở mức 1% trong năm nay và năm 2026.

Thụy Sĩ vẫn nằm trong nhóm đầu các “thiên đường thuế” được ưa chuộng nhất thế giới, nhờ mức thuế thấp áp dụng cho các doanh nghiệp và cá nhân nước ngoài. Tuy nhiên, dòng vốn nước ngoài đổ vào Thụy Sĩ trong những năm gần đây đã vấp phải nhiều chỉ trích do lo ngại về việc trốn thuế. Sau khi ký thỏa thuận trao đổi thông tin tự động với Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ đã chính thức chấm dứt chế độ “bí mật ngân hàng”. Kể từ đó, các ngân hàng Thụy Sĩ buộc phải chia sẻ thông tin khách hàng của họ với cơ quan thuế nước ngoài.



Tỷ lệ thất nghiệp ở Thụy Sĩ vẫn ở mức thấp trong năm 2024 đạt 2,4%, dù có xu hướng tăng nhẹ so với mức thấp kỷ lục trước đó và được dự báo sẽ ổn định trong ngắn hạn. Việc tăng cường sự tham gia của lực lượng lao động, đặc biệt là trong nhóm các bà mẹ và người lao động lớn tuổi, sẽ giúp giảm tình trạng thiếu hụt lao động. Nhìn chung, Thụy Sĩ là một trong những quốc gia giàu có nhất thế giới, với GDP bình quân đầu người theo sức mua tương đương (PPP) được IMF ước tính đạt 98.145 USD vào năm 2024. Tuy nhiên, theo số liệu mới nhất của Cơ quan Thống kê Liên bang, 8,2% dân số Thụy Sĩ vẫn bị ảnh hưởng bởi tình trạng nghèo thu nhập.

### Lĩnh vực của nền kinh tế

Thụy Sĩ là một trong những nền kinh tế cạnh tranh nhất trên thế giới nhờ các dịch vụ giá trị gia tăng mạnh mẽ, các ngành công nghiệp chuyên biệt và lực lượng lao động năng động và có tay nghề cao là 4,9 triệu người trong tổng số 8,5 triệu dân. Nông nghiệp chiếm 0,6% GDP và sử dụng 3% dân số hoạt động. Các sản phẩm nông nghiệp chính là chăn nuôi và các sản phẩm từ sữa, mặc dù quốc gia này cũng là nơi có hơn 9.000 nhà máy rượu vang. Chính quyền Thụy Sĩ cấp nhiều khoản trợ cấp trực tiếp cho nông dân để đáp ứng các tiêu chí nghiêm ngặt về sinh thái, chẳng hạn như bảo vệ đất. Đất nước này hầu như không có bất kỳ tài nguyên khoáng sản nào. Mặc dù quy mô nhỏ của ngành nông nghiệp nói chung, nông nghiệp hữu cơ đã có sự tăng trưởng đáng kể (14,5% diện tích đất nông nghiệp, theo Văn phòng Thống kê Liên bang), nhưng có sự khác biệt lớn giữa các vùng. Các số liệu chính thức ước tính rằng, vào năm 2024, nông nghiệp Thụy Sĩ đã tạo ra tổng giá trị gia tăng là 4,6 tỷ CHF, tăng 3,4% so với năm trước.

Ngành công nghiệp sử dụng 20% lực lượng lao động và chiếm 24,9% GDP. Thụy Sĩ nổi tiếng trên toàn thế giới về chất lượng cao của các sản phẩm được sản xuất, bao gồm đồng hồ, động cơ, máy phát điện, tua-bin và các sản phẩm công nghệ cao đa dạng. Chỉ riêng ngành sản xuất ước tính đóng góp 18% GDP. Ngành công nghiệp mạnh được thúc đẩy bởi các nhóm xuất khẩu lớn. Đặc biệt, Basel là nơi có ngành công nghiệp hóa chất và được

phẩm rất năng động và mạnh mẽ. Điện được tạo ra chủ yếu từ thủy lực và năng lượng hạt nhân. Nguồn thủy điện cung cấp gần 2/3 năng lượng của đất nước. Dữ liệu của Cục Thống kê Liên bang cho thấy tính đến quý 3 năm 2024, tổng sản lượng trong khu vực thứ cấp tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước, trong khi doanh thu tăng 5,5%.

Theo dữ liệu chính thức của chính phủ, khu vực dịch vụ chiếm 71,9% GDP và sử dụng 78% lực lượng lao động. Các công ty bảo hiểm và ngân hàng đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Thụy Sĩ, đóng góp khoảng 9% vào GDP. Ngành tài chính đóng góp thêm khoảng 69 tỷ CHF về giá trị và hỗ trợ lực lượng lao động khoảng 218.000 nhân viên toàn thời gian. Có 236 ngân hàng tại Thụy Sĩ. Năm 2022, UBS và Credit Suisse đóng góp 40% vào tổng doanh thu ròng hàng năm của các ngân hàng Thụy Sĩ. Đến năm 2023, UBS đã mua lại Credit Suisse. 60% doanh thu còn lại chủ yếu đến từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm 24 ngân hàng cấp bang, ngân hàng quốc tế, ngân hàng Raiffeisen, ngân hàng chứng khoán, ngân hàng khu vực, ngân hàng tiết kiệm và ngân hàng tư nhân. Du lịch, vốn đóng góp đáng kể cho nền kinh tế, giúp cân bằng thâm hụt thương mại của Thụy Sĩ: công suất phòng khách sạn tại Thụy Sĩ đạt kỷ lục 24,4 triệu lượt lưu trú qua đêm từ tháng 5 đến tháng 10 năm 2024, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, nhờ nhu cầu du lịch nước ngoài. Con số này được ghi nhận sau khi du khách đến Thụy Sĩ đã tạo ra tổng thu nhập 18,4 tỷ CHF (khoảng 20,5 tỷ USD) vào năm 2023, theo FSO.

Kinh tế theo lĩnh vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
<b>Lao động</b> (% của tổng lao động)	1,9	19,9	78,2
<b>Giá trị gia tăng</b> (% GDP)	0,6	24,7	72,0

Kinh tế theo lĩnh vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
Giá trị gia tăng (% thay đổi theo năm)	-1,3	1,7	1,3

Nguồn: Word Bank

**Chỉ số tự do kinh tế:** Chỉ số Tự do kinh tế đo lường mười thành phần của tự do kinh tế, được nhóm thành bốn hạng mục lớn hoặc trụ cột của tự do kinh tế: Nhà nước pháp quyền (quyền tài sản, tự do tham nhũng); Chính phủ hạn chế (tự do tài khóa, chi tiêu chính phủ); Hiệu quả quản lý (tự do kinh doanh, tự do lao động, tự do tiền tệ); và Thị trường mở (tự do thương mại, tự do đầu tư, tự do tài chính). Mỗi quyền tự do trong bốn danh mục rộng này được cho điểm riêng lẻ trên thang điểm từ 0 đến 100. Điểm tự do kinh tế tổng thể của một quốc gia là mức trung bình đơn giản của điểm số của quốc gia đó trên 10 quyền tự do cá nhân.

- Điểm: 80,5 / 100
- Xếp hạng thế giới: 5/178
- Xếp hạng theo vùng: 1/43

**Chỉ số môi trường kinh doanh:** Mô hình xếp hạng kinh doanh đo lường chất lượng hoặc mức độ hấp dẫn của môi trường kinh doanh tại 82 quốc gia được đề cập trong báo cáo Dự báo Quốc gia của The Economist Intelligence Unit. Xem xét mười tiêu chí hoặc danh mục riêng biệt, bao gồm môi trường chính trị, môi trường kinh tế vĩ mô, cơ hội thị trường, chính sách hướng tới doanh nghiệp tự do và cạnh tranh, chính sách đối với đầu tư nước ngoài, kiểm soát ngoại thương và hối đoái, thuế, tài chính, thị trường lao động và cơ sở hạ tầng.

- Điểm: 8,08/10

- Xếp hạng thế giới: 8/82

## Nông nghiệp và Lâm nghiệp

Khoảng một phần ba đất đai của Thụy Sĩ được dành cho sản xuất nông nghiệp (ngũ cốc, thức ăn gia súc, rau, trái cây và vườn nho) và đồng cỏ. Một số đồng cỏ được sử dụng riêng cho đồng cỏ trên núi, bao gồm cả vùng Monte Rosa. Sự khác biệt về chất lượng đất trong các khu vực nhỏ ở Thụy Sĩ, do điều kiện địa chất và do giảm nhẹ, làm cho việc canh tác một vụ quy mô lớn trở nên khó khăn; thay vào đó, một loạt các loại cây trồng đặc biệt đa dạng được trồng trong một không gian hạn chế. Khoảng 2/3 tổng số trang trại kết hợp trồng cỏ và trồng ngũ cốc, và trang trại này đáp ứng gần 4/5 nhu cầu trong nước.

Ở phía tây Mittelland, một khu vực sản xuất ngũ cốc đáng kể đã phát triển ở phía có mái che của Dãy núi Jura, một khu vực có lượng mưa ít, trong khi ở khu vực phía đông ẩm ướt hơn, chủ yếu ở các bang Thurgau và Sankt Gallen, trồng trọt thức ăn gia súc được kết hợp với trồng cây ăn quả. Cho đến gần đây, những cánh đồng ngũ cốc cao nhất của Alpine, nơi đã trở thành nạn nhân của sự suy giảm trong nông nghiệp Alpine, nằm trên Zermatt ở độ cao 6.900 feet (2.100 mét). Ở Ticino, bang cực nam, một nền nông nghiệp hỗn hợp Địa Trung Hải đã được hình thành, mặc dù nó đang bị đe dọa bởi quá trình đô thị hóa. Nghề trồng nho đặc trưng cho các sườn núi dọc theo nhiều hồ, bao gồm cả Geneva, Neuchâtel và Biel.

Với nhiều ánh nắng mặt trời và hệ thống tưới tiêu, Valais, đặc biệt là ở thung lũng Rhône giữa Martigny và Sion, được chú ý là nơi trồng các loại quả mọng và các loại rau quả khác. Valais cũng có diện tích vườn nho lớn nhất so với bất kỳ bang nào và là vườn nho cao nhất của trung tâm Châu Âu, nằm gần Visperterminen ở độ cao 3.900 feet (1.200 mét). Các vườn nho lớn nhất của Thụy Sĩ nằm trên bờ phía nam của Hồ Geneva, trên các sườn dốc hướng ra mặt trời của thung lũng Rhône, dọc theo các Hồ Neuchâtel và Biel ở chân Jura và ở thung lũng Alpine phía bắc của sông Rhine, nơi bị ảnh hưởng bởi foehn.

Được thực hiện trên khắp đất nước nhưng đặc biệt nổi bật ở Mittelland và trước dãy Alps, chăn nuôi gia súc là mục tiêu nông nghiệp chính của Thụy Sĩ, mang lại sản phẩm xuất khẩu khắp châu Âu. Thu nhập từ chăn nuôi bò sữa và gia súc chiếm hơn 2/3 tổng giá trị nông nghiệp. Các sản phẩm bao gồm sữa, bơ, pho mát, sữa chua và sữa sô cô la.

Do sự cô lập về kinh tế của Thụy Sĩ trong Thế chiến thứ hai, chính phủ đã cung cấp các khoản trợ cấp đáng kể cho nông nghiệp, bao gồm các biện pháp can thiệp trực tiếp vào thị trường và đảm bảo giá cả, để duy trì mức sản xuất trong nước cao. Tuy nhiên, do áp dụng các chính sách tự do hóa thương mại được ban hành vào những năm 1990, Thụy Sĩ đã sửa đổi hệ thống hỗ trợ nông nghiệp của mình, thay thế các chính sách này bằng các khoản thanh toán trực tiếp cho nông dân như một khoản đền bù cho các dịch vụ vì lợi ích công cộng.

Vì tầm quan trọng của rừng đối với hệ sinh thái của các khu vực rộng lớn đã sớm được công nhận, một luật lâm nghiệp mẫu mực đã nghiêm cấm việc giảm diện tích rừng, chiếm khoảng một phần ba tổng diện tích cả nước. Rừng rất quan trọng đối với các chức năng đầu nguồn, hỗ trợ động vật hoang dã, là nguồn cung cấp nấm, bảo vệ chống lại tuyết lở và hoạt động như các khu giải trí gần các thành phố như Zürich cũng như trên núi. Hơn nữa, một ngành lâm nghiệp nhỏ thực hiện việc chặt phá có chọn lọc sẽ bổ sung thu nhập cho chủ sở hữu đất. Do ô nhiễm không khí, một phần năm diện tích rừng của đất nước được xếp vào loại bị tàn phá nghiêm trọng vào cuối thế kỷ 20. Các nỗ lực trồng rừng đã giúp khôi phục một số khu vực này, nhưng biến đổi khí hậu đã đe dọa khả năng tồn tại của toàn bộ các loài ở độ cao thấp hơn. Nhiệt độ tăng cao làm khô đất rừng và ức chế khả năng sản xuất nhựa của cây vân sam, khiến chúng dễ bị bọ vân sam phá hoại. Các nhà hoạch định môi trường đã phải vật lộn để thiết kế những khu rừng có thể trưởng thành trong một khí hậu hoàn toàn khác với khí hậu mà chúng đã được trồng.

## Ô tô

Các nhà cung cấp phụ tùng ô tô có thể xuất khẩu sang khoảng 300 công ty Thụy Sĩ chuyên cung cấp linh kiện cho ngành công nghiệp ô tô toàn cầu. Thụy Sĩ không có ngành sản xuất ô tô nội địa, nhưng các nhà sản xuất linh kiện ô tô của nước này (thường hoạt động trong các phân khúc chuyên biệt, ngách) lại liên kết chặt chẽ với chuỗi cung ứng ô tô của Đức.

Tính đến năm 2021, Thụy Sĩ có hơn 6,3 triệu phương tiện đã đăng ký, tăng 38% so với năm 2000. Khoảng 2,1% lực lượng lao động tại Thụy Sĩ làm việc trong lĩnh vực bán hàng và dịch vụ hậu mãi ô tô. Hơn 90% ô tô nhập khẩu được phân phối thông qua các đại lý độc quyền cho từng thương hiệu cụ thể. Một số dòng xe có nhu cầu thấp (bao gồm một số mẫu xe Mỹ) chỉ có thể được mua theo yêu cầu đặt riêng hoặc nhập khẩu cá nhân.

Năm 2021, các hãng xe có thị phần đăng ký mới cao nhất tại Thụy Sĩ gồm:

- Volkswagen (10,1%)
- Škoda (9,6%)
- BMW (8,5%)
- Mercedes-Benz (8,4%)
- Audi (6,4%)

Tỷ lệ xe dẫn động bốn bánh (4WD) trong số xe mới ngày càng tăng, do địa hình đồi núi và điều kiện lái xe mùa đông. Đồng thời, doanh số xe điện và xe lai (hybrid) cũng đang tăng trưởng mạnh mẽ.

Năm 2021, Tesla Model 3 là mẫu xe bán chạy nhất tại Thụy Sĩ. Trong tổng số 350.056 xe cá nhân đăng ký mới, có:

- 15,6% là xe hybrid truyền thống, tăng 66,4% so với năm 2020;
- 6,2% là xe plug-in hybrid, tăng 50,9% so với năm 2020;

- Xe điện thuần túy tăng 62,1% so với năm 2019, chiếm 9,2% tổng số xe đăng ký mới.

Các phân khúc hàng đầu: Tất cả sản phẩm và dịch vụ hướng tới các nhà cung cấp trong chuỗi sản xuất ô tô, bao gồm linh kiện, thiết bị, và công nghệ hỗ trợ sản xuất.

### ***Cơ hội***

Doanh nghiệp có nhiều cơ hội hợp tác và xuất khẩu trong các lĩnh vực sau:

- Động cơ (engines)
- Hệ thống xả (exhaust systems)
- Hệ thống nhiên liệu và làm mát (fuel and cooling systems)
- Hệ thống truyền động và hộp số (drivetrains and gearboxes)
- Hệ thống lái và khung gầm (steering and chassis)
- Hệ thống phanh và bánh xe (brake systems and wheels)
- Hệ thống an toàn (safety systems)
- Điện tử và cảm biến (electronics)

Thị trường ô tô Thụy Sĩ, dù không sản xuất xe trong nước, nhưng có chuỗi cung ứng linh kiện rất phát triển và gắn liền với ngành công nghiệp ô tô Đức, tạo cơ hội đáng kể cho các nhà cung cấp trong lĩnh vực linh kiện công nghệ cao và năng lượng sạch.

### **Tài nguyên và năng lượng**

Mặc dù Thụy Sĩ có rất ít tài nguyên thiên nhiên (muối là tài nguyên duy nhất được khai thác thương mại) và thiếu nguồn hydrocarbon nội địa để cung cấp năng lượng cho công nghiệp, nhưng địa hình và khí hậu đặc thù của dãy Alps đã giúp nước này trở thành một trong những quốc gia hàng đầu châu Âu về năng lượng thủy điện.

Các yếu tố như lượng mưa lớn, thung lũng băng giá hình chữ U, nguồn nước từ băng tan và chênh lệch độ cao địa hình lớn đã tạo nên môi trường lý tưởng cho phát triển thủy điện quy mô lớn. Ngành công nghiệp điện năng hiện là một trụ cột quan trọng của nền kinh tế, với gần 45 hồ chứa lớn và hàng trăm nhà máy thủy điện đang hoạt động.

Trong đó, bang Valais là trung tâm sản xuất thủy điện lớn nhất, chiếm gần 1/3 tổng công suất lắp đặt của cả nước, đồng thời cũng là khu vực tiêu thụ điện lớn do có nhiều nhà máy luyện nhôm dọc sông Rhône. Hai đập thủy điện nổi tiếng Grande Dixence (cao 285m) và Mauvoisin (cao 237m) nằm tại Valais, được xem là hai trong số các đập cao nhất châu Âu, với hồ chứa có công suất cực lớn phục vụ công nghiệp và dân sinh.

Tính đến năm 2021, Thụy Sĩ gần như tự cung cấp hoàn toàn điện năng, với hơn 680 nhà máy thủy điện chiếm 61,5% sản lượng điện tiêu thụ, trong khi bốn nhà máy điện hạt nhân đóng góp 28,5% sản lượng, phần còn lại đến từ nhiên liệu hóa thạch, năng lượng mặt trời, gió và sinh khối.

Theo Chiến lược Năng lượng 2050 (Energy Strategy 2050), Thụy Sĩ đặt mục tiêu đạt trung hòa carbon (net zero) vào năm 2050. Để hiện thực hóa mục tiêu này, quốc gia dự kiến sẽ tăng gần gấp ba sản lượng từ các nguồn năng lượng tái tạo phi thủy điện (chủ yếu là năng lượng mặt trời và gió) vào năm 2035. Bên cạnh đó, toàn bộ các nhà máy điện hạt nhân sẽ được ngừng hoạt động trước năm 2034, theo kết quả trưng cầu dân ý quốc gia năm 2011 (nhà máy đầu tiên, Mühleberg, đã dừng hoạt động vào tháng 12/2019).

Thụy Sĩ hiện được kết nối với lưới điện châu Âu thông qua Swissgrid – cơ quan quản lý hệ thống truyền tải điện quốc gia, liên kết với Pháp, Đức, Ý và Áo. Sự hội nhập này không chỉ giúp ổn định nguồn cung điện mà còn tạo cơ hội cho xuất khẩu điện tái tạo trong các giai đoạn dư thừa sản lượng.

Cơ cấu tiêu thụ năng lượng (Energy Consumption Structure, 2021)

- Sản phẩm dầu mỏ: 43%



- Điện năng: 26%
- Khí tự nhiên: 15%
- Gỗ và than đá: 6%

### ***Các phân ngành trọng điểm***

- Năng lượng tái tạo (thủy điện, năng lượng mặt trời, năng lượng gió);
- Lưới điện thông minh (smart grids) và giải pháp quản lý năng lượng số hóa;
- Dầu thô và sản phẩm dầu tinh chế.

### ***Cơ hội đầu tư và hợp tác***

Trong bối cảnh Thụy Sĩ hướng đến trung hòa carbon vào năm 2050, nhu cầu đầu tư vào các công nghệ năng lượng sạch và cơ sở hạ tầng thông minh dự kiến sẽ tăng mạnh. Các cơ hội tiềm năng bao gồm:

- Phát triển và cung cấp công nghệ năng lượng tái tạo: đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng mặt trời, gió và lưu trữ năng lượng.
- Giải pháp lưới điện thông minh (smart grid) và tự động hóa năng lượng, giúp tối ưu hóa quản lý sản lượng điện tái tạo.
- Dịch vụ và công nghệ liên quan đến tháo dỡ nhà máy hạt nhân, bao gồm hệ thống lưu trữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng – một lĩnh vực được chính phủ Thụy Sĩ khuyến khích hợp tác quốc tế.
- Thị trường dầu và sản phẩm tinh chế vẫn duy trì nhu cầu ổn định trong ngắn và trung hạn, mang lại cơ hội xuất khẩu cho các nhà cung cấp quốc tế.

Thụy Sĩ được đánh giá là một trong những nền kinh tế năng lượng bền vững và ổn định nhất châu Âu, kết hợp giữa nguồn năng lượng sạch nội địa, công nghệ tiên tiến và chính

sách minh bạch. Trong giai đoạn 2025 – 2035, ngành năng lượng tái tạo, công nghệ lưới điện thông minh, và xử lý chất thải năng lượng hạt nhân sẽ là ba hướng phát triển chiến lược, mở ra nhiều cơ hội hợp tác đầu tư và thương mại quốc tế.

### **Thiết bị và máy móc**

Các doanh nghiệp sản xuất thiết bị và máy móc (bao gồm cả thiết bị công nghệ thông tin – ICT) có thể tìm thấy nhiều cơ hội hợp tác và xuất khẩu sang Thụy Sĩ, đặc biệt trong các tập đoàn đa quốc gia hàng đầu của quốc gia này như:

- Dược phẩm: Novartis, Roche
- Hóa chất: Syngenta, Clariant, Lonza, Firmenich, Givaudan
- Cơ khí – chế tạo máy: ABB
- Chế biến thực phẩm: Nestlé
- Tài chính – bảo hiểm: UBS, Credit Suisse, Zurich Insurance, SwissRe
- Thương mại hàng hóa (commodities): Glencore, Mercuria

Ngoài ra, các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) cũng có nhu cầu cao đối với thiết bị, máy móc và công nghệ chính xác trong các lĩnh vực sản xuất, tự động hóa, y sinh và năng lượng.

Các phân khúc hàng đầu (Leading Sub-Sectors)

- Máy xử lý dữ liệu tự động (Automatic data processing machines)
- Tuabin (Turbines)
- Thiết bị điện tử viễn thông (Electric apparatus for telecom)

### **Cơ hội**

Các cơ hội kinh doanh nổi bật dành cho doanh nghiệp nước ngoài bao gồm:

- Thiết bị phòng thí nghiệm (laboratory equipment)
- Pin và ắc quy (batteries)
- Máy bơm công nghiệp (pumps)

Ngoài ra, các dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) – được phản ánh một phần trong mã HS Code 85 – cũng mở ra nhiều triển vọng, gồm:

- Điện toán đám mây (cloud computing) – bao gồm cả phần mềm từ nền tảng đám mây;
- An ninh mạng (cyber security);
- Xây dựng trung tâm dữ liệu (data centers);
- Ứng dụng blockchain;
- Internet vạn vật (IoT);
- Dữ liệu lớn (Big Data);
- Công nghệ y tế (Health IT);
- Công nghệ nông nghiệp (Agro IT);
- Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence).

Thụy Sĩ là thị trường tiềm năng cho thiết bị công nghệ cao, chính xác và giải pháp số hóa. Doanh nghiệp có thể tận dụng lợi thế công nghệ và đổi mới sáng tạo để tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của Thụy Sĩ trong các lĩnh vực dược phẩm, chế tạo, công nghệ thông tin (ICT) và năng lượng sạch.

## Y tế

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), chi tiêu y tế của Thụy Sĩ đạt 11,9% GDP vào năm 2020, với mức chi tiêu bình quân đầu người cho y tế cao nhất châu Âu. Điều này phản ánh một hệ thống chăm sóc sức khỏe tiên tiến, ổn định và có khả năng chi trả cao, đồng thời tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp cung cấp công nghệ y tế (medtech) và sản phẩm dược phẩm sáng tạo vào thị trường này.

Ngoài ra, các doanh nghiệp còn có thể cung ứng cho các tập đoàn dược phẩm toàn cầu đặt trụ sở tại Thụy Sĩ, như Novartis và Roche – hai trong số những tên tuổi lớn nhất thế giới trong lĩnh vực dược phẩm và công nghệ sinh học.

Thụy Sĩ cũng có một hệ sinh thái rộng lớn gồm các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), hoạt động trong sản xuất, cung ứng, dịch vụ và phân phối thiết bị y tế, với nhiều công ty công nghệ y sinh hoạt động trong các mảng chuyên biệt.

Hiện có khoảng 47.500 lao động làm việc trực tiếp trong ngành dược phẩm, và 63.000 người trong ngành công nghệ y tế (medtech) – minh chứng cho tầm quan trọng của lĩnh vực y tế trong nền kinh tế Thụy Sĩ.

Các phân khúc hàng đầu:

- Thuốc (Drugs);
- Dụng cụ và thiết bị y khoa, phẫu thuật, nha khoa và thú y (Instruments and appliances used in medical, surgical, dental, or veterinary sciences);
- Máu người và động vật (Human and animal blood);
- Vắc-xin (Vaccines);
- Băng gạc và vật liệu y tế tiêu hao (Bandages);

### ***Cơ hội***

Các nhà cung cấp có thể tìm thấy cơ hội kinh doanh ở tất cả các phân khúc chủ chốt nêu

trên, bao gồm:

- Dược phẩm tiên tiến và thuốc sinh học (biopharmaceuticals);
- Thiết bị y tế công nghệ cao (high-precision medical devices);
- Công nghệ chẩn đoán và điều trị thông minh (digital health & diagnostics);
- Giải pháp y tế cá thể hóa (personalized medicine);
- Vật tư y tế, dụng cụ nha khoa và thú y.

Với mức chi tiêu y tế cao, dân số có thu nhập lớn, và hệ sinh thái dược – công nghệ y tế hàng đầu thế giới, Thụy Sĩ là một trong những thị trường hấp dẫn nhất châu Âu cho các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm, công nghệ y sinh và thiết bị y tế tiên tiến.

## Công nghiệp

Sự chuyển đổi của Thụy Sĩ thành một quốc gia công nghiệp bắt đầu trong nửa sau của thế kỷ 19. Sự tồn tại của ngành công nghiệp Thụy Sĩ dựa trên một công thức đã hoạt động rất hiệu quả: chế tạo các sản phẩm chuyên dụng như động cơ, tuabin và đồng hồ; đảm bảo ngày giao hàng; cung cấp tài chính cần thiết thông qua một mạng lưới ngân hàng hiệu quả; cung cấp dịch vụ sau bán hàng hiệu quả; bán sản phẩm trên toàn thế giới và do đó đạt được hiệu quả kinh tế theo quy mô; và, nếu cần, xây dựng các nhà máy địa phương. Ngành công nghiệp hóa dược, bao gồm các công ty của Novartis, Ciba Specialty Chemicals, Clariant và Roche Holdings (tất cả đều có trụ sở chính tại Basel), là một ví dụ điển hình về khả năng cạnh tranh của Thụy Sĩ. Giống như nhiều ngành công nghiệp của Thụy Sĩ, ngành công nghiệp hóa dược dành một khoản tiền lớn cho nghiên cứu và phát triển. Một số công ty hợp tác với các trường đại học của đất nước và với Viện Công nghệ Liên bang ở Zürich và Lausanne.

Do thị trường châu Âu duy nhất và sự cạnh tranh trên thế giới, lĩnh vực sản xuất của Thụy Sĩ đã trải qua quá trình tái cơ cấu lớn trong những năm 1990 bao gồm sáp nhập, mở rộng quốc tế của các công ty Thụy Sĩ, bán các công ty Thụy Sĩ cho các công ty nước ngoài, đóng cửa các loại hình hoạt động có giá trị gia tăng thấp và nâng cấp các hoạt động dựa trên công nghệ. Bất chấp xu hướng hướng tới các công ty lớn hơn, ngành sản xuất của Thụy Sĩ vẫn có đặc điểm là đa dạng. Hầu hết các công ty đều có quy mô vừa hoặc nhỏ; chúng nằm trên khắp đất nước nhưng đặc biệt là ở Mittelland.

## Tài chính

Đơn vị tiền tệ chính thức của Thụy Sĩ là franc Thụy Sĩ, cũng được sử dụng ở Liechtenstein. Vị trí trung tâm, sự ổn định chính trị và luật riêng tư — Luật Ngân hàng Thụy Sĩ (1934) đã coi việc tiết lộ thông tin về khách hàng và tài khoản của họ mà không có sự đồng ý là phạm tội hình sự - là những yếu tố chính khiến Thụy Sĩ trở thành một trong những trung tâm tài chính quan trọng nhất thế giới. Tuy nhiên, luật bảo mật cũng khuyến khích các tổ chức tội phạm có tổ chức thiết lập tài khoản trong các ngân hàng Thụy Sĩ và điều này đã thúc đẩy việc sửa đổi luật ngân hàng Thụy Sĩ để ngăn chặn việc lạm dụng.

Hệ thống ngân hàng theo cách tiếp cận hai tầng. Một nhóm (chủ yếu là các ngân hàng lớn hơn) chủ yếu tập trung vào ngân hàng tư nhân và có sự hiện diện quốc tế mạnh mẽ; nhóm thứ hai nhấn mạnh đến ngân hàng quốc gia và khu vực và bao gồm các ngân hàng do các bang sở hữu đa số. Các ngân hàng lớn nhất, Ngân hàng Liên hiệp Thụy Sĩ (UBS; được thành lập vào năm 1998 từ sự hợp nhất của Ngân hàng Liên minh Thụy Sĩ và Tổng công ty Ngân hàng Thụy Sĩ) và Tập đoàn Credit Suisse, là một trong những tổ chức tài chính lớn nhất trên thế giới và có chi nhánh tại các thành phố lớn khắp thế giới. Với quá trình toàn cầu hóa, các tính năng trước đây chỉ có ở các ngân hàng Thụy Sĩ - sự tùy ý, độ tin cậy và mức độ chuyên nghiệp cao - đã được các tổ chức tài chính lớn trên thế giới mô phỏng. Ngoài ra, việc giảm căng thẳng do Chiến tranh Lạnh kết thúc vào những năm 1990 đã làm cho tình trạng trú ẩn an toàn vốn có bởi sự trung lập của Thụy Sĩ ít phù hợp hơn. Do đó, trong suốt những năm 1990, người ta đã tập trung vào việc tăng hiệu quả của khu vực ngân hàng đã trải qua quá trình hợp nhất và tái cơ cấu. Ngành ngân hàng phải chịu đựng một vụ bê bối vào giữa những năm 1990, khi có thông tin cho rằng các ngân hàng Thụy Sĩ vẫn đang giữ các tài khoản không hoạt động từ lâu của các nạn nhân của thảm họa Holocaust trong Thế chiến thứ hai. Năm 2000, Credit Suisse và UBS đồng ý trả hai tỷ franc Thụy Sĩ cho các tổ chức Do Thái quốc tế để được bảo vệ khỏi các vụ kiện liên quan đến các tài khoản đó.

Cùng với ngân hàng và các dịch vụ tài chính khác, có một lĩnh vực lớn chuyên về bảo hiểm

và tái bảo hiểm (cung cấp bảo hiểm cho các công ty bảo hiểm). Thụy Sĩ cũng là nơi đặt tổ chức tài chính quốc tế lâu đời nhất thế giới. Ngân hàng Thanh toán Quốc tế được thành lập tại Basel vào năm 1930 để xử lý các khoản bồi thường chiến tranh từ Đức. Nó đã trở thành một trung tâm nghiên cứu về chính sách tiền tệ, và nó cũng có chức năng như một ngân hàng trung ương cho các ngân hàng trung ương khác.

## Dịch vụ

Du lịch là một nguồn thu đáng kể của Thụy Sĩ, với doanh thu cao hơn một chút so với chi tiêu của khách du lịch Thụy Sĩ ở nước ngoài. Các điểm đến chính của khách du lịch Thụy Sĩ bao gồm Pháp, Tây Ban Nha, Ý và Đức. Trong số những du khách nước ngoài đến Thụy Sĩ chủ yếu là người Đức, chiếm hơn 1/4, tiếp theo là người Mỹ, người Anh và người Nhật. Một tỷ lệ đáng kể doanh thu du lịch cũng đến từ cư dân Thụy Sĩ.

Trong suốt thời Trung cổ, các spa chữa bệnh như Baden, Bad Pfäfers, Leukerbad và Rheinfelden phát triển mạnh mẽ, trong khi các nhà tế bần vượt núi như Great Saint Bernard hoặc Furka là tiền thân của các khách sạn Alpine. Kể từ Thế chiến thứ hai, du lịch đã gia tăng với tốc độ bùng nổ: các khách sạn, nhà nghỉ và căn hộ nghỉ dưỡng đón hàng triệu du khách mỗi năm, các ký túc xá và khu cắm trại dành cho thanh niên cũng vậy. Các nỗ lực đã được thực hiện nhưng không thành công trong việc mở rộng mùa du lịch từ cao điểm mùa hè và mùa đông nhằm giảm ùn tắc cả ở các khu nghỉ dưỡng và trên đường cao tốc. Gần hai phần ba số khách lưu trú qua đêm là ở dãy núi Alps và chân núi Alpine. Nói chung, ngành du lịch sử dụng nhiều lao động hơn là làm nông nghiệp và phụ thuộc nhiều vào lao động nước ngoài. Ngoài thành phần thương mại bán lẻ quan trọng truyền thống của ngành dịch vụ, dịch vụ liên quan đến kinh doanh là một phân ngành đang phát triển nhanh, phần nào phản ánh xu hướng thuê ngoài trong ngành.

## Kế toán

Năm tính thuế thường là năm dương lịch, trừ khi một công ty sử dụng một năm tài chính khác. Thuế thu nhập liên bang và tiểu bang / cộng đồng được đánh giá hàng năm dựa trên thu nhập của năm hiện tại.

Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ không có bất kỳ quy định nào về các chuẩn mực kế toán mà báo cáo tài chính hợp nhất phải được lập. Chỉ luật IPO của SWX Swiss Exchange mới yêu cầu sử dụng tiêu chuẩn kế toán được chấp nhận dựa trên nguyên tắc 'đúng và công bằng' (chẳng hạn như Swiss GAAP FER, IFRS hoặc US GAAP). Tuy nhiên, các tiêu chuẩn kế

toán GAAP FER của Thụy Sĩ được sử dụng bởi các nhóm quốc gia và các tổ chức vừa và nhỏ (tìm vốn từ các nhà đầu tư Thụy Sĩ). Ngoài ra, tồn tại các tiêu chuẩn cụ thể theo ngành để điều chỉnh các điều khoản kế toán cho các quỹ hưu trí, công ty bảo hiểm và các tổ chức phi lợi nhuận. Các công ty được niêm yết trên hội đồng quản trị chính của Sàn giao dịch Thụy Sĩ SIX và các công ty niêm yết có trụ sở tại EU phải lập báo cáo tài chính hợp nhất của mình theo IFRS.

Bất kỳ công ty nào đã đăng ký với cơ quan đăng ký thương mại ở Thụy Sĩ cần phải duy trì một sổ kế toán và được yêu cầu tuân theo các nguyên tắc kế toán thương mại chung được quy định trong Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ. Mặc dù bắt buộc phải duy trì bảng cân đối kế toán, báo cáo lãi lỗ và hàng tồn kho bằng đồng franc Thụy Sĩ, nhưng yêu cầu này không áp dụng cho việc ghi sổ kế toán hàng ngày.

Theo quy định của pháp luật, một báo cáo tài chính hàng năm với báo cáo thu nhập liên quan, bảng cân đối kế toán và các thuyết minh phải được lập. Nó phải được thực hiện theo cách mà tài sản và thu nhập của công ty có thể được định giá một cách chính xác nhất có thể.

Các công ty phải tìm kiếm một kiểm toán viên theo luật định để thực hiện kiểm toán hàng năm về sức khỏe tài chính của tổ chức của họ.

Theo luật thương mại của Thụy Sĩ, một công ty phải chịu sự kiểm toán đầy đủ nếu nó đủ điều kiện là công ty đại chúng hoặc nếu nó đáp ứng hai trong ba ngưỡng sau đây trong hai năm kinh doanh liên tiếp: tổng bảng cân đối kế toán là 20 triệu CHF; doanh thu 40 triệu CHF; và 250 nhân viên toàn thời gian. Một cuộc kiểm toán đầy đủ cho một công ty đại chúng phải được thực hiện bởi một chuyên gia kiểm toán Thụy Sĩ được thừa nhận và một công ty kiểm toán được giám sát phải được bầu chọn.

Đối với các công ty không phải là công ty đại chúng đáp ứng hai trong số các tiêu chuẩn trên, thì một chuyên gia kiểm toán Thụy Sĩ được thừa nhận mới được bầu chọn.



Một công ty không được kiểm toán toàn bộ nói chung sẽ phải chịu một cuộc kiểm toán hạn chế, có thể được thực hiện bởi một kiểm toán viên được thừa nhận bầu chọn. Một công ty không có nhiều hơn 10 nhân viên toàn thời gian có thể chọn không tham gia một cuộc kiểm toán hạn chế.

## Lao động và Thuế

Các dịch vụ, bao gồm bán lẻ, thương mại, ngân hàng và bảo hiểm, sử dụng khoảng 2/3 số công nhân Thụy Sĩ. Ngược lại, ngành sản xuất sử dụng ít hơn 1/5 lực lượng lao động và chỉ khoảng 5% lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Tỷ lệ thất nghiệp của Thụy Sĩ rất thấp so với hầu hết các quốc gia khác, thường xuyên ở mức dưới 5 phần trăm. Thụy Sĩ có tỷ lệ phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động cao nhất ở châu Âu.

Mối quan hệ giữa người lao động và người lao động nhìn chung vẫn tốt. Liên đoàn Công đoàn Thụy Sĩ (Schweizerischer Gewerkschaftsbund), được thành lập năm 1880 và liên kết với Đảng Dân chủ Xã hội, là một liên minh của hơn một chục công đoàn cá nhân đại diện cho gần 400.000 công nhân. Các công đoàn lớn khác bao gồm Liên đoàn Cổ phần Trắng Thụy Sĩ (Vereinigung Schweizerischer Angestelltenverbände) và Liên đoàn các Công đoàn Cơ đốc giáo (Christlichnationaler Gewerkschaftsbund). Với khoảng 1/5 công nhân thuộc tổ chức công đoàn, Thụy Sĩ có tỷ lệ công đoàn thấp nhất ở châu Âu. Kể từ cuộc Đại suy thoái đầu những năm 1930, các công đoàn thường tố cáo việc sử dụng các cuộc đình công làm vũ khí kinh tế và chính trị, và các tranh chấp thường được giải quyết bằng trọng tài.

Trong các vấn đề về thuế, các quy định liên bang chủ yếu mở rộng đến thuế hải quan, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập liên bang. Nói chung, thuế thu nhập, ngoài thuế thu nhập liên bang, là trách nhiệm của các bang và thuế suất là quyết định cố định của các cử tri của nghị viện xã hoặc bang. Mặc dù mức thuế khác nhau giữa các bang, Thụy Sĩ có mức thuế thu nhập và an sinh xã hội thấp nhất ở Châu Âu.

## Thuế tiêu thụ

Thuế Giá trị gia tăng (VAT) - Thuế suất Mehrwertsteuer (MWST) là 7,7% vào năm 2020.

Mức giảm 2,5% áp dụng cho: đồ ăn thức uống (trừ khách sạn, nhà hàng cung cấp); sách điện tử, báo điện tử và tạp chí điện tử; dược phẩm; nước trong đường ống.

Tỷ lệ đặc biệt 3,7% áp dụng cho ngành khách sạn và nhà nghỉ.

Các mặt hàng sau đây bị xếp hạng 0: xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ; cung cấp hàng hóa và dịch vụ nhất định cho các hãng hàng không; dịch vụ tới nơi cung cấp ở nước ngoài; cung cấp vàng đầu tư.

Chính phủ liên bang và tiểu bang đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số sản phẩm. Có thể kể đến một vài loại thuế tiêu thụ đặc biệt sau đây được đánh ở cấp liên bang:

- Thuế xăng dầu
- Phí xe hạng nặng
- Thuế đường bộ quốc gia
- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia / Thuế rượu
- Thuế tiêu thụ đặc biệt với thuốc lá
- Phí phát thanh và truyền hình

Các doanh nghiệp có văn phòng đăng ký, cư trú hoặc cơ sở thường trú tại quốc gia đã đăng ký VAT và có tổng doanh thu hàng năm (không bao gồm VAT) ít nhất 500.000 CHF, phải chịu phí phát thanh và truyền hình (từ 365 CHF đến 35.590 CHF, theo doanh thu).

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

8,5% (thuế được khấu trừ cho các mục đích thuế và giảm cơ sở thuế áp dụng, dẫn đến thuế suất thuế TNDN liên bang trực tiếp trên lợi nhuận trước thuế khoảng 7,83%)

Đối với công ty nước ngoài. Các công ty thường trú bị đánh thuế đối với thu nhập trên toàn thế giới của họ, ngoại trừ lợi nhuận thu được từ chi nhánh nước ngoài và bất động sản ở nước ngoài được miễn thuế. Các công ty không cư trú bị đánh thuế đối với thu nhập có nguồn gốc từ Thụy Sĩ của họ (thông qua thu nhập từ cơ sở thường trú / chi nhánh và / hoặc bất động sản đặt tại Thụy Sĩ). Một số bang cung cấp thuế đặc biệt và các lợi ích khác để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực và địa điểm cụ thể.

Không có khoản thuế thu nhập vốn cụ thể nào được đánh ở cấp liên bang. Thu nhập vốn từ việc bán tài sản (bao gồm bất động sản) được coi là thu nhập kinh doanh thông thường, bất kể tài sản đó đã được nắm giữ trong bao lâu. Nếu tài sản được bán cho công đồng hoặc công ty có liên quan với giá thấp hơn giá thị trường hợp lý, lợi nhuận thu được có thể được đánh giá lại vì mục đích tính thuế. Các khoản lỗ vốn được khấu trừ.

Trong trường hợp áp dụng biện pháp miễn trừ tham gia, thu nhập từ vốn sẽ được miễn thuế. Để đủ điều kiện, tỷ lệ tham gia phải đạt ít nhất 10% và được tổ chức trong hơn một năm. Tuy nhiên, khoản hỗ trợ tham gia chỉ được cấp khi thu được lợi nhuận vượt quá chi phí đầu tư của khoản tham gia đã bán (ví dụ: không phải khấu hao thu lại).

Nhìn chung, tất cả các khoản chi phí được hạch toán trong các tài khoản theo luật định và đã phát sinh trong quá trình kinh doanh đều được khấu trừ thuế.

Thu nhập doanh nghiệp và thuế vốn trả cho chính phủ liên bang, cũng như các bang và thành phố, được khấu trừ thuế, vì vậy thuế gián thu (ví dụ: thuế chuyển nhượng bất động sản, thuế nhập khẩu và thuế nước ngoài không được áp dụng theo hiệp định thuế đơn phương hoặc giảm thuế điều khoản). Dự phòng nợ phải thu khó đòi được khấu trừ thuế. Một số bang đưa ra khả năng ghi dự phòng COVID-19 trong báo cáo tài chính năm 2019 (áp dụng các điều kiện).

Các khoản thanh toán tiền bản quyền thường được khấu trừ cho các mục đích thuế nếu chúng ở mức ngang bằng, giống như các khoản thanh toán cho các chi nhánh nước ngoài.

Theo như được ghi nhận là một khoản chi phí trong sổ sách pháp luật, chi phí phát sinh cho việc đào tạo liên quan đến công việc và giáo dục thường xuyên của nhân viên thường được khấu trừ thuế, giống như chi phí của kế hoạch cổ phần của nhân viên và kế hoạch quyền mua cổ phiếu

Ở cấp liên bang, các khoản đóng góp từ thiện được khấu trừ lên đến 20% lợi nhuận ròng sau thuế, miễn là đáp ứng các tiêu chí nhất định.

Chi phí nhân sự R&D của Thụy Sĩ và chi phí cho hợp đồng R&D của bên thứ ba tại Thụy Sĩ có thể được hưởng khoản khấu trừ bổ sung lên đến 50% theo yêu cầu của người nộp thuế.

Hơn nữa, khoản lỗ có thể được chuyển tiếp trong bảy năm. Việc chuyển lỗ không được phép.

Các công ty ở bang Zurich có thể được hưởng lợi từ khoản khấu trừ lãi suất danh nghĩa trên vốn cổ phần vượt mức thường dựa trên lãi suất trái phiếu chính phủ Thụy Sĩ kỳ hạn 10 năm.

Các ưu đãi thuế được cung cấp ở cấp bang cho các doanh nghiệp mới thành lập và các công ty hiện có đủ điều kiện thực hiện những thay đổi đáng kể đối với doanh nghiệp của họ. Các ưu đãi thuế hơn nữa được cung cấp ở cấp liên bang để thành lập các doanh nghiệp mới trong các lĩnh vực đủ điều kiện phát triển kinh tế và tạo việc làm mới. Vào năm 2020, chính phủ Thụy Sĩ đã giới thiệu chương trình bằng sáng chế cũng như các ưu đãi thuế cho nghiên cứu và phát triển và các đặc quyền thuế khác phù hợp với các tiêu chuẩn của OECD. Theo kế hoạch này, lợi nhuận từ các quyền vô hình đủ điều kiện để được hỗ trợ Bằng Sáng chế được khấu trừ thuế lên đến tối đa 90%, trong khi chi phí R&D có thể được khấu trừ tối đa 150% chi phí duy trì.

Thuế tem phiếu phát hành (thường được gọi là "thuế vốn") đối với việc phát hành và tăng vốn chủ sở hữu của các tập đoàn Thụy Sĩ được đánh với tỷ lệ 1% trên giá trị thị trường hợp

lý của tài sản đóng góp, với miễn trừ 1 CHF đầu tiên. triệu vốn được thanh toán, cho dù là góp ban đầu hay góp vốn sau đó.

Thuế vốn doanh nghiệp chỉ được đánh ở cấp bang và cấp xã (không phải ở cấp liên bang). Nó dựa trên vốn chủ sở hữu của một công ty, với tỷ lệ thay đổi từ 0,001% đến 0,5%, tùy thuộc vào nơi cư trú của công ty ở Thụy Sĩ.

Thuế chuyển nhượng bất động sản được đánh bởi hầu hết các bang và đôi khi bởi các thành phố tự trị, nhưng không phải bởi chính phủ liên bang. Một số bang đánh thuế bất động sản. Việc chuyển nhượng chứng khoán cũng phải chịu thuế suất 0,15% đối với chứng khoán do đối tượng cư trú có thuế của Thụy Sĩ phát hành và 0,3% đối với chứng khoán do đối tượng cư trú có thuế của nước ngoài phát hành.

Thuế thừa kế và quà tặng có thể được đánh ở mức tiểu bang.

Các khoản đóng góp an sinh xã hội như sau (được chia đều giữa người sử dụng lao động và người lao động):

- Bảo hiểm người già, tử tuất và tàn tật: 10,55%
- Bảo hiểm thất nghiệp: ước chừng. 2,2%
- Chế độ hưu trí nghề nghiệp: thay đổi tùy theo chế độ lương hưu cụ thể
- Bảo hiểm tai nạn lao động (xấp xỉ 0,17%, chỉ do người sử dụng lao động trả).

### Thuế dành cho cá nhân

Thuế thu nhập cá nhân	Thuế suất thuế thu nhập lũy tiến ở cấp liên bang và ở hầu hết các bang Đã bao gồm Thuế liên bang (tối đa 13,2%), Thuế vùng (dao động từ 14% đến 35%), Thuế xã hội và Thuế nhà thờ
-----------------------	--

Mức độ liên bang	từ 0,77% (đối với người nộp thuế độc thân, 14.500 CHF đầu tiên được miễn) và 1% (đối với người nộp thuế đã kết hôn, 28.300 CHF đầu tiên được miễn) đến tỷ lệ tối đa 11,5%
Mức độ bang (tỷ lệ tối đa)	Tỷ lệ thay đổi tùy theo mức độ liên bang, hoặc cấp thành phố
Jura	40.15%
Basel-Land	42.17%
Geneva	48.04%
Bern	41.27%
Vaud	41.50%
Zurich	39.76%
Ticino	41.77%
Basel-Stadt	37.36%
Neuchâtel	38.09%

Valais	36.50%
Solothurn	33.97%
Fribourg	36.02%
Aargau	34.38%
Thurgau	32.48%
Glarus	31.56%
St. Gallen	33.52%
Graubünden	32.18%
Schaffhausen	31.89%
Luzern	32.58%
Appenzell A.Rh	30.74%
Nidwalden	25.55%
Appenzell I.Rh	24.86%

Uri	25.35%
Zug	22.94%
Schwyz	27.53%
Obwalden	24.30%

#### Miễn giảm thuế:

Các khoản khấu trừ cá nhân khác nhau tùy theo tình trạng của mỗi người (người độc thân, đã kết hôn, con cái phụ thuộc, v.v.) và có thể được cấp ở cả cấp liên bang và tiểu bang.

Tiền sinh hoạt phí và sinh hoạt phí trả cho trẻ vị thành niên được khấu trừ thuế cho người trả và chịu thuế cho người nhận vì các mục đích thuế liên bang và ở nhiều bang. Các khoản đóng góp cho tổ chức từ thiện đủ điều kiện có trụ sở tại Thụy Sĩ có thể được khấu trừ (giới hạn ở cấp liên bang hoặc tiểu bang với một tỷ lệ nhất định của thu nhập chịu thuế).

Một khoản khấu trừ có thể được yêu cầu trên tờ khai thuế cho chi phí bảo trì cho bất động sản tự sở hữu (thực tế hoặc tổng hợp). Một khoản khấu trừ có thể được yêu cầu trên tờ khai thuế cho các khoản phí ngân hàng nhất định.

Các khoản phụ cấp chăm sóc y tế và bảo hiểm thường được khấu trừ. Các khoản chi khác được trừ bao gồm chi phí thu nhập doanh nghiệp, chi phí bảo hiểm xã hội và lãi tiền vay.

#### Thuế đối với chuyên gia nước ngoài:

Người cư trú phải chịu thuế thu nhập đối với thu nhập trên toàn thế giới của họ, ngoại trừ lợi nhuận từ các doanh nghiệp, chi nhánh và tài sản nước ngoài được miễn thuế. Người không cư trú chỉ bị đánh thuế đối với thu nhập có nguồn gốc từ Thụy Sĩ.



Người nước ngoài làm việc tại Thụy Sĩ phải chịu mức thuế thu nhập cá nhân giống như công dân Thụy Sĩ.

### Luật sở hữu trí tuệ

Cơ quan chịu trách nhiệm bảo hộ sở hữu trí tuệ ở Thụy Sĩ là Viện Sở hữu trí tuệ liên bang (IGE).

Thụy Sĩ đã kí công ước về cấp bằng sáng chế châu Âu (European Patent Convention năm 1973).

Thụy Sĩ là thành viên quốc tế của:

- Thành viên của WIPO (Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới)
- Ký kết Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu Trí tuệ
- Tư cách thành viên của hiệp định TRIPS - Các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)

### QUY ĐỊNH QUỐC GIA VÀ CÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Loại tài sản và luật	Thời hạn	Thỏa thuận quốc tế đã kí kết
Bằng sáng chế Luật Sáng chế của Thụy Sĩ năm 1954; sửa đổi năm 2007	20 năm	Hiệp ước hợp tác sáng chế (PCT)
Nhãn hiệu	10 năm, có thể gia	Hiệp ước Luật nhãn hiệu

Quy chế nhãn hiệu liên bang Thụy Sĩ	hạn thêm 10 năm nữa	Nghị định thư liên quan đến Thỏa ước Madrid về việc đăng ký nhãn hiệu quốc tế
Thiết kế Quy chế Liên bang Thụy Sĩ về Bảo hộ Kiểu dáng và Mẫu mã Công nghiệp	5 năm, có thể gia hạn lên đến 25 năm	
Bản quyền Luật Bản quyền Liên bang Thụy Sĩ	Suốt cuộc đời; 50-70 năm sau cái chết của một người.	Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật Công ước về bảo vệ các nhà sản xuất bản ghi âm chống lại việc sao chép trái phép bản ghi âm của họ Công ước Rome về bảo vệ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát thanh truyền hình Hiệp ước Bản quyền WIPO Hiệp ước về Biểu diễn và Bản ghi âm của WIPO
Mô hình công nghiệp	5 năm, có thể gia hạn lên đến 25 năm	

Quy chế Liên bang Thụy Sĩ  
về Bảo hộ Kiểu dáng và Mẫu  
mã Công nghiệp

## Tập quán kinh doanh tại Thụy Sĩ

### Giờ mở cửa và ngày lễ

Cửa hàng: 8:30 sáng đến 12:00 tối và 2:00 chiều đến 6:00 tối (Thứ Hai - Thứ Sáu) và 8:30 sáng đến 12:00 tối và 2:00 chiều đến 4:00 chiều (Ngày thứ bảy).

Văn phòng chính phủ và doanh nghiệp: 8:00 sáng đến 5:00 chiều (Thứ hai thứ Sáu).

Ngân hàng: 8:30 sáng đến 4:30 chiều (Thứ hai thứ Sáu).

Những ngày nghỉ lễ:

Sự kiện	Thời gian
Năm mới	1/1
Ngày Berchtold	2/1
Ngày thánh Saint Joseph	Tháng 3
Ngày thứ Sáu tốt lành	Tháng 4
Thứ Hai phục sinh	Tháng 4
Ngày Chúa lên trời	Tháng 5-6
Ngày thứ Hai Whit	Tháng 6

Ngày Quốc khánh	1/8
Ngày Đức mẹ lên trời	15/8
Ngày liên bang Thụy Sĩ	Tháng 9
Ngày các vị Thánh	1/11
Ngày Conception	8/12
Ngày Giáng Sinh	25/12
Ngày Boxing	26/12

Giai đoạn các công ty thường nghỉ: Giáng sinh và năm mới, thường đóng cửa từ 7-10 ngày.

## Văn hóa kinh doanh

### *Quy tắc cơ bản*

Văn hóa kinh doanh của Thụy Sĩ được đặc trưng bởi tính hình thức, không ngại rủi ro và lập kế hoạch chặt chẽ. Là những người được bảo hiểm nhiều nhất trên thế giới, người Thụy Sĩ có xu hướng cực kỳ thận trọng và cân nhắc hậu quả lâu dài từ các quyết định của họ. Tuy nhiên, là một quốc gia đi đầu trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp quốc tế với một trong những nền kinh tế thành công nhất trên thế giới, người Thụy Sĩ cũng khá cởi mở trong việc tham gia kinh doanh với người nước ngoài. Văn hóa của các công ty có thể khác nhau tùy thuộc vào khu vực, vì các bộ phận nói tiếng Pháp và tiếng Ý của đất nước có cách tiếp cận thoải mái hơn. Tuy nhiên, các giá trị như sự tinh táo, khoan dung và đúng giờ vẫn rất cần thiết trên khắp đất nước.

Hầu hết các công ty ở Thụy Sĩ có một hệ thống phân cấp cứng nhắc và sâu sắc. Các nhà quản lý cấp cao nhất đưa ra quyết định cuối cùng. Cấp dưới, đặc biệt là những người có

lĩnh vực chuyên môn liên quan đến thỏa thuận, có cơ hội phát biểu; tuy nhiên, quyết định cuối cùng sẽ được thông qua một cách không cần bàn cãi khi đã đạt được. Các công ty Thụy Sĩ có mức độ tiếp xúc quốc tế cao hơn có xu hướng áp dụng cấu trúc ít thứ bậc hơn và phân bổ mức độ ra quyết định thấp hơn trong công ty.

Các mối quan hệ cá nhân không đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo một thỏa thuận ở Thụy Sĩ so với các nước Địa Trung Hải. Người Thụy Sĩ có xu hướng dè dặt và không coi trọng bất kỳ cuộc trò chuyện nào về vấn đề cá nhân. Kinh doanh được coi là hết sức nghiêm túc và sự hài hước hiếm khi được sử dụng, thậm chí là đề phá vỡ băng.

### *Lần gặp đầu tiên*

Các yêu cầu cuộc họp luôn phải được thực hiện trước và tránh việc lên lịch lại. Người Thụy Sĩ không nhất thiết cảm thấy miễn cưỡng tham gia kinh doanh với người nước ngoài; tuy nhiên, được giới thiệu bởi một người thứ ba luôn làm cho lần tiếp xúc đầu tiên dễ dàng hơn nhiều. Ấn tượng đầu tiên là vô cùng quan trọng ở Thụy Sĩ; do đó người nước ngoài cần đảm bảo để lại ấn tượng tốt (với biểu hiện thân thiện) trong những giây phút đầu tiên. Trong khi hầu hết người Thụy Sĩ thành thạo tiếng Anh, việc sử dụng một trong các ngôn ngữ khu vực (Đức, Pháp, Ý và Romansh) là lịch sự.

### *Quản lý thời gian*

Đúng giờ là một trong những khía cạnh quan trọng nhất của văn hóa kinh doanh Thụy Sĩ và việc đi trễ không được chấp nhận. Mọi sự chậm trễ cần được thông báo kèm theo lời giải thích và lời xin lỗi. Tuy nhiên, người nước ngoài cũng nên tránh đến quá sớm để không khiến các đối tác Thụy Sĩ của họ không chuẩn bị. Các cuộc họp luôn được sắp xếp trước thời gian với một chương trình đã định và rất hiếm khi giải quyết các vấn đề không nằm trong chương trình. Các cuộc họp kéo dài quá giờ không phải là chuyện thường.

### *Chào hỏi*

Lời chào có thể thay đổi một chút tùy theo khu vực. Bắt tay là hình thức chào hỏi phổ biến nhất trên khắp Thụy Sĩ và cho cả hai giới. Tuy nhiên, lời chào ở vùng nói tiếng Pháp và tiếng Ý có xu hướng ấm hơn và dài hơn so với vùng nói tiếng Đức. Đồng nghiệp Thụy Sĩ người Pháp hoặc người Thụy Sĩ người Ý có thể hôn và / hoặc ôm nhau, tùy thuộc vào mức độ thân thiết của mối quan hệ của họ. Trong các khu vực nói tiếng Đức trang trọng hơn, nụ hôn chỉ xảy ra giữa những người bạn rất tốt. Thật lịch sự khi chào các đồng nghiệp Thụy Sĩ bằng “grüezi” trong khu vực nói tiếng Đức, “bonjour” trong khu vực nói tiếng Pháp và “buongiorno” trong khu vực nói tiếng Ý. Các chức danh rất quan trọng ở Thụy Sĩ, đặc biệt là giữa các đối tác kinh doanh không biết rõ về nhau. Tốt hơn là nên xưng hô với những người đồng cấp Thụy Sĩ của bạn bằng cách sử dụng chức danh và họ của họ (Herr / Frau ở vùng nói tiếng Đức, Monsieur / Madame ở vùng nói tiếng Pháp và Signore / Signora ở vùng nói tiếng Ý) trong các cuộc họp lớn cho đến khi được mời để sử dụng tên của mọi người. Cũng lịch sự khi sử dụng "bạn" khi xưng hô với các chuyên gia Thụy Sĩ bằng tiếng Đức, tiếng Pháp hoặc tiếng Ý (tương ứng là Sie / Vous / Lei).

Chào hỏi nam và nam - Nam giới bắt tay khi chào nhau trong khi vẫn duy trì giao tiếp bằng mắt. Một cái ôm nhẹ có thể phổ biến giữa bạn bè tốt và gia đình.

Phụ nữ chào hỏi Phụ nữ - Hôn nhẹ lên má là hình thức chào hỏi phổ biến nhất. Đây là những cái chạm nhẹ vào má chứ không phải là những nụ hôn thực sự. Ba nụ hôn má xen kẽ bắt đầu từ má phải thường là chuẩn mực. Trong lần gặp đầu tiên, phụ nữ thường bắt tay.

Phụ nữ chào hỏi Nam - Hôn nhẹ lên má là hình thức chào hỏi phổ biến nhất đối với bạn bè và gia đình. Ba nụ hôn má xen kẽ bắt đầu từ má phải thường là chuẩn mực. Trong lần gặp đầu tiên, một cái bắt tay thông thường là đủ.

### *Tặng quà*

Tặng quà không phải là một khía cạnh phổ biến trong các cuộc họp kinh doanh đầu tiên ở Thụy Sĩ. Sẽ thích hợp hơn nếu bạn đợi cho đến khi cả hai bên đạt được thỏa thuận hoặc

chốt thỏa thuận trước khi trao đổi quà tặng. Nếu được mời đến nhà một người Thụy Sĩ để ăn tối hoặc uống nước, bạn nên mang theo một món quà cho chủ nhà. Hoa (tránh hoa loa kèn, hoa hồng đỏ, hoa cúc) và/hoặc một chai rượu vang hoặc rượu mạnh chất lượng cao là những món quà được chấp nhận. Dao, kéo, hoặc các vật sắc nhọn khác dưới bất kỳ hình thức nào không phải là quà tặng thích hợp vì chúng tượng trưng cho sự cắt đứt tình bạn hoặc mối quan hệ thân thiết khác.

### *Ăn mặc*

Trang phục công sở đã trở nên thoải mái hơn ở Thụy Sĩ trong những năm gần đây, với một số công ty giới thiệu 'mặc quần áo' vào các ngày thứ Sáu. Các cuộc họp kinh doanh vẫn trang trọng hơn và cả nam giới và phụ nữ đều phải ăn mặc đẹp. Những bộ vest chỉ chiu nhưng phong cách phù hợp với nam giới, mặc dù áo khoác và cà vạt thay vì suit cũng có xu hướng được chấp nhận. Phụ nữ nên mặc những bộ vest công sở hoặc váy và áo cánh thanh lịch nhưng vẫn kín đáo. Phụ kiện thường được đeo; tuy nhiên, bạn nên giữ tinh tế. Người Thụy Sĩ coi trọng trang phục sạch sẽ, được là phẳng phiu cùng với giày được đánh bóng kỹ lưỡng. Quần jean và các trang phục thường ngày khác thường không được chấp nhận.

### *Danh thiếp*

Không có giao thức cụ thể nào xung quanh việc trao đổi danh thiếp. Bạn nên đưa danh thiếp của mình cho mọi người bạn gặp. Danh thiếp nên đề cập đến học vị và chức danh công việc, cái sau quan trọng hơn cái trước. Khi thiết kế một tấm thiếp, tốt nhất bạn nên in chức danh nghề nghiệp của mình bằng một phong chữ khác. Bạn cũng nên dịch một mặt danh thiếp của mình sang các ngôn ngữ khu vực của Thụy Sĩ (đặc biệt là tiếng Đức và tiếng Pháp). Danh thiếp tiếng Anh cũng được chấp nhận rộng rãi.

### *Họp hành*

Các cuộc họp diễn ra rất chuyên nghiệp và nghiêm túc, với rất ít thời gian dành cho các

cuộc tán dóc hoặc giao lưu, và tính hài hước hiếm khi được sử dụng. Tuy nhiên, người Thụy Sĩ nói tiếng Pháp và tiếng Ý có thể cho phép tán chuyện 1 chút như một phần mở đầu cho các cuộc đàm phán kinh doanh.

Những người tham gia phải mang theo tài liệu cần thiết. Thủ tục và kế hoạch là chìa khóa cho một cuộc đàm phán thành công ở Thụy Sĩ. Bài thuyết trình phải cực kỳ tỉ mỉ và chi tiết. Người Thụy Sĩ có thể cực kỳ sợ rủi ro và có xu hướng đặt những câu hỏi rất chính xác trong các cuộc đàm phán để đảm bảo một thỏa thuận không có rủi ro. Hầu hết các kế hoạch là dài hạn, do đó, người nước ngoài nên tập trung vào việc tán dương các ưu điểm của thỏa thuận về lâu dài. Trong khi các quyết định được đưa ra từ trên xuống, tất cả những người tham gia đều có cơ hội phát biểu, đặc biệt nếu điểm thảo luận liên quan trực tiếp đến lĩnh vực chuyên môn của họ.

Trong quá trình đàm phán, điều quan trọng là phải kiên nhẫn mặc dù quá trình ra quyết định có xu hướng chậm và có phương pháp. Trong khi lịch sự, người Thụy Sĩ sử dụng một phong cách giao tiếp trực tiếp và trung thực. Đồng thời, việc sử dụng quá nhiều biệt ngữ kinh doanh được coi là không cần thiết và quá gián tiếp. Người nước ngoài cũng nên hạn chế đưa tay ra hiệu. Các cuộc họp thường có một trình tự phát biểu đã định sẵn và việc ngắt lời ai đó được coi là thô lỗ.

Giải trí trong kinh doanh gần như hoàn toàn được thực hiện trong các nhà hàng và vợ chồng thường được mời đến các bữa tối kinh doanh. Bữa tối là hình thức giải trí phổ biến nhất trong kinh doanh trong khi bữa sáng kinh doanh vẫn hơi khác thường. Người Thụy Sĩ hiếm khi mời các đối tác kinh doanh nước ngoài đến nhà của họ. Nếu điều này xảy ra, đó là dấu hiệu cho thấy đối tác Thụy Sĩ của bạn tỏ ra rất quan tâm đến quá trình đàm phán.



## Chương 4: Bán hàng và dịch vụ

### Quảng cáo và marketing

#### Người tiêu dùng tại Thụy Sĩ

Vào năm 2018, dân số Thụy Sĩ đã vượt quá 8,5 triệu người một chút. Thụy Sĩ phải đối mặt với tình trạng dân số già, mặc dù với mức tăng trưởng hàng năm nhất quán được dự báo vào năm 2035, phần lớn là do nhập cư và tỷ lệ sinh gần mức thay thế. Tính đến năm 2012, người nước ngoài cư trú chiếm 23,3% dân số, một trong những tỷ lệ lớn nhất ở các nước phát triển. Hầu hết trong số này (64%) đến từ các nước thuộc Liên minh Châu Âu hoặc EFTA. Người Ý là nhóm người nước ngoài lớn nhất, với 15,6% tổng dân số nước ngoài, tiếp theo là người Đức (15,2%), người nhập cư từ Bồ Đào Nha (12,7%), Pháp (5,6%), Serbia (5,3%), Thổ Nhĩ Kỳ (3,8%), Tây Ban Nha (3,7%) và Áo (2%). Những người nhập cư từ Sri Lanka, hầu hết trong số họ là những người tị nạn Tamil trước đây, là nhóm lớn nhất trong số những người gốc Á (6,3%).

Từ 2/3 đến 3/4 dân số sống ở các khu vực thành thị. Thụy Sĩ có mạng lưới thị trấn dày đặc, nơi các thị trấn lớn, vừa và nhỏ bổ sung cho nhau. Cao nguyên rất đông dân cư với khoảng 450 người / km<sup>2</sup> và cảnh quan liên tục có dấu hiệu của sự hiện diện của con người. Tỷ trọng của các khu vực đô thị lớn nhất như Zürich, Geneva – Lausanne, Basel và Bern có xu hướng tăng lên. So sánh quốc tế, tầm quan trọng của các khu vực đô thị này mạnh hơn so với số lượng dân cư của chúng. Ngoài ra, hai trung tâm chính của Zürich và Geneva được công nhận về chất lượng cuộc sống đặc biệt tuyệt vời.

Tuổi trung bình là 42,5 tuổi. Nhóm người từ 0 đến 14 tuổi chiếm 15,23% dân số, nhóm từ 15 đến 24 tuổi chiếm 10,69% dân số, nhóm từ 25 đến 54 tuổi chiếm 42,88% dân số, nhóm người già 55-64 tuổi đại diện cho 12,88% dân số và nhóm trên 65 tuổi đại diện cho 18,34% dân số (CIA World Factbook, 2018). Có 0,97 nam / nữ vào năm 2017.

Quy mô hộ gia đình trung bình là 2,2 người. 36% hộ gia đình Thụy Sĩ tính 1 người, 18% 4 hoặc 5 người và 2% nhiều hơn 6 người (2017).

Hệ thống giáo dục của Thụy Sĩ phần lớn là phi tập trung. Có 26 bang, được giám sát bởi Ban Thư ký Nhà nước về Giáo dục, Nghiên cứu và Đổi mới (SERI). Theo khảo sát của PISA, các trường học ở Thụy Sĩ cao hơn mức trung bình của OECD về thành tích. Theo một báo cáo của OECD về giáo dục, trình độ trung học phổ thông của thanh niên 25-64 tuổi là một trong những mức cao nhất trong số các nước OECD và các nước đối tác với dữ liệu có sẵn (87,8%, xếp hạng 10/45, 2017). Trình độ trung học phổ thông của thanh niên 25-34 tuổi là một trong những mức cao nhất trong số các nước OECD và các nước đối tác với dữ liệu sẵn có. (91,9%, hạng 10/45, năm 2017). Trái ngược với xu hướng chung ở các nước OECD, phụ nữ không chiếm phần lớn trong số những người mới tham gia vào các chương trình cử nhân và thạc sĩ ở Thụy Sĩ. Tỷ lệ nữ sinh viên mới nhập học thấp hơn 6 điểm phần trăm so với mức trung bình của OECD cho cả hai cấp độ: 48% so với 54% đối với các chương trình cử nhân; 50% so với 56% đối với thạc sĩ. Phụ nữ vẫn còn ít đại diện trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) ở cấp đại học. Chỉ 17% những người mới tham gia vào các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất và xây dựng là phụ nữ, dưới mức trung bình của OECD là 24%.

3,3% lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, 19,8% trong lĩnh vực công nghiệp và 76,9% trong lĩnh vực dịch vụ (số liệu mới nhất năm 2015).

### Sức mua

Với GDP bình quân đầu người PPP gần 61.000 USD, người tiêu dùng Thụy Sĩ có sức mua đặc biệt cao. Mức lương danh nghĩa trung bình năm 2017 là 62.300 USD. Theo một nghiên cứu của "Gesellschaft für Konsumforschung" (GfK), Thụy Sĩ sẽ có sức mua € 40.456 cho mỗi người dân vào năm 2018. Con số này tương ứng với tổng số € 340,6 tỷ. Theo một nghiên cứu mới của công ty nghiên cứu thị trường GfK, bang Zug, miền trung Thụy Sĩ đứng đầu bảng sức mua của đất nước với thu nhập ròng khả dụng trung bình là 60.000 €

(70.500 franc) mỗi người một năm. Điều đó có nghĩa là thu nhập ròng khả dụng của Zug thuê thấp gần gấp rưỡi mức trung bình của Thụy Sĩ là 40,456 €. Nó cũng đặt bang rõ ràng trước các bang có thuế suất thấp khác như Schwyz, nơi con số là 55.411 euro và Nidwalden (51.449 euro). Ở Zurich, thu nhập ròng khả dụng trung bình là 46.019 €, khiến nó trở thành bang 'giàu có nhất' thứ tư. Trong khi đó, tổng số tiền cho bang Geneva đứng thứ năm là € 43.737.

Chi tiêu của người tiêu dùng ở Thụy Sĩ đã tăng lên 92.700,20 triệu CHF trong quý 3 năm 2018 từ 92.630,50 triệu CHF trong quý 2 năm 2018. Chi tiêu của người tiêu dùng ở Thụy Sĩ đạt trung bình 70.487,63 triệu CHF từ năm 1980 đến năm 2018, đạt mức cao nhất mọi thời đại là 92.700,20 triệu CHF trong quý 3 năm 2018 và mức thấp kỷ lục 51.789 triệu CHF vào quý 1 năm 1980.

Tại Thụy Sĩ, thu nhập khả dụng ròng bình quân theo đầu người đã điều chỉnh của hộ gia đình là 36.378 USD một năm, cao hơn mức trung bình của OECD là 30.563 USD một năm. Có một khoảng cách đáng kể giữa những người giàu nhất và nghèo nhất - 20% dân số hàng đầu kiếm được nhiều gấp bốn lần so với 20% dân số dưới cùng.

Chỉ số GINI của Thụy Sĩ ở mức 32,3 vào năm 2015. Có khoảng cách giới tính giữa thu nhập của phụ nữ và nam giới đối với tất cả các cấp trình độ học vấn mà dữ liệu có sẵn. Phụ nữ ở Thụy Sĩ có trình độ trung học phổ thông là trình độ cao nhất của họ kiếm được ít hơn 18% so với nam giới có trình độ học vấn tương tự; giữa lao động có trình độ đại học, sự khác biệt còn lớn hơn: lao động nữ kiếm được ít hơn 21% so với lao động nam. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, khoảng cách giới đều hẹp hơn mức trung bình của OECD là 22% đối với trung học phổ thông và 27% đối với lao động có trình độ đại học.

### **Hành vi người tiêu dùng**

Đa số người tiêu dùng Thụy Sĩ rất coi trọng nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm (đặc biệt là sản phẩm tươi sống), và với mức giá tương đương, sản phẩm địa phương sẽ được ưu tiên

hơn sản phẩm không ghi xuất xứ. Để quyết định mua hàng, người tiêu dùng Thụy Sĩ có xu hướng tìm kiếm giá trị đồng tiền hơn là thiết kế hoặc danh tiếng của thương hiệu. Hơn nữa, dịch vụ sau bán hàng rất quan trọng đối với những người tiêu dùng này.

Mặc dù thương mại điện tử ngày càng phổ biến, nhiều người Thụy Sĩ chỉ thích mua hàng từ các cửa hàng thực sự, điều này giúp họ có cơ hội đánh giá sản phẩm và nói chuyện với nhân viên bán hàng hiểu biết. Khoảng một nửa dân số Thụy Sĩ thực hiện ít nhất một lần mua hàng trực tuyến mỗi tháng.

Công nghệ kỹ thuật số đã thay đổi đáng kể hành vi của người tiêu dùng trong lĩnh vực bán lẻ của Thụy Sĩ trong vài năm qua. Việc bán sản phẩm ngày càng chuyển sang Internet, tạo ra tốc độ tăng trưởng cao. Đồng thời, ranh giới giữa ngoại tuyến và trực tuyến đang mờ đi, vì việc sử dụng thiết bị kỹ thuật số và các kênh trực tuyến hiện cũng đang ảnh hưởng đến việc mua hàng truyền thống (bán hàng ngoại tuyến). Nhiều khách hàng đang sử dụng thiết bị kỹ thuật số (di động) để kiểm tra thông tin sản phẩm như giá cả, đánh giá và tình trạng còn hàng trước hoặc trong chuyến đi mua sắm. Theo một nghiên cứu của Deloitte về bán lẻ kỹ thuật số ở Thụy Sĩ: 83% người tiêu dùng Thụy Sĩ sử dụng thiết bị kỹ thuật số cho các hoạt động liên quan đến mua sắm trước, trong hoặc sau chuyến đi mua sắm thực tế của họ. Điều này cho thấy kỹ thuật số ảnh hưởng đến toàn bộ hành trình mua sắm trực tuyến và ngoại tuyến. Theo cùng một nghiên cứu, hệ thống thanh toán kỹ thuật số đang gia tăng. Trong tương lai, 46% người tiêu dùng Thụy Sĩ muốn sử dụng ví điện thoại di động để thanh toán tại cửa hàng trong khi 65% muốn sử dụng hệ thống tự thanh toán.

Một cuộc khảo sát đại diện do công ty nghiên cứu thị trường GfK đại diện cho WWF thực hiện cho thấy chín trong số mười người Thụy Sĩ đang đánh giá lại hành vi tiêu dùng của họ để tiêu thụ ít hơn, mặc dù vì nhiều lý do khác nhau. Cuộc khảo sát cho thấy rằng đối với 44% người được hỏi, tiết kiệm tiền là lý do chính khiến họ muốn mua ít hơn. Trên bình diện quốc gia, chỉ 20% người dân cho rằng tiêu thụ ít hơn để bảo vệ môi trường, theo khảo sát. Mong muốn tiết kiệm tiền được đề cập đặc biệt thường xuyên ở Thụy Sĩ nói tiếng Pháp,

nơi 19 trong số 20 người nói rằng họ muốn tiêu dùng ít hơn. Ngược lại, những người ở Thụy Sĩ nói tiếng Ý cho rằng những lo ngại về môi trường là lý do để cân nhắc lại việc tiêu thụ của họ thường xuyên hơn những người ở tất cả các khu vực khác của đất nước. Đối với người Thụy Sĩ nói tiếng Đức, mong muốn có nhiều thời gian hơn là của cải vật chất được đề cập thường xuyên hơn so với các khu vực khác.

Người Thụy Sĩ là những người chi tiêu nhiều nhất cho các sản phẩm hữu cơ trên thế giới và nhu cầu của Thụy Sĩ là một trong những người lớn nhất ở châu Âu. Trong năm 2016, doanh thu từ cây trồng hữu cơ có kiểm soát là 2,5 tỷ CHF. Một trong mười mặt hàng thực phẩm tươi sống được bán ở Thụy Sĩ năm ngoái là thực phẩm hữu cơ, theo Văn phòng Liên bang về Nông nghiệp. Theo báo cáo của văn phòng nông nghiệp, thị phần sản phẩm hữu cơ tăng từ 4,6% năm 2007 lên 9% năm 2017, trong khi thị phần thực phẩm hữu cơ tươi sống được bán ở Thụy Sĩ tăng từ mức dưới 6% lên 11,5% so với cùng kỳ. Một trong bốn quả trứng được bán ở Thụy Sĩ vào năm 2017 là trứng hữu cơ (26,6% tổng số trứng). Tỷ lệ tương tự cũng được ghi nhận đối với rau hữu cơ (23,1%) và bánh mì tươi hữu cơ (22,1%). Về doanh số, thị trường thực phẩm hữu cơ Thụy Sĩ đã tăng trưởng 7,6% mỗi năm trong thập kỷ qua. Tổng giá trị thực phẩm hữu cơ được bán ở Thụy Sĩ đã tăng từ 1,3 tỷ CHF vào năm 2007 lên 2,7 tỷ CHF vào năm 2017. Chi tiêu bình quân đầu người hàng năm tăng từ CHF171 lên CHF320.

Bất chấp các cuộc phản đối và kiện tụng, các nền tảng hợp tác như Uber và AirBnb vẫn được sử dụng phổ biến trong giới sinh viên và phụ nữ Thụy Sĩ. Theo một cuộc khảo sát, khoảng 60% người sử dụng dịch vụ đi chung xe dưới 35 tuổi và 20% là sinh viên. Phụ nữ hiện chiếm 47% người dùng, tăng từ 39% vào năm 2015.

### **Thương mại điện tử**

90% dân số trưởng thành ở Thụy Sĩ đã sử dụng Internet vào năm 2017. Có sự gia tăng đặc biệt đáng chú ý ở người dùng từ 65 tuổi trở lên. Lượng thời gian dành cho trực tuyến cũng ngày càng tăng. Thụy Sĩ có tốc độ internet nhanh thứ bảy trên toàn thế giới. Tỷ lệ sử dụng

Internet là 89% vào năm 2018, tăng 2% so với năm 2017. Tỷ lệ thâm nhập ở các khu vực nói tiếng Pháp của đất nước là 88%, trong khi đó là 89% ở các khu vực nói tiếng Đức và 81% ở khu vực nói tiếng Ý của đất nước. Các khu vực có tỷ lệ kết nối cao nhất - 90% - là Espace Mitteland, Zurich và Zentralschweiz. Mặt khác, Ticino là khu vực ít kết nối nhất, với tỷ lệ 81%. Google cho đến nay là công cụ tìm kiếm phổ biến nhất trong nước. Tính đến tháng 7 năm 2018, các công cụ tìm kiếm hàng đầu ở Thụy Sĩ được xếp hạng theo thị phần là Google (93,36%), Bing (3,73%), DuckDuckGo (1,36%), Yahoo! (1,01%), MSN (0,3%) và YANDEX RU (0,1%).

### *Thị trường thương mại điện tử*

Năm 2017, doanh thu thương mại điện tử B2C của Thụy Sĩ ước tính đạt 12,5 tỷ USD, tăng 10% so với năm trước. Tại Thụy Sĩ, 95% dân số từ 16 đến 65 tuổi thường xuyên sử dụng Internet và 90% trong số họ đã mua sắm trực tuyến ít nhất một lần trong năm 2017. Theo nghiên cứu của Ecommerce Wiki, thương mại điện tử dự kiến sẽ tăng đáng kể trong thời gian tới vài năm. Thị trường thương mại điện tử cũng đang trở nên hoàn thiện hơn và sự thống trị của một số cửa hàng trực tuyến lớn đang tăng lên. Máy tính xách tay và máy tính cho đến nay là những thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để mua sản phẩm, với 41% người mua sắm trực tuyến sử dụng máy tính của họ hàng tháng để mua hàng. Mặc dù máy tính và máy tính xách tay là những thiết bị phổ biến nhất nhưng điện thoại thông minh và máy tính bảng đang ngày càng phổ biến, đặc biệt là ở nam giới (69% người dùng internet sử dụng điện thoại thông minh và máy tính bảng để mua sắm trực tuyến là nam giới). Tuy nhiên, chỉ có 9% người mua sắm trực tuyến Thụy Sĩ thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để mua hàng.

### *Bán hàng thương mại điện tử và khách hàng*

Năm 2017, có 6,6 triệu người mua sắm điện tử ở Thụy Sĩ. Trong số tất cả những người sử dụng Internet trong nước, 90% trong số họ đã mua sắm trực tuyến ít nhất một lần. Trung bình, người tiêu dùng Thụy Sĩ chi 2,460 đô la Mỹ trực tuyến hàng năm. Mặc dù các trang

web địa phương rất phổ biến, nhưng phần lớn người mua sắm điện tử ở Thụy Sĩ (64%) vẫn mua hàng xuyên biên giới. Điều này là do giá trị cao của đồng Franc Thụy Sĩ và sự minh bạch về giá cả. Trong số các trang web nước ngoài đó, các trang web thương mại điện tử của Đức là những trang web phổ biến nhất, vì 51% doanh số bán hàng xuyên biên giới đến từ Đức. Phổ biến thứ hai là Trung Quốc, chiếm 23% tổng lượng mua hàng nước ngoài. Mua sắm trực tuyến đang gia tăng ở tất cả các nhóm tuổi. Tuy nhiên, tỷ lệ người mua sắm điện tử cao nhất ở độ tuổi từ 25 đến 34, tiếp theo là những người từ 35 đến 44 tuổi, 15 đến 24, 45 đến 54, 55 đến 64, 64 đến 74 và cuối cùng là 75 tuổi trở lên. Thời gian trực tuyến trung bình của những người mua sắm điện tử là 3 giờ rưỡi mỗi ngày, nhưng gần một phần tư trong số họ (22%) dành hơn 5 giờ trực tuyến mỗi ngày. Các danh mục sản phẩm phổ biến nhất là quần áo, phương tiện giao thông, sách và du lịch. Ngoài ra, các phương thức thanh toán trực tuyến phổ biến nhất ở Thụy Sĩ là thanh toán bằng hóa đơn, thẻ tín dụng, Paypal và tiền mặt khi nhận hàng.

### *Truyền thông xã hội*

Tính đến tháng 1 năm 2018, 4,4 triệu người ở Thụy Sĩ đã sử dụng mạng xã hội tích cực. Trong số những người dùng đó, 67% đăng nhập vào hồ sơ mạng xã hội của họ mỗi ngày. Tỷ lệ thâm nhập là 51% vào năm 2017 và dự kiến sẽ đạt 55,2% vào năm 2022. Mạng xã hội ngày càng trở nên phổ biến với tất cả các nhóm tuổi, nhưng tỷ lệ người dùng lớn nhất hiện thuộc về nhóm tuổi từ 20 đến 29 (30 %). Tính đến tháng 7 năm 2018, các nền tảng truyền thông xã hội hàng đầu ở Thụy Sĩ được xếp hạng theo thị phần là Facebook (60,18%), Pinterest (20,85%), Twitter (8,06%), YouTube (4,63%), Instagram (2,62%) và Tumblr (1,84) %).

### **Hệ thống phân phối**

#### *Sự phát triển của ngành*

Theo Cushman & Wakefield, phân khúc bán lẻ và doanh thu trong ngành bán lẻ vẫn bị ảnh

hưởng bởi đồng franc Thụy Sĩ mạnh. Mặc dù doanh thu toàn ngành tăng trưởng 0,3% trong năm 2016, nhưng các dự đoán ở mảng phi thực phẩm vẫn tiêu cực. Mặt khác, doanh số bán hàng trực tuyến dự kiến sẽ tăng trưởng hàng năm từ 7-10%.

Theo Tổng quan thị trường Credit Suisse, năm 2016 thị trường thực phẩm bán lẻ của Thụy Sĩ đạt khoảng 15 triệu USD và tổng thị trường bán lẻ khoảng 92 tỷ USD, hầu hết doanh số bán hàng thuộc các thương hiệu cao cấp. Năm 2017 ổn định, khi doanh thu tăng 0,1%, mức tăng đầu tiên trong ba năm. Dự kiến sẽ có kết quả tốt hơn cho năm 2018.

Những người mua sắm Thụy Sĩ, những người đổ xô đến các nước láng giềng Đức, Pháp và Ý để chọn những món hời, dự kiến sẽ chi nhiều tiền hơn ở nhà và bán hàng, vì doanh thu của các nhà bán lẻ nước này được dự báo sẽ tăng 1,7% trong năm 2018.

Có hai nhà bán lẻ tạp hóa chính thống trị thị trường: Coop và Migros. Các nhà bán lẻ trực tuyến có khoảng 7% thị trường Thụy Sĩ, với hầu hết người mua sắm Thụy Sĩ sử dụng các dịch vụ như Zalando và Amazon.

### *Thị phần*

Hầu hết các nhà bán lẻ là cửa hàng bách hóa, chuỗi cửa hàng, hợp tác xã tiêu dùng, cửa hàng giảm giá và siêu thị. Trên khắp các cửa hàng này, có thể dễ dàng tìm thấy một loạt các sản phẩm và dịch vụ bao gồm: dệt may, đồ da, đồ thể thao, dược phẩm, đồ chơi và phần cứng.

Hai thương hiệu siêu thị chính là Coop và Migro, chiếm gần 70% thị phần.

### **Hỏi quan**

Thụy Sĩ thành lập liên minh thuế quan với Liechtenstein vào năm 1924. Thụy Sĩ là thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA), cùng với Liechtenstein, Iceland và Na Uy. Thụy Sĩ đã ký các hiệp định song phương với EU đảm bảo nhiều lợi thế kinh tế tương tự và hạ thấp các rào cản thương mại mà các thành viên EU được hưởng. Mỹ và



Thụy Sĩ đã thành lập 'Liên đoàn Hợp tác Thương mại và Đầu tư' để thúc đẩy thương mại lẫn nhau. Thụy Sĩ cũng đã ký vào tháng 2 năm 2009 một Hiệp định Thương mại Tự do với Nhật Bản cho phép miễn thuế hải quan cho 99% các giao dịch thương mại giữa hai quốc gia này, trong vòng 10 năm. Cuối cùng, Thụy Sĩ đã ký các hiệp định thương mại tự do với các Quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và Albania.

### *Không có rào cản về thuế*

Thụy Sĩ có chính sách nghiêm ngặt đối với việc nhập khẩu các sản phẩm công nghệ sinh học nông nghiệp. Nó liên quan đến một quá trình phê duyệt kéo dài. Hạn ngạch nhập khẩu một số sản phẩm nhất định (chủ yếu là thực phẩm) thay đổi theo từng năm tùy thuộc vào quy mô thu hoạch, khối lượng hàng tồn kho và yêu cầu của thị trường. Những hạn ngạch này chỉ được cấp cho các nhà nhập khẩu có trụ sở tại Thụy Sĩ và họ cần có giấy phép nhập khẩu. Giấy phép nhập khẩu cũng được yêu cầu đối với một số sản phẩm không thuộc diện hạn ngạch, nhưng được điều chỉnh bởi các quy định đặc biệt liên quan đến sức khỏe cộng đồng, sức khỏe thực vật, kiểm dịch (thực vật), quy định thú y; các quy định liên quan đến việc bảo vệ các loài nguy cấp, các biện pháp an toàn, kiểm soát giá cả (đối với một số sản phẩm dệt may).

### *Thuế hải quan và thuế nhập khẩu*

5,5%. Các nhiệm vụ của Thụy Sĩ nói chung là 'cụ thể' chứ không phải là 'giá trị quảng cáo'. Nhiệm vụ thay đổi tùy theo mặt hàng nhập khẩu. Để biết chi tiết, hãy truy cập: Văn phòng Hải quan Thụy Sĩ.

*Phân loại Hải quan* Hệ thống (HS) được sử dụng.

### *Thủ tục nhập khẩu*

Hàng hóa nhập khẩu vào nước cần phải được xuất trình cho cơ quan Hải quan thích hợp và khai báo để được thông quan. Thời hạn khai báo hàng hóa nhập khẩu về nước bằng các

phương tiện vận tải: đường bộ, 24 giờ; sông, 48 giờ; đường sắt, 7 ngày; và không khí, 7 ngày. Người nhập khẩu có thể kiểm tra hàng hóa trước khi thông quan; tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các chuyên hàng thương mại đều do các công ty giao nhận đảm nhận. Trong hầu hết các trường hợp, các công ty này cũng được trao quyền hợp pháp để hoạt động như các đại lý Hải quan. Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập: Văn phòng Hải quan Thụy Sĩ.

### *Nhập khẩu mẫu thử*

Hàng hóa đã qua sử dụng và đủ tiêu chuẩn làm hàng mẫu được miễn thuế. Để đủ điều kiện, dòng chữ 'hàng mẫu, không bán lại' phải được viết trên hóa đơn thương mại.

Hàng hóa trưng bày tại các cuộc triển lãm công cộng cũng đủ điều kiện để được đi tự do (Freipass) qua hải quan Thụy Sĩ. Thường phải có giấy chứng nhận của cơ quan tổ chức hội chợ thương mại rằng hàng hóa được nhập vào Thụy Sĩ để triển lãm. Hàng hóa triển lãm phải được tái xuất trong vòng một tháng kể từ ngày kết thúc triển lãm. Nếu hàng hóa được bán cho một cư dân Thụy Sĩ ngoài sàn triển lãm, người mua sẽ phải chịu trách nhiệm về phí hải quan. Hầu hết tất cả các khu hội chợ đều có văn phòng Hải quan tại chỗ.

### **Nhà cung ứng Thụy Sĩ**

Thụy Sĩ nổi tiếng về sản xuất chất lượng cao và đã chứng kiến sản lượng của lĩnh vực sản xuất của họ mở rộng trong 25 năm qua, đi ngược xu hướng của hầu hết các nước phát triển khác. Tuy nhiên, việc làm trong lĩnh vực này đã giảm trong cùng khoảng thời gian do tự động hóa, gia công và gần đây là sự tăng giá đột ngột của đồng franc Thụy Sĩ. Tính đến năm 2016, lĩnh vực sản xuất sử dụng 620.000 người, hoặc dưới 1/5 lực lượng lao động Thụy Sĩ. Phần lớn các công ty sản xuất tập trung ở các vùng Zürich, Aargau, Bern, Basel, Solothurn, St. Gallen, Vaud và Thurgau. Thụy Sĩ đặc biệt nổi tiếng về kiểu dáng và chất lượng của đồng hồ và đồng hồ cao cấp, trong đó 95% sản lượng được xuất khẩu. Các ngành công nghiệp hóa chất và dược phẩm đã có sự phát triển vượt bậc trong vài năm qua.

Lĩnh vực sản xuất chiếm 42% tổng kim ngạch xuất khẩu của đất nước về khối lượng. Ba ngành công nghiệp, cơ khí, điện và kim loại - được gọi bằng chữ viết tắt MEM trong tiếng Đức - đóng một vai trò trung tâm trong nền kinh tế Thụy Sĩ. Với khoảng 320.000 nhân viên, các ngành công nghiệp MEM là công ty sử dụng lao động công nghiệp lớn nhất và đóng góp 31% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Thụy Sĩ (63 tỷ CHF vào năm 2015). Khoảng 80% sản phẩm của các ngành công nghiệp MEM được xuất khẩu. Các ngành công nghiệp MEM, cùng với các lĩnh vực liên quan, chẳng hạn như công nghệ thông tin và truyền thông, cũng phát triển các cơ sở sản xuất hiệu suất cao cho nhiều lĩnh vực công nghiệp khác, bao gồm các ngành nông nghiệp, ô tô, hóa dược, điện tử, thực phẩm và dệt may.

### Thương mại quốc tế

Theo Ngân hàng Thế giới, Nền kinh tế Thụy Sĩ cực kỳ cởi mở với thương mại quốc tế, chiếm 138% GDP của quốc gia. Theo số liệu chính thức từ Viện Thống kê Liên bang, năm 2023, xuất khẩu dẫn đầu là hóa chất và dược phẩm (49,4%), máy móc và thiết bị điện tử (12%), đồng hồ (9,8%), dụng cụ chính xác (6,5%) và kim loại (5,3%). Về nhập khẩu, hóa chất và dược phẩm là mặt hàng chính (30,7%), tiếp theo là máy móc, thiết bị, thiết bị điện tử (15,6%), xe cộ (9,5%), kim loại (7,1%) và nguồn năng lượng (5,8%).

Ở cấp độ quốc gia, Hoa Kỳ dẫn đầu chiếm 17,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thụy Sĩ, trước Đức (15,5%), Ý (7,7%), Pháp (5,7%), Trung Quốc (5,6%) và Slovenia (5,2%). Ngược lại, các thị trường cung ứng chính của Thụy Sĩ trong năm 2023 là Đức (24,9%), Ý (10,2%), Pháp (8%), Trung Quốc (7,9%), Hoa Kỳ (6,4%) và Slovenia (5,4%). Tổng thể, châu Âu chiếm 55% tổng kim ngạch xuất khẩu và 72% tổng kim ngạch nhập khẩu của Thụy Sĩ (theo dữ liệu của Cơ quan Thống kê Liên bang).

Thụy Sĩ có thặng dư thương mại cơ cấu ở mức cao. Xuất khẩu của nước này chủ yếu dựa vào các ngành công nghệ cao, vốn ít phụ thuộc vào tình hình kinh tế quốc tế hơn so với các ngành khác. Theo số liệu của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Thụy Sĩ đạt 420,1 tỷ USD, trong khi nhập khẩu ở mức 364,1 tỷ USD (tăng lần lượt 4,8% và 1,9% so với năm trước). Đối với lĩnh vực dịch vụ, Thụy Sĩ xuất khẩu 170 tỷ USD (tăng 12% so với cùng kỳ năm trước) và nhập khẩu 191,5 tỷ USD (tăng 19,2%). Theo Ngân hàng Thế giới, thặng dư thương mại của Thụy Sĩ ước tính chiếm 12,4% GDP trong năm 2023 (giảm so với mức 13,7% của năm trước). Theo số liệu sơ bộ của Cục Hải quan Liên bang, năm 2024, xuất khẩu tăng 3,2% lên 282,9 tỷ CHF, trong khi

nhập khẩu giảm 1,6% xuống còn 222,3 tỷ CHF, dẫn đến thặng dư thương mại kỷ lục đạt 60,6 tỷ CHF.

<b>Khách hàng chính của Thụy Sĩ (% Xuất khẩu)</b>	<b>2024</b>
Hoa Kỳ	16,5%
Đức	11,5%
Trung Quốc	9,5%
Slovenia	6,7%
Ý	6,3%
Các quốc gia và vùng lãnh thổ còn lại	49,5%
<b>Nhà cung cấp chính của Thụy Sĩ (% nhập khẩu)</b>	<b>2024</b>
Đức	18,3%
Ý	8,2%
Hoa Kỳ	8,1%
Pháp	5,8%
Slovenia	5,5%
Các quốc gia và vùng lãnh thổ còn lại	54,1%

Nguồn: Comtrade, 2025

### *Hợp tác về kinh tế*

Thụy Sĩ thành lập liên minh thuế quan với Liechtenstein vào năm 1924. Thụy Sĩ là thành viên của Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA), cùng với Liechtenstein, Iceland và Na Uy. Thụy Sĩ đã ký các hiệp định song phương với EU đảm bảo nhiều lợi thế kinh tế tương tự và hạ thấp các rào cản thương mại mà các thành viên EU được hưởng. Mỹ và Thụy Sĩ đã thành lập 'Diễn đàn Hợp tác Thương mại và Đầu tư' để thúc đẩy thương mại lẫn nhau. Thụy Sĩ cũng đã ký vào tháng 2 năm 2009 một Hiệp định Thương mại Tự do với Nhật Bản cho phép miễn thuế hải quan cho 99% các giao dịch thương mại giữa hai quốc



gia này, trong vòng 10 năm. Cuối cùng, Thụy Sĩ đã ký các hiệp định thương mại tự do với các Quốc gia thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) và Albania.

## Chương 5: Đầu tư

### Tổng quan

Thụy Sĩ liên tục được xếp hạng là một trong những nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới. Điều này phản ánh môi trường thể chế lành mạnh của đất nước và mức độ cao về nghiên cứu và phát triển khoa học và công nghệ. Thụy Sĩ hoan nghênh đầu tư nước ngoài, dành chế độ đối xử quốc gia và áp đặt ít rào cản thương mại. Vào ngày 1 tháng 1 năm 2024, Thụy Sĩ đã bãi bỏ thuế nhập khẩu đối với tất cả hàng hóa ngoại trừ các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm và đồ uống. Chính phủ Thụy Sĩ cho biết việc bãi bỏ thuế quan sẽ giúp các nhà sản xuất Thụy Sĩ tăng khả năng cạnh tranh và giảm giá cho người tiêu dùng. Theo OECD, nền hành chính công của Thụy Sĩ được xếp hạng cao trên toàn cầu về hiệu quả đầu ra và có được sự tin nhiệm cao nhất của công chúng so với bất kỳ chính phủ quốc gia nào trong OECD.

Theo Báo cáo Đầu tư Thế giới năm 2024 của UNCTAD, dòng vốn FDI vào Thụy Sĩ đạt 13,5 tỷ USD trong năm 2023, đảo ngược xu hướng âm của nhiều năm trước (so với -43,2 tỷ USD vào năm 2022). Trong tổng số này, 96% là vốn cổ phần và 4% là các khoản vay nội bộ giữa các công ty liên kết. Đến cuối năm 2023, tổng lượng vốn FDI tích lũy tại Thụy Sĩ đạt khoảng 1,13 nghìn tỷ USD, khẳng định vị thế của nước này là một trong những trung tâm đầu tư quốc tế lớn nhất thế giới.

Đồng thời, Thụy Sĩ là nhà đầu tư nước ngoài lớn thứ tư toàn cầu, với dòng vốn FDI ra nước ngoài đạt gần 105 tỷ USD trong năm 2023. Theo dữ liệu mới nhất của Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (Swiss National Bank – SNB), Hoa Kỳ hiện là nhà đầu tư lớn nhất, chiếm 39% tổng lượng vốn FDI, tiếp theo là Ireland (11%), Đức và Hà Lan (mỗi nước 5%). Về cơ cấu ngành, 42,5% vốn FDI tập trung vào lĩnh vực tài chính – bảo hiểm, trong khi 20,9% đầu tư vào sản xuất, đặc biệt là các ngành hóa chất, nhựa và dược phẩm.

Dữ liệu của OECD cho thấy trong nửa đầu năm 2024, dòng vốn FDI vào Thụy Sĩ giảm

xuống -1,6 tỷ USD, so với mức 12,3 tỷ USD cùng kỳ năm 2023, phản ánh tính biến động cao của các dòng vốn toàn cầu do sự dịch chuyển đầu tư sau đại dịch và căng thẳng địa chính trị.

Thụy Sĩ đã đặt mục tiêu đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 và vào tháng 1 năm 2021, nước này đã thông qua Chiến lược Khí hậu Dài hạn tương ứng, đặt ra các hướng dẫn chính sách khí hậu cho đến năm 2050 và thiết lập các mục tiêu chiến lược cho các lĩnh vực xây dựng, công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp và thực phẩm, thị trường tài chính, hàng không và công nghiệp chất thải. Vào tháng 2 năm 2020, Thụy Sĩ đã cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) để phản ánh những phát hiện mới nhất của IPCC cho thấy cần phải giảm lượng khí thải CO<sub>2</sub> toàn cầu khoảng 45% so với mức năm 2010 vào năm 2030, và đạt được mức trung hòa carbon hoàn toàn vào năm 2050 nhằm hạn chế mức tăng nhiệt độ ở 1,5 độ C.

Nhằm giải quyết những chỉ trích quốc tế về các ưu đãi thuế do các bang của Thụy Sĩ cung cấp, Đạo luật Liên bang về Cải cách Thuế và Tài trợ Hệ thống Lương hưu Thụy Sĩ (TRAF) đã có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2020. TRAF yêu cầu các bang áp dụng cùng mức thuế suất thuế doanh nghiệp cho cả công ty Thụy Sĩ và công ty nước ngoài, đồng thời cho phép các bang tiếp tục tự thiết lập mức thuế suất thuế riêng của mình và đưa ra các ưu đãi cho đầu tư doanh nghiệp. Các ưu đãi này có thể là các khoản khấu trừ hoặc ưu đãi thuế đối với một số loại thu nhập nhất định (chẳng hạn như bằng sáng chế) hoặc chi phí (chẳng hạn như nghiên cứu và phát triển). Thụy Sĩ đã tham gia Tuyên bố về Khung Bao trùm của OECD/G20 về Xói mòn Cơ sở Thuế và Chia sẻ Lợi nhuận (BEPS) vào tháng 7 năm 2021. Thụy Sĩ cũng đã áp dụng mức thuế suất thuế doanh nghiệp tối thiểu hiệu lực của BEPS là 15% vào tháng 1 năm 2024, sau cuộc trưng cầu dân ý sửa đổi hiến pháp Thụy Sĩ.

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân và thuế doanh nghiệp rất khác nhau giữa các bang của Thụy Sĩ. Theo KPMG, thuế suất thuế doanh nghiệp thực tế dao động từ 11,85% đến 21,04% vào năm 2022. Ví dụ, tại Zurich, tổng thuế suất thuế doanh nghiệp thực tế (bao gồm thuế

thành phố, bang và liên bang) là 19,65% vào năm 2022.

Các lĩnh vực chủ chốt thu hút đầu tư đáng kể vào Thụy Sĩ bao gồm công nghệ thông tin, kỹ thuật chính xác, dụng cụ khoa học, dược phẩm, công nghệ y tế và chế tạo máy. Thụy Sĩ là nơi tập trung một số lượng lớn các công ty khởi nghiệp. Một "đạo luật blockchain" mới đã có hiệu lực đầy đủ vào tháng 8 năm 2021, dự kiến sẽ mang lại lợi ích cho hệ sinh thái vốn đã rất lớn của Thụy Sĩ dành cho các công ty trong lĩnh vực công nghệ blockchain và sở cái phân tán.

Không có luật “bắt buộc bản địa hóa” nào được thiết kế để yêu cầu các nhà đầu tư nước ngoài sử dụng nội dung trong nước (domestic content) cho hàng hóa hoặc công nghệ (ví dụ: lưu trữ dữ liệu tại Thụy Sĩ). Thụy Sĩ tuân thủ luật bảo mật nghiêm ngặt và một số dữ liệu cá nhân có thể không được thu thập tại Thụy Sĩ.

Thụy Sĩ là một nền kinh tế đổi mới sáng tạo với hệ thống bảo vệ sở hữu trí tuệ toàn diện mạnh mẽ. Thụy Sĩ thực thi hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến bằng sáng chế và nhãn hiệu, các sửa đổi mới đối với Luật Bản quyền của quốc gia này nhằm tăng cường thực thi bản quyền trên internet đã có hiệu lực vào tháng 4 năm 2020.

Có một số hạn chế đầu tư trong các lĩnh vực do nhà nước độc quyền, bao gồm một số loại hình giao thông công cộng, viễn thông, bưu chính, rượu và đồ uống có cồn, hàng không vũ trụ và quốc phòng, một số loại hình bảo hiểm và dịch vụ ngân hàng và buôn bán muối. Ngành nông nghiệp Thụy Sĩ vẫn được bảo hộ và trợ cấp mạnh mẽ.

Bảng 1: Bảng xếp hạng các chỉ số của Thụy Sĩ

Thước đo	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng	Website
----------	-----	------------------------	---------



Chỉ số Nhận thức Tham nhũng	2024	5/180	<a href="https://www.transparency.org/en/cpi/2024">https://www.transparency.org/en/cpi/2024</a>
Chỉ số đổi mới toàn cầu	2024	1/133	<a href="https://www.wipo.int/edocs/gii-ranking/2024/ch.pdf">https://www.wipo.int/edocs/gii-ranking/2024/ch.pdf</a>
GNI/đầu người (Ngân hàng Thế giới)	2022	95.490 USD	<a href="https://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD">https://data.worldbank.org/indicator/NY.GNP.PCAP.CD</a>

### ***Lợi thế đầu tư***

Thụy Sĩ vẫn là một trong những điểm đến đầu tư an toàn và hấp dẫn nhất thế giới, nhờ vào các yếu tố cơ bản:

- Ổn định kinh tế – chính trị và khung pháp lý minh bạch, công bằng;
- Hệ thống hạ tầng hiện đại và mạng lưới giao thông – logistics hiệu quả;
- Thị trường tài chính phát triển cao và mức độ tự do hóa dòng vốn mạnh;
- Chính sách thuế cạnh tranh, đặc biệt ở cấp bang (canton) – nhiều bang từng áp dụng miễn giảm thuế doanh nghiệp tới 10 năm cho công ty mới;
- Nguồn nhân lực trình độ cao, đặc biệt trong các ngành công nghệ, dược phẩm, ngân hàng và năng lượng sạch.

Tuy nhiên, sau khi Liên minh châu Âu (EU) chỉ trích chính sách thuế ưu đãi không đồng nhất, Thụy Sĩ đã thông qua Đạo luật Cải cách Thuế và Tài trợ Hệ thống Hưu trí (TRAF), yêu cầu áp dụng mức thuế doanh nghiệp thống nhất giữa doanh nghiệp trong nước và nước

ngoài. Dù vậy, các bang vẫn có quyền ấn định thuế suất riêng và đưa ra các ưu đãi thông qua khấu trừ hoặc tín dụng đầu tư, giúp duy trì sức hấp dẫn của Thụy Sĩ đối với các FDI chiến lược.

### ***Khung pháp lý về đầu tư (Legal and Regulatory Framework)***

Các luật chính điều chỉnh đầu tư nước ngoài bao gồm:

- Bộ luật Nghĩa vụ (Code of Obligations) – điều chỉnh quan hệ hợp đồng và trách nhiệm doanh nghiệp;
- Luật Lex Koller – quy định quyền sở hữu bất động sản của người nước ngoài;
- Luật Cạnh tranh (Cartel Law) – giám sát hành vi tập trung kinh tế và hạn chế độc quyền.

Thụy Sĩ không áp dụng cơ chế sàng lọc đầu tư nước ngoài tổng thể, ngoại trừ một số lĩnh vực nhạy cảm như ngân hàng, chứng khoán và bất động sản. Tuy nhiên, Hội đồng Liên bang đã thông qua Dự luật Luật Kiểm soát Đầu tư vào tháng 12 năm 2023, nhằm tăng cường giám sát đầu tư của các nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước nước ngoài trong các lĩnh vực chiến lược. Dự luật hiện chưa có hiệu lực, nhưng sẽ đánh dấu bước chuyển mới trong chính sách bảo vệ an ninh kinh tế quốc gia.

Xếp hạng quốc tế:

- Hạng 3/82: Economist Intelligence Unit – Business Environment Ranking
- Hạng 13/25: AT Kearney FDI Confidence Index
- Hạng 1/133: Global Innovation Index 2024 (WIPO)
- Hạng 2/184: Index of Economic Freedom (Heritage Foundation)

Mặc dù dòng vốn FDI vào Thụy Sĩ có tính dao động mạnh do sự phụ thuộc vào các động lực thương mại toàn cầu và thay đổi thuế quốc tế, quốc gia này vẫn duy trì vai trò trung

tâm tài chính – đầu tư toàn cầu nhờ tính ổn định, minh bạch, sáng tạo và năng lực cạnh tranh cao. Trong trung hạn, FDI vào các ngành công nghệ cao, năng lượng tái tạo và dịch vụ tài chính kỹ thuật số được kỳ vọng sẽ tăng trưởng mạnh mẽ, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế bền vững và đổi mới sáng tạo đến năm 2035.

FDI	2022	2023	2024
<b>Dòng vốn FDI vào (triệu USD)</b>	-41.141	-21.394	-60.708
<b>Tổng vốn FDI tích lũy (triệu USD)</b>	1.010.078	1.022.566	767.035
<b>Số lượng dự án đầu tư mới</b>	152	125	131
<b>Giá trị các dự án đầu tư mới (triệu USD)</b>	8.419	2.165	1.314

So sánh giữa các quốc gia về mức độ bảo vệ nhà đầu tư	Thụy Sĩ	OECD	Hoa Kỳ	Đức
<b>Chỉ số trách nhiệm của nhà quản lý</b>	5,0	5,3	9,0	5,0
<b>Chỉ số quyền</b>	5,0	7,3	9,0	5,0

<b>lực của cổ đông</b>				
----------------------------	--	--	--	--

### ***Điểm mạnh***

Theo Báo cáo Doing Business 2020 của Ngân hàng Thế giới, Thụy Sĩ xếp thứ 36 trên 190 nền kinh tế về mức độ thuận lợi trong kinh doanh, tiếp tục duy trì vị thế là một trong những môi trường đầu tư minh bạch, ổn định và hiệu quả nhất châu Âu. Các yếu tố then chốt tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt của nền kinh tế Thụy Sĩ bao gồm:

### ***Cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới***

Thụy Sĩ sở hữu mạng lưới giao thông, viễn thông và logistics tiên tiến, với hệ thống đường sắt và cao tốc kết nối trực tiếp với các trung tâm kinh tế lớn của châu Âu như Đức, Pháp, Ý và Áo. Sân bay Zurich và Geneva là các trung tâm hàng không quốc tế lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư. Hệ thống năng lượng, nước sạch, công nghệ thông tin và tài chính được đánh giá ở mức độ tin cậy hàng đầu thế giới, bảo đảm cho hoạt động liên tục của các doanh nghiệp đa quốc gia.

### ***Lực lượng lao động có trình độ cao và linh hoạt***

Lực lượng lao động Thụy Sĩ nổi tiếng chuyên nghiệp, năng suất cao và thông thạo đa ngôn ngữ (tiếng Đức, Pháp, Ý và Anh). Các trường đại học và viện nghiên cứu như ETH Zurich, EPFL Lausanne và Đại học Geneva nằm trong nhóm dẫn đầu toàn cầu về khoa học, công nghệ và quản trị kinh doanh. Ngoài ra, luật lao động ít ràng buộc hơn so với các quốc gia EU khác, giúp doanh nghiệp dễ dàng tuyển dụng, đào tạo và điều chỉnh nhân sự theo nhu cầu sản xuất. Tỷ lệ thất nghiệp của Thụy Sĩ duy trì ở mức thấp nhất châu Âu (khoảng 2 – 3%), phản ánh tính linh hoạt và hiệu quả của thị trường lao động.

### ***Môi trường pháp lý minh bạch và hệ thống thuế cạnh tranh***

Thụy Sĩ được biết đến với hệ thống pháp luật rõ ràng, ổn định và thân thiện với nhà đầu tư,

đảm bảo quyền sở hữu tư nhân, bảo vệ sở hữu trí tuệ và cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả. Các quy định về thành lập doanh nghiệp, đăng ký sở hữu và thanh toán quốc tế được đơn giản hóa đáng kể, trong khi hệ thống thuế doanh nghiệp – đặc biệt ở cấp bang (canton) – vẫn cạnh tranh trong khu vực châu Âu, ngay cả sau khi Luật Cải cách Thuế và Tài trợ Hưu trí (TRAF) có hiệu lực.

### ***Vị trí địa lý chiến lược và trung tâm thương mại quốc tế***

Nằm giữa Tây, Trung và Nam Âu, Thụy Sĩ là cửa ngõ tự nhiên kết nối thị trường châu Âu với châu Phi và Trung Đông. Nước này có hiệp định thương mại tự do với EU, EFTA và nhiều đối tác toàn cầu, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận hơn 500 triệu người tiêu dùng châu Âu. Với tư cách trung lập về chính trị và quan hệ kinh tế mật thiết với Liên minh châu Âu, Thụy Sĩ được xem là điểm đến an toàn cho dòng vốn quốc tế trong bối cảnh bất ổn toàn cầu.

### ***Trung tâm nghiên cứu – đổi mới hàng đầu thế giới***

Thụy Sĩ là quốc gia đứng đầu bảng xếp hạng Chi số Đổi mới Toàn cầu (Global Innovation Index 2024), với mức đầu tư R&D chiếm hơn 3,4% GDP. Quốc gia này là trung tâm hợp tác khoa học và công nghệ hàng đầu, đặc biệt trong công nghệ sinh học, dược phẩm, vật liệu tiên tiến, năng lượng tái tạo và công nghệ nano. Mạng lưới hợp tác giữa doanh nghiệp và viện nghiên cứu như Biovalley Basel, Swiss Innovation Park và Zurich Knowledge Hub cung cấp nhiều cơ hội liên doanh, chuyển giao công nghệ và thử nghiệm sản phẩm mới.

### ***Thị trường thử nghiệm lý tưởng cho sản phẩm cao cấp và công nghệ mới***

Với mức thu nhập bình quân cao và người tiêu dùng có xu hướng ưu tiên chất lượng, đổi mới và tính bền vững, Thụy Sĩ là thị trường lý tưởng cho việc ra mắt sản phẩm công nghệ cao và hàng xa xỉ. Các tập đoàn toàn cầu thường chọn Thụy Sĩ làm thị trường thí điểm (pilot market) cho các giải pháp đổi mới, trước khi mở rộng sang toàn châu Âu.

Sự kết hợp giữa ổn định chính trị – xã hội, môi trường pháp lý minh bạch, hạ tầng hiện đại, và năng lực đổi mới xuất sắc khiến Thụy Sĩ duy trì vị thế là trung tâm kinh tế và đầu tư hàng đầu châu Âu. Nhờ chính sách trung lập, an ninh cao, và khả năng thích ứng với chuyển đổi xanh – số hóa, quốc gia này không chỉ là điểm đến an toàn cho dòng vốn FDI chất lượng cao, mà còn là mô hình kinh tế bền vững hàng đầu thế giới.

### ***Điểm yếu:***

Thụy Sĩ là một nền kinh tế nhỏ nhưng có mức độ mở cửa cao hàng đầu thế giới, được đặc trưng bởi sự phụ thuộc mạnh vào thương mại quốc tế, dịch vụ tài chính và khu vực doanh nghiệp đa quốc gia. Dù không có đường bờ biển, quốc gia này đã xây dựng được một nền kinh tế định hướng xuất khẩu cạnh tranh cao, nhờ chất lượng sản phẩm vượt trội, tính sáng tạo và ổn định vĩ mô.

### ***Nền kinh tế nhỏ, mở và định hướng toàn cầu***

Thụy Sĩ có quy mô dân số và thị trường nội địa tương đối nhỏ, hội nhập sâu rộng vào hệ thống thương mại toàn cầu, với xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ chiếm trên 70% GDP. Các lĩnh vực trụ cột của nền kinh tế bao gồm:

- Công nghiệp chế tạo công nghệ cao (dụng cụ chính xác, dược phẩm, hóa chất, máy móc);
- Tài chính – ngân hàng – bảo hiểm, chiếm tỷ trọng lớn trong GDP;
- Dịch vụ kinh doanh, logistics và nghiên cứu – phát triển (R&D). Sự hiện diện của nhiều tập đoàn đa quốc gia như Nestlé, Novartis, Roche, UBS, Credit Suisse hay Zurich Insurance Group đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng, đổi mới và thu hút FDI.

### ***Mức độ cạnh tranh cao và tiêu chuẩn nghiêm ngặt***

Thụy Sĩ được xếp trong nhóm nền kinh tế cạnh tranh nhất thế giới nhờ vào năng suất lao động, cơ sở hạ tầng và tính minh bạch, nhưng cũng đặt ra các yêu cầu rất cao đối với doanh

nghiệp. Các công ty hoạt động tại đây phải tuân thủ hệ thống quy định nghiêm ngặt về chất lượng, bao bì, an toàn và nhãn mác, đặc biệt trong các lĩnh vực thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm và thiết bị y tế – vốn đều chịu ảnh hưởng từ các tiêu chuẩn châu Âu và quốc tế. Điều này giúp duy trì danh tiếng của Thụy Sĩ về chất lượng “Swiss Made”, nhưng đồng thời cũng làm tăng chi phí tuân thủ và rào cản gia nhập thị trường đối với doanh nghiệp nhỏ hoặc nhà đầu tư mới.

### ***Đồng franc Thụy Sĩ (CHF) – đồng tiền mạnh và thách thức cho xuất khẩu.***

Đồng franc Thụy Sĩ được xem là đồng tiền “trú ẩn an toàn” trong thời kỳ bất ổn toàn cầu. Tuy nhiên, sự định giá cao kéo dài của CHF trong thập kỷ qua đã làm giảm sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu và tác động đến lợi nhuận của doanh nghiệp sản xuất. Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) thường xuyên phải can thiệp để kiềm chế biến động tỷ giá, song vẫn duy trì môi trường tiền tệ thận trọng và lãi suất thấp nhằm bảo vệ tính ổn định tài chính.

Hệ thống ngân hàng – sức mạnh và rủi ro tiềm ẩn: Ngành ngân hàng là một trụ cột truyền thống của nền kinh tế, đóng góp đáng kể cho GDP và ngân sách quốc gia. Thụy Sĩ nổi tiếng với tính bảo mật ngân hàng, hệ thống pháp lý vững chắc và danh tiếng toàn cầu. Tuy nhiên, mức độ tập trung cao trong hệ thống tài chính (chỉ hai ngân hàng lớn nhất – UBS và Credit Suisse – nắm giữ khoảng 50% tổng tài sản nội địa) và sự tiếp xúc cao với thị trường bất động sản (chiếm 85% tổng dư nợ nội địa) đặt ra rủi ro về ổn định hệ thống trong trường hợp thị trường nhà ở điều chỉnh mạnh. Vụ khủng hoảng của Credit Suisse năm 2023 và việc sáp nhập bắt buộc với UBS cho thấy tính nhạy cảm của khu vực tài chính Thụy Sĩ với các cú sốc quốc tế.

### ***Nhạy cảm với biến động kinh tế toàn cầu***

Với vai trò trung tâm tài chính và thương mại, Thụy Sĩ dễ bị ảnh hưởng bởi biến động kinh tế, địa chính trị và tỷ giá quốc tế. Các yếu tố như:

- Tăng trưởng chậm ở khu vực Eurozone,

- Biến động trong thương mại toàn cầu,
- Thay đổi trong chính sách thuế quốc tế hoặc áp lực minh bạch tài chính đều có thể tác động đến dòng FDI, xuất khẩu và ổn định thị trường tài chính nội địa. Sự kiện “bỏ bí mật ngân hàng” và hợp tác với OECD trong trao đổi thông tin tài chính toàn cầu đã chuyển đổi cấu trúc hệ thống ngân hàng, hướng tới mô hình minh bạch, bền vững và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế cao hơn.

Tổng thể, Thụy Sĩ vẫn duy trì một mô hình kinh tế nhỏ, mở, linh hoạt và định hướng xuất khẩu, được củng cố bởi môi trường thể chế chất lượng cao và năng lực đổi mới mạnh mẽ. Tuy nhiên, đồng tiền mạnh, chi phí cao và mức độ nhạy cảm với kinh tế toàn cầu vẫn là những thách thức chính ảnh hưởng đến dòng vốn FDI và triển vọng tăng trưởng trung hạn. Để duy trì lợi thế cạnh tranh, Thụy Sĩ đang đẩy mạnh chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và số, đầu tư vào đổi mới công nghệ, năng lượng sạch và tài chính bền vững, nhằm củng cố vị thế là một trung tâm kinh tế – đổi mới toàn cầu hàng đầu.

### ***Các biện pháp của Chính phủ để tạo động lực hoặc hạn chế FDI***

Thụy Sĩ được đánh giá là một trong những quốc gia có khung pháp lý và chính sách đầu tư thân thiện nhất thế giới đối với nhà đầu tư nước ngoài. Môi trường pháp lý minh bạch, phân quyền cao và linh hoạt giữa chính phủ liên bang và các bang (cantons) đã tạo nên một mô hình thu hút đầu tư độc đáo, hiệu quả và cạnh tranh cao trong khu vực châu Âu.

### ***Cơ cấu quản lý đầu tư linh hoạt theo cấp bang***

Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ cho phép toàn bộ 26 bang được tự chủ trong việc xây dựng và điều hành chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Nhờ đó, mỗi bang có thể thiết kế các gói ưu đãi thuế, hỗ trợ tài chính, và điều kiện hạ tầng riêng biệt nhằm cạnh tranh thu hút doanh nghiệp quốc tế.

Ví dụ: Một số bang như Zug, Schwyz, Nidwalden, hoặc Lucerne cung cấp chính sách miễn



thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn lên đến 10 năm cho các công ty mới thành lập. Các bang lớn như Zurich, Geneva và Vaud áp dụng chính sách thuế thấp kết hợp với hỗ trợ đổi mới sáng tạo, hạ tầng công nghệ cao và tiếp cận nhân lực chất lượng nhằm thu hút FDI trong lĩnh vực tài chính, dược phẩm, và công nghệ xanh.

### ***Ưu đãi thuế và hỗ trợ doanh nghiệp***

Các bang có thể áp dụng nhiều biện pháp khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài, bao gồm:

- Miễn hoặc giảm thuế lợi nhuận doanh nghiệp (Corporate Profit Tax);
- Miễn thuế tài sản và thuế bất động sản cho giai đoạn đầu tư ban đầu;
- Hỗ trợ chi phí R&D và đổi mới công nghệ thông qua các khoản khấu trừ hoặc hoàn thuế;
- Miễn thuế nhập khẩu thiết bị và máy móc phục vụ sản xuất trong các khu công nghiệp công nghệ cao.

Bên cạnh đó, nhiều bang hợp tác với cơ quan xúc tiến đầu tư quốc gia – Swiss Global Enterprise (S-GE) để cung cấp dịch vụ tư vấn, cấp phép, và hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp FDI trong quá trình thành lập và vận hành.

### ***Không áp dụng kiểm soát đầu tư nước ngoài trên diện rộng***

Khác với nhiều quốc gia châu Âu, Thụy Sĩ không thực hiện cơ chế giám sát hoặc sàng lọc đầu tư nước ngoài một cách tổng thể. Các quy định về quyền sở hữu, kiểm soát và hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài tương đồng với doanh nghiệp trong nước, đảm bảo nguyên tắc đối xử bình đẳng và tự do đầu tư.

Giám sát chỉ được áp dụng trong một số lĩnh vực nhạy cảm, như:

- Viễn thông – yêu cầu doanh nghiệp đạt chuẩn năng lực kỹ thuật và hiệu suất nhất định để đủ điều kiện hưởng ưu đãi thuế hoặc giấy phép hoạt động;

- Ngân hàng và bảo hiểm – yêu cầu phải có sự phê chuẩn của chính phủ liên bang và tuân thủ các quy định của Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FINMA);
- Bất động sản và nông nghiệp – chịu sự điều chỉnh của Luật Lex Koller, giới hạn quyền sở hữu của người nước ngoài đối với đất và tài sản nông nghiệp.

### ***Cải cách thuế doanh nghiệp và sự hài hòa với chuẩn châu Âu***

Sau khi Liên minh châu Âu (EU) chỉ trích chính sách thuế phân biệt giữa doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, Thụy Sĩ đã thông qua Luật Cải cách Thuế và Tài trợ Hệ thống Hưu trí (TRAF) vào năm 2019. Theo luật này, các bang bắt buộc phải áp dụng cùng một mức thuế doanh nghiệp cho cả công ty Thụy Sĩ và công ty nước ngoài, chấm dứt cơ chế ưu đãi riêng biệt.

Tuy nhiên, TRAF vẫn cho phép các bang linh hoạt áp dụng các hình thức khuyến khích khác, như:

- Khấu trừ chi phí nghiên cứu – phát triển (R&D Deduction);
- Ưu đãi thuế cho lợi nhuận từ quyền sở hữu trí tuệ (Patent Box Regime);
- Tín dụng thuế cho đầu tư công nghệ sạch và chuyển đổi xanh.

Nhờ các biện pháp này, Thụy Sĩ vẫn duy trì được sức hấp dẫn đầu tư hàng đầu châu Âu, đồng thời đảm bảo tuân thủ chuẩn mực minh bạch và công bằng thuế quốc tế của OECD và EU.

Với mô hình quản lý phân quyền, môi trường đầu tư Thụy Sĩ kết hợp hài hòa giữa ổn định vĩ mô, linh hoạt chính sách và cạnh tranh thuế cao. Nhà đầu tư nước ngoài được hưởng mức độ tự do kinh doanh cao, bảo vệ pháp lý vững chắc, và quyền bình đẳng hoàn toàn so với doanh nghiệp trong nước.

Chính sách ưu đãi được thiết kế theo hướng khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển bền

vững và đầu tư công nghệ cao, biến Thụy Sĩ trở thành một trong những điểm đến FDI chiến lược hàng đầu ở châu Âu.

### ***Công ước đầu tư song phương do Thụy Sĩ ký***

Thụy Sĩ đã ký nhiều hiệp ước bảo hộ đầu tư, trong đó 112 hiệp ước có hiệu lực. UNCTAD cho phép bạn hình dung danh sách các công ước đã được Thụy Sĩ ký kết.

## **Mở cửa và hạn chế với đầu tư nước ngoài**

### ***1. Chính sách Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài***

Ngoại trừ lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư nước ngoài vào Thụy Sĩ nhìn chung không bị cản trở bởi các rào cản đáng kể, không có báo cáo nào về phân biệt đối xử đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, vẫn có những trường hợp phân biệt đối xử trong thương mại, ví dụ các mặt hàng nông sản như sản phẩm di truyền bò.

Swiss Global Enterprise (S-GE), một tổ chức phi lợi nhuận trực thuộc chính phủ Thụy Sĩ, có nhiệm vụ trên toàn quốc là thu hút doanh nghiệp nước ngoài đến Thụy Sĩ thay mặt cho Liên bang Thụy Sĩ. S-GE thúc đẩy Thụy Sĩ trở thành một trung tâm kinh tế và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu và đầu tư.

### ***2. Giới hạn về quyền kiểm soát của nước ngoài và quyền sở hữu và thành lập tư nhân***

Các doanh nghiệp trong và ngoài nước có thể tự do thành lập, mua lại và chuyển nhượng quyền sở hữu trong các doanh nghiệp tại Thụy Sĩ. Vào tháng 8 năm 2021, chính phủ Thụy Sĩ đã công bố khuôn khổ chung cho chế độ sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong tương lai. Dự thảo luật dự kiến sẽ được ban hành để lấy ý kiến công chúng vào năm 2022. Dự luật tập trung vào các hoạt động sáp nhập hoặc mua lại của các bên nước ngoài.

Có một số hạn chế đầu tư trong các lĩnh vực do nhà nước độc quyền, bao gồm một số loại hình giao thông công cộng, dịch vụ bưu chính, rượu và đồ uống có cồn, hàng không vũ trụ

và quốc phòng, một số loại hình dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng và buôn bán muối. Các hạn chế (dưới hình thức yêu cầu cư trú) cũng tồn tại trong vận tải hàng không và đường biển, thủy điện và điện hạt nhân, vận hành đường ống dẫn dầu khí và vận chuyển vật liệu nổ. Ngoài ra, các hạn chế pháp lý sau đây được áp dụng tại Thụy Sĩ:

Hội đồng quản trị công ty: Một công ty được đăng ký tại Thụy Sĩ phải được đại diện bởi ít nhất một người cư trú tại Thụy Sĩ. Người này có thể là thành viên hội đồng quản trị hoặc thành viên ban điều hành (điều 718 đoạn 4 của Bộ luật nghĩa vụ). Các công ty do nước ngoài kiểm soát thường đáp ứng yêu cầu này bằng cách đề cử các giám đốc người Thụy Sĩ. Tuy nhiên, người quản lý của một công ty không nhất thiết phải là công dân Thụy Sĩ và cổ phiếu của công ty có thể do người nước ngoài kiểm soát. Hơn nữa, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, các công ty niêm yết công khai lớn có trụ sở chính tại Thụy Sĩ phải có ít nhất 30% vị trí trong hội đồng quản trị là phụ nữ. Các công ty có năm năm để đáp ứng yêu cầu này, nếu không, họ sẽ phải nêu lý do và phác thảo các biện pháp khắc phục theo kế hoạch trong báo cáo bồi thường cho các cổ đông. Việc thành lập hiện diện thương mại của các cá nhân hoặc doanh nghiệp không có tư cách pháp nhân theo luật Thụy Sĩ yêu cầu phải có giấy phép thành lập của bang.

Thâu tóm thù địch: Cổ phiếu doanh nghiệp Thụy Sĩ có thể được phát hành dưới hình thức cổ phiếu ghi danh (mang tên người nắm giữ) hoặc cổ phiếu vô danh. Với điều kiện cổ phiếu không được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, các công ty Thụy Sĩ có thể, trong điều lệ công ty, áp dụng một số hạn chế nhất định đối với việc chuyển nhượng cổ phiếu ghi danh để ngăn chặn việc thâu tóm thù địch của các công ty nước ngoài hoặc trong nước (điều 685a của Bộ luật Nghĩa vụ). Các vụ thâu tóm thù địch cũng có thể bị các công ty đại chúng hủy bỏ trong một số trường hợp nhất định. Công ty phải trích dẫn trong điều lệ của mình lý do chính đáng (liên quan đến sự tồn tại, hoạt động và mục đích kinh doanh) để ngăn chặn hoặc cản trở việc thâu tóm của một thực thể nước ngoài. Hơn nữa, các công ty đại chúng có thể giới hạn số lượng cổ phiếu ghi danh mà bất kỳ cổ đông nào có thể nắm giữ ở mức một tỷ lệ phần trăm của cổ phiếu ghi danh đã phát hành. Theo các điều khoản

thâu tóm công khai của Đạo luật Liên bang năm 2015 về Cơ sở hạ tầng Thị trường Tài chính và Hành vi Thị trường trong Giao dịch Chứng khoán và Phái sinh và các sửa đổi năm 2019, một thông báo chính thức là bắt buộc khi một nhà đầu tư mua hơn ba phần trăm cổ phần của một công ty Thụy Sĩ. Một điều khoản "từ chối" có sẵn cho các công ty không muốn bị một nhà thầu thù địch thâu tóm, nhưng việc từ chối như vậy phải được đa số cổ đông chấp thuận và phải diễn ra trước bất kỳ nỗ lực thâu tóm nào.

Ngân hàng: Những người muốn thành lập hoạt động ngân hàng tại Thụy Sĩ phải xin phép trước từ Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FINMA), một cơ quan khá độc lập do Bộ Tài chính Liên bang Thụy Sĩ quản lý. FINMA thúc đẩy niềm tin vào thị trường tài chính và nỗ lực bảo vệ khách hàng, chủ nợ và nhà đầu tư. FINMA thường cấp phép hoạt động ngân hàng nếu đáp ứng các điều kiện sau: có sự tương hỗ từ phía quốc gia nước ngoài; tên của ngân hàng nước ngoài không được gây ấn tượng rằng ngân hàng là của Thụy Sĩ; ngân hàng phải tuân thủ chính sách tiền tệ và tín dụng của Thụy Sĩ và phần lớn ban quản lý của ngân hàng phải thường trú tại Thụy Sĩ. Nếu không, các ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các yêu cầu quản lý tương tự như các ngân hàng trong nước.

Các ngân hàng được thành lập theo luật Thụy Sĩ phải thông báo cho FINMA trước khi mở chi nhánh, công ty con hoặc văn phòng đại diện ở nước ngoài. Các nhà đầu tư trong nước hoặc nước ngoài phải thông báo cho FINMA trước khi mua hoặc bán phần lớn cổ phần đủ điều kiện của một ngân hàng được thành lập theo luật Thụy Sĩ. Nếu dòng vốn chảy ra tạm thời bất thường đe dọa chính sách tiền tệ, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ, ngân hàng trung ương độc lập của quốc gia này, có thể yêu cầu các tổ chức khác xin phép trước khi bán trái phiếu nước ngoài hoặc các công cụ tài chính khác.

Bảo hiểm: Một quy định liên bang yêu cầu mọi rủi ro phát sinh trên lãnh thổ Thụy Sĩ phải được bảo hiểm với các công ty có trụ sở trong nước. Vì vậy, các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài muốn cung cấp bảo hiểm trách nhiệm tại Thụy Sĩ cần phải thành lập công ty con hoặc chi nhánh tại đây.

### **3. Các Đánh giá Chính sách Đầu tư Khác**

Đánh giá Chính sách Thương mại của Thụy Sĩ tháng 5/2022 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) bao gồm thông tin về đầu tư. Các báo cáo khác có nội dung liên quan đến môi trường đầu tư tại Thụy Sĩ bao gồm Khảo sát Kinh tế OECD tháng 1/2022.

Liên kết đến báo cáo của WTO: [https://www.wto.org/english/tratop\\_e/tpr\\_e/tp525\\_e.htm](https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp525_e.htm)

Liên kết đến báo cáo/báo cáo của OECD: [https://www.oecd-ilibrary.org/economics/oecd-economic-surveys-switzerland-2019\\_7e6fd372-en](https://www.oecd-ilibrary.org/economics/oecd-economic-surveys-switzerland-2019_7e6fd372-en)

### **4. Hỗ trợ Doanh nghiệp**

Tổ chức phi lợi nhuận trực thuộc chính phủ Thụy Sĩ, Switzerland Global Enterprise (SGE), có nhiệm vụ thu hút doanh nghiệp nước ngoài đến Thụy Sĩ thay mặt cho Liên bang Thụy Sĩ. SGE thúc đẩy Thụy Sĩ trở thành một trung tâm kinh tế và thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu và đầu tư. Các văn phòng khu vực lớn hơn bao gồm Khu vực Đại Geneva-Berne (bao gồm phần lớn Tây Thụy Sĩ), Khu vực Đại Zurich và Khu vực Basel. Các Phòng Thương mại cấp bang và khu vực cũng cung cấp hỗ trợ tương tự. Mỗi bang đều có một văn phòng xúc tiến kinh doanh chuyên hỗ trợ tìm kiếm địa điểm bất động sản, các thỏa thuận thuế ưu đãi và kế hoạch tuyển dụng nhân viên. Các cơ quan xúc tiến đầu tư cấp bang và khu vực này không yêu cầu ngưỡng đầu tư tối thiểu hoặc ngưỡng tạo việc làm để cung cấp hỗ trợ. Tuy nhiên, các văn phòng này thường tập trung nguồn lực vào việc thu hút các doanh nghiệp vừa và lớn có tiềm năng tạo ra nhiều việc làm hơn trong khu vực của họ.

Tài liệu tham khảo:

Cổng thông tin trực tuyến của chính phủ Thụy Sĩ (“easygov”) là trang web đăng ký trực tuyến của Thụy Sĩ và bao gồm các liên kết đến các chuyên gia đối thoại địa phương chính cho các câu hỏi liên quan đến kinh doanh: <https://www.easygov.swiss/easygov/#/>

Swiss Global Enterprise kết nối các công ty với các khu vực tiếp nhận tiềm năng:

<https://www.s-ge.com/en/investment-promotion>

Một số văn phòng xúc tiến lớn là:

Khu vực Đại Geneva-Bern: <https://www.ggba-switzerland.ch/en/>

Khu vực Đại Zurich: <https://www.greaterzuricharea.com/en>

Khu vực Basel: <https://www.baselarea.swiss/>

Thụy Sĩ áp dụng hệ thống kép để cấp giấy phép lao động và cho phép người nước ngoài thành lập công ty riêng tại Thụy Sĩ. Nhân viên là công dân của khu vực EU/EFTA có thể được hưởng lợi từ Hiệp định Tự do Di chuyển Cá nhân của EU. Giấy phép cho người đến từ các quốc gia ngoài khu vực EU/EFTA, chỉ dành cho nhân viên có trình độ cao. Công dân nước ngoài muốn tự kinh doanh tại Thụy Sĩ phải đáp ứng các yêu cầu của thị trường lao động Thụy Sĩ. Các tiêu chí xét duyệt được quy định tại:

Đạo luật Liên bang về Công dân Nước ngoài và Hội nhập (bản dịch tiếng Anh không chính thức): <https://www.admin.ch/opc/en/classified-compilation/20020232/index.html>

Sắc lệnh về Nhập cảnh, Cư trú và Việc làm (VZAE) (có sẵn bằng tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng Ý): <https://www.admin.ch/opc/de/classified-compilation/20070993/index.html>

Việc thành lập công ty tại Thụy Sĩ yêu cầu phải đăng ký tại Cơ quan Đăng ký Thương mại cấp bang có thẩm quyền. Chi phí đăng ký công ty có thể dao động đáng kể, từ vài trăm franc Thụy Sĩ đối với doanh nghiệp cá thể hoặc công ty hợp danh, đến chi phí đăng ký cao hơn đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc tập đoàn. Danh sách các loại phí liên bang Thụy Sĩ thường áp dụng cho các công ty vừa và nhỏ có tại <https://www.kmu.admin.ch/kmu/en/home/concrete-know-how/setting-up-sme/starting-business/commercial-register%20/registration-costs.html>. Tuy nhiên, các khoản phí bổ sung của bang có thể làm tăng đáng kể tổng chi phí đăng ký và phí Công chứng viên cũng có thể cần thiết và mức phí này cũng có thể thay đổi đáng kể tùy theo bang.

Các bước/thủ tục đăng ký khác bao gồm: 1) chuyển vốn góp vào tài khoản ký quỹ tại ngân hàng; 2) soạn thảo điều lệ công ty trước sự chứng kiến của công chứng viên; 3) nộp văn bản chứng nhận điều lệ công ty với cơ quan đăng ký thương mại địa phương để được đăng ký pháp nhân; 4) nộp thuế tem tại bưu điện hoặc ngân hàng sau khi nhận được báo giá qua thư; 5) đăng ký thuế GTGT và 6) đăng ký nhân viên vào hệ thống bảo hiểm xã hội (chính quyền liên bang và cấp bang).

### ***5. Đầu tư ra nước ngoài***

Mặc dù Thụy Sĩ không khuyến khích hay thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài một cách rõ ràng, nhưng cơ quan xúc tiến xuất khẩu Switzerland Global Enterprise của Thụy Sĩ tạo điều kiện cho các công ty Thụy Sĩ thâm nhập thị trường nước ngoài thông qua các Trung tâm Kinh doanh Thụy Sĩ tại một số quốc gia. Thụy Sĩ không hạn chế các nhà đầu tư trong nước đầu tư ra nước ngoài.

### **Hiệp định đầu tư và thuế song phương**

Thụy Sĩ đã ký kết nhiều hiệp định bảo hộ đầu tư với các nền kinh tế thị trường đang phát triển và mới nổi. Tổng cộng có 127 BIT và 37 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) liên quan với các cam kết đầu tư đang có hiệu lực. Xem Trung tâm Chính sách Đầu tư của UNCTAD để biết danh sách đầy đủ các BIT: <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements>

Hiện tại, Thụy Sĩ (hay EFTA) đang trong các giai đoạn thảo luận khác nhau về FTA với Ấn Độ, Malaysia, MERCOSUR, Moldova và Việt Nam. Các cuộc đàm phán với Algeria, Belarus, Kazakhstan, Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan và Thái Lan hiện đang bị đình chỉ.

Thụy Sĩ là thành viên của Khung toàn diện OECD về Xói mòn cơ sở thuế và Chuyển lợi nhuận (BEPS). Vào tháng 1 năm 2022, Hội đồng Liên bang Thụy Sĩ đã quyết định về các



yếu tố thủ tục và vật chất cơ bản để thực hiện quốc gia mức thuế suất tối thiểu toàn cầu theo thỏa thuận của 137 trong số 141 khu vực pháp lý thành viên trong Khung toàn diện, bao gồm tất cả các quốc gia thành viên OECD, G20 và Liên minh châu Âu. Do mốc thời gian đầy tham vọng do OECD đặt ra, Thụy Sĩ có kế hoạch đưa ra các quy tắc này thông qua một sửa đổi hiến pháp, yêu cầu phải có một cuộc bỏ phiếu phổ thông dự kiến diễn ra vào tháng 6 năm 2023. Dựa trên cuộc bỏ phiếu đó, Hội đồng Liên bang dự định ban hành một sắc lệnh tạm thời để thực hiện mức thuế suất tối thiểu kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Sau đó, một luật sẽ được soạn thảo thông qua quy trình lập pháp thông thường. Cách tiếp cận khác thường này nhằm đảm bảo việc thực hiện kịp thời và cung cấp sự chắc chắn về mặt pháp lý cho các tập đoàn tương ứng. Các bang của Thụy Sĩ cũng sẽ được phép ban hành các chính sách và ưu đãi được thiết kế để đảm bảo rằng Thụy Sĩ vẫn là một địa điểm kinh doanh hấp dẫn.

## Chế độ pháp lý

### *1. Tính minh bạch của Hệ thống Quy định*

Chính phủ Thụy Sĩ sử dụng các chính sách minh bạch và luật pháp hiệu quả để thúc đẩy môi trường đầu tư cạnh tranh. Các luật và quy định được đề xuất sẽ được công khai lấy ý kiến đóng góp của công chúng trong ba tháng từ các bên liên quan, nhóm lợi ích, các bang và thành phố trước khi được thảo luận tại quốc hội lưỡng viện hoặc được ban hành bởi cơ quan quản lý có thẩm quyền. Các cơ quan chức năng xem xét kỹ lưỡng các ý kiến đóng góp, đặc biệt là vì các đề xuất có thể phải trải qua trung cầu dân ý tự nguyện hoặc tùy ý, cho phép cử tri Thụy Sĩ bác bỏ hoặc chấp thuận các đề xuất. Chỉ trong một số trường hợp hiếm hoi – chẳng hạn như trường hợp gia hạn lệnh cấm trồng cây trồng biến đổi gen đến năm 2025 – thì các quy định mới được xem xét dựa trên cơ sở chính trị hoặc sở thích của khách hàng thay vì chỉ dựa trên phân tích khoa học.

Vào tháng 8 năm 2021, Hội đồng Liên bang đã thiết lập các tiêu chí cho các yêu cầu công

bổ thông tin bắt buộc trong tương lai, phù hợp với Khung Công bố Thông tin Liên quan đến Biến đổi Khí hậu của TCFD.

Theo các yêu cầu này, các công ty đại chúng, ngân hàng và công ty bảo hiểm có từ 500 nhân viên trở lên và sở hữu tổng tài sản ít nhất 20 triệu CHF (21,95 triệu USD) hoặc doanh thu hơn 40 triệu CHF (43,90 triệu USD) bắt buộc phải công khai báo cáo về các vấn đề khí hậu. Dự thảo sắc lệnh đã nhận được sự ủng hộ rộng rãi từ các bên liên quan trong quá trình tham vấn năm 2022. Để các doanh nghiệp liên quan có đủ thời gian triển khai, Hội đồng Liên bang quyết định đưa sắc lệnh vào hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Yêu cầu báo cáo ESG của Thụy Sĩ được xây dựng dựa trên Chỉ thị Báo cáo Phi tài chính của EU (Chỉ thị 2014/95). Ở cấp bang, các tổ chức tài chính đã đặt ra yêu cầu tích hợp các tiêu chí ESG vào quá trình ra quyết định đầu tư.

## ***2. Những cân nhắc về quy định quốc tế***

Thụy Sĩ không phải là thành viên của Liên minh châu Âu. Tuy nhiên, Thụy Sĩ áp dụng nhiều tiêu chuẩn của EU theo một loạt các thỏa thuận với EU.

Năm 2022, WTO kết luận rằng Thụy Sĩ đã thường xuyên thông báo các dự thảo quy định kỹ thuật, pháp lệnh và quy trình đánh giá sự phù hợp của mình cho Ủy ban TBT của WTO. Thụy Sĩ đã ký kết Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại (TFA) từ năm 2015.

## ***3. Hệ thống Pháp luật và Độc lập Tư pháp***

Luật dân sự Thụy Sĩ được hệ thống hóa trong Bộ luật Dân sự Thụy Sĩ (quy định về địa vị pháp lý của cá nhân, luật gia đình, luật thừa kế và luật sở hữu) và Bộ luật Nghĩa vụ Thụy Sĩ (quy định về hợp đồng, hành vi vi phạm pháp luật, luật thương mại, luật công ty, luật séc và các công cụ thanh toán khác). Hệ thống pháp luật dân sự của Thụy Sĩ được chia thành luật công và luật tư. Luật công quy định việc tổ chức nhà nước, cũng như các mối quan hệ giữa nhà nước với cá nhân hoặc các thực thể khác, chẳng hạn như công ty. Luật hiến pháp, luật hành chính, luật thuế, luật hình sự, tố tụng hình sự, công pháp quốc tế, tố

tụng dân sự, thi hành án và luật phá sản là các phân ngành của luật công. Luật tư quy định các mối quan hệ giữa các cá nhân hoặc thực thể. Luật sở hữu trí tuệ (bản quyền, bằng sáng chế, nhãn hiệu, v.v.) là một lĩnh vực của luật tư. Lao động chịu sự quy định của cả luật công và luật tư.

Tất cả các bang đều có tòa án cấp cao, bao gồm một tòa án thương mại chuyên trách tại bốn bang (Zurich, Bern, St. Gallen và Aargau). Tổ chức tư pháp khác nhau tùy theo bang; các bang nhỏ hơn chỉ có một tòa án, trong khi các bang lớn hơn có nhiều tòa án. Phán quyết của tòa án cấp cao bang có thể được kháng cáo lên Tòa án Tối cao Thụy Sĩ. Hệ thống tòa án độc lập, có năng lực và công bằng.

Thụy Sĩ là thành viên của một số hiệp ước song phương và đa phương điều chỉnh việc công nhận và thi hành các bản án nước ngoài. Công ước Lugano — một hiệp ước đa phương gắn kết Thụy Sĩ với các công ước pháp lý của châu Âu — đã có hiệu lực vào năm 2011 (thay thế khuôn khổ pháp lý cũ cùng tên). Ngoài ra, Thụy Sĩ còn có một số hiệp ước song phương để xử lý việc thi hành bản án của các tòa án nước ngoài cụ thể.

#### ***4. Luật và Quy định về Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài***

Các luật chính điều chỉnh đầu tư nước ngoài tại Thụy Sĩ bao gồm Bộ luật Nghĩa vụ Thụy Sĩ, Luật Lex Friedrich/Koller, Luật Chứng khoán Thụy Sĩ, Luật Cartel và Đạo luật Cơ sở hạ tầng Thị trường Tài chính. Có rất ít ưu đãi hoặc hạn chế theo ngành hoặc địa lý; các ngoại lệ được mô tả bên dưới trong phần về yêu cầu và ưu đãi về hiệu suất. Hiện tại không có sàng lọc đầu tư nước ngoài cụ thể nào ngoài việc xem xét chống độc quyền thông thường. Tuy nhiên, Thụy Sĩ hiện đang xây dựng cơ chế sàng lọc đầu tư riêng, một sáng kiến lập pháp từ Quốc hội vào tháng 3 năm 2020. Hội đồng Liên bang đã đề xuất các nguyên tắc cơ bản cho cơ chế sàng lọc đầu tư trong tương lai của Thụy Sĩ vào tháng 8 năm 2021 và đã trải qua quá trình tham vấn công khai kết thúc vào tháng 9 năm 2022. Dự thảo luật dự kiến sẽ được trình lên Quốc hội vào năm 2023, với thời điểm có hiệu lực có thể là năm 2024.

Không có sự can thiệp rõ ràng nào vào hệ thống tòa án có thể ảnh hưởng đến các nhà đầu tư nước ngoài.

Các trang web hữu ích:

Bộ luật Nghĩa vụ của Thụy Sĩ, bao gồm bản dịch tiếng Anh không chính thức:  
<https://www.admin.ch/opc/en/classified-compilation/19110009/index.html>

Thông tin về việc mua lại bất động sản tại Thụy Sĩ của người nước ngoài:  
<https://www.bj.admin.ch/dam/data/bj/wirtschaft/grundstueckerwerb/lex-e.pdf>

Đạo luật Liên bang về Cơ sở hạ tầng Thị trường Tài chính và Hành vi Thị trường trong Giao dịch Chứng khoán và Phái sinh (Bản dịch tiếng Anh không chính thức):  
<https://www.admin.ch/opc/en/classified-compilation/20141779/index.html>

Đạo luật Liên bang về Cartel và các Hạn chế Cạnh tranh khác, bao gồm bản dịch tiếng Anh không chính thức: <https://www.admin.ch/opc/en/classified-compilation/19950278/index.html>

Swiss Global Enterprise cung cấp "cẩm nang dành cho nhà đầu tư" với các luật liên quan:  
<https://www.s-ge.com/en/publication/handbook-investors/handbook-investors>

### ***5. Luật Cạnh tranh và Chống Độc quyền***

Ủy ban Cạnh tranh Thụy Sĩ (COMCO) (<https://www.weko.admin.ch/weko/en/home.html>) và Hội đồng Tiếp quản Thụy Sĩ (<https://www.takeover.ch/>) xem xét các mối quan ngại liên quan đến cạnh tranh và thường xuyên quyết định các câu hỏi liên quan đến sáp nhập, tiếp cận thị trường, lạm dụng vị thế thị trường và các vấn đề khác ảnh hưởng đến lợi thế cạnh tranh. Vào tháng 3 năm 2023, COMCO đã mở một cuộc điều tra trong lĩnh vực nước hoa dựa trên các dấu hiệu cho thấy một số công ty sản xuất nước hoa đã vi phạm luật cartel (Luật Chống độc quyền của Thụy Sĩ). Có nghi ngờ rằng các công ty này đã phối hợp chính sách giá của họ, cấm các đối thủ cạnh tranh cung cấp cho một số khách hàng nhất định và

hạn chế sản xuất một số loại nước hoa nhất định. Tham gia vào cuộc điều tra là Firmenich International SA (Thụy Sĩ), Givaudan SA (Thụy Sĩ), International Flavors & Fragrances Inc. (Hoa Kỳ) và Symrise AG (Đức). Ngoài ra, Ban thư ký COMCO lần đầu tiên phân tích các thỏa thuận thị trường lao động có thể có trong lĩnh vực ngân hàng nói tiếng Đức tại Thụy Sĩ, có thể nằm trong phạm vi của Đạo luật Cartel.

Quyết định của Ủy ban Cạnh tranh Thụy Sĩ có thể được kháng cáo lên Tòa án Hành chính Liên bang, quyết định của Hội đồng Tiếp quản Thụy Sĩ có thể được kháng cáo lên Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FINMA).

Một bản sửa đổi đối với Luật Chống độc quyền của Thụy Sĩ liên quan đến hành vi của các công ty có sức mạnh thị trường tương đối, quyền tự do định giá của các công ty có vị thế mạnh và các hành vi chặn địa lý đã có hiệu lực vào năm 2022. Theo luật sửa đổi, mọi quy định của pháp luật cạnh tranh Thụy Sĩ chống lạm dụng vị thế thống lĩnh sẽ được áp dụng không chỉ đối với các doanh nghiệp thống lĩnh mà còn đối với các doanh nghiệp có sức mạnh thị trường tương đối. Luật cũng đưa ra một danh mục mới về hành vi định giá lạm dụng đối với các công ty thống lĩnh và các công ty có sức mạnh thị trường tương đối. Ngoài ra, việc chặn địa lý người tiêu dùng Thụy Sĩ trong hoạt động bán hàng từ xa và thương mại điện tử hiện đã bị cấm.

## ***6. Tịch thu và Bồi thường***

Không có trường hợp tịch thu nào được ghi nhận tại Thụy Sĩ.

## ***7. Giải quyết Tranh chấp***

### **a) Công ước ICSID và Công ước New York**

Thụy Sĩ là thành viên của Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Đầu tư Quốc tế (ICSID) từ tháng 6 năm 1968 và là thành viên của Công ước New York về Công nhận và Thi hành Phán quyết Trọng tài Nước ngoài từ tháng 6 năm 1965. Đạo luật Liên bang về Luật Tư

pháp Quốc tế của Thụy Sĩ (Điều 194) đặt ra tiêu chuẩn tối thiểu cho việc thi hành phán quyết trọng tài quốc tế tại Thụy Sĩ.

b) Giải quyết Tranh chấp Nhà đầu tư - Nhà nước

Dựa trên tư cách thành viên của Thụy Sĩ trong Công ước New York về Công nhận và Thi hành Phán quyết Trọng tài Nước ngoài, tòa án địa phương có thẩm quyền thi hành các phán quyết trọng tài quốc tế. Theo cơ sở dữ liệu của Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), Thụy Sĩ được chỉ định là bên bị đơn trong một tranh chấp đầu tư tại trọng tài quốc tế lần đầu tiên vào năm 2020. Vụ kiện, Tổ chức Bảo vệ Nhân quyền kiện Thụy Sĩ, cáo buộc thiệt hại phát sinh từ một sắc lệnh của Thụy Sĩ cấm bán bất động sản trong vòng năm năm kể từ ngày mua và các biện pháp khác. Vụ kiện đã bị đình chỉ vào tháng 1 năm 2022 vì lý do hành chính, mà không có phán quyết thực chất.

c) Trọng tài Thương mại Quốc tế và Tòa án Nước ngoài

Tòa án Thụy Sĩ công nhận và thi hành các phán quyết trọng tài nước ngoài trong khuôn khổ Công ước về Công nhận và Thi hành các Phán quyết Trọng tài Nước ngoài ([https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign\\_arbitral\\_awards](https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign_arbitral_awards)).

Các hiệp hội doanh nghiệp được tổ chức ở cấp bang, Phòng Thương mại và Công nghiệp Basel, Bern, Geneva, Lausanne, Lugano, Neuchâtel và Zurich đã thành lập Trung tâm Trọng tài Thụy Sĩ. Cơ quan này cung cấp dịch vụ giải quyết tranh chấp dựa trên Quy tắc Trọng tài Quốc tế Thụy Sĩ và Quy tắc Hòa giải Thương mại Thụy Sĩ. Theo Trung tâm Trọng tài Thụy Sĩ, 83 vụ việc đã được thụ lý trong năm 2020 (dữ liệu mới nhất hiện có). Trong năm 2020, 80% các vụ việc mới liên quan đến tranh chấp quốc tế và 20% là các vụ việc trong nước của Thụy Sĩ.

## **8. Quy định về Phá sản**

Luật phá sản của Thụy Sĩ, Đạo luật Liên bang về Thi hành Nợ và Phá sản

(<https://www.wipo.int/wipolex/en/legislation/details/19962>) ngày 11 tháng 4 năm 1889 (bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Ý), không hình sự hóa hành vi phá sản. Theo luật phá sản, các quyền và nghĩa vụ tương tự được áp dụng cho cả người nước ngoài và người Thụy Sĩ nắm giữ hợp đồng. Luật liên bang Thụy Sĩ chỉ bao gồm việc thi hành các khoản nợ bằng tiền tệ phải trả bằng franc Thụy Sĩ, trong khi các nghĩa vụ phi tiền tệ được thi hành theo Bộ luật Tố tụng Dân sự Thụy Sĩ (<https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/2010/262/en>). Các cơ quan chức năng Thụy Sĩ cung cấp thông tin về cư dân và công ty Thụy Sĩ liên quan đến các khoản nợ được đăng ký với cơ quan thu nợ.

Quy chế Liên bang Thụy Sĩ về Luật Tư pháp Quốc tế ([https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/1988/1776\\_1776\\_1776/en](https://www.fedlex.admin.ch/eli/cc/1988/1776_1776_1776/en)) (PILS, Điều 166-175, có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 1989) điều chỉnh việc Thụy Sĩ công nhận các thủ tục phá sản nước ngoài, bao gồm phá sản, sáp nhập và sắp xếp nước ngoài. Luật pháp Thụy Sĩ yêu cầu có sự tương hỗ để công nhận tình trạng phá sản nước ngoài.

## Chính sách công nghiệp

### 1. Ưu đãi đầu tư

Nhiều bang của Thụy Sĩ tận dụng đáng kể các ưu đãi tài chính để thu hút đầu tư vào khu vực của mình. Một số bang có chính sách tiên bộ hơn trước đây đã miễn thuế cho các công ty mới thành lập trong tối đa mười năm. Tuy nhiên, sau những chỉ trích từ OECD và Liên minh châu Âu, Hội đồng Liên bang đã đề xuất các biện pháp cải cách thuế nhằm tạo ra một hệ thống thuế cạnh tranh, tuân thủ quốc tế, được gọi là "Cải cách Thuế và Tài trợ AHV" (TRAF), có hiệu lực từ tháng 1 năm 2020. TRAF yêu cầu các bang của Thụy Sĩ áp dụng cùng mức thuế suất thuế doanh nghiệp cho cả công ty Thụy Sĩ và công ty nước ngoài, đồng thời cho phép các bang tiếp tục tự thiết lập mức thuế suất riêng của bang và đưa ra các ưu đãi cho đầu tư doanh nghiệp. Các ưu đãi này có thể bao gồm khấu trừ và ưu đãi thuế đối với một số loại thu nhập nhất định, chẳng hạn như bằng sáng chế, hoặc chi phí, chẳng hạn

như nghiên cứu và phát triển.

Thuế suất thuế doanh nghiệp, bao gồm tất cả các loại thuế liên bang, bang và cộng đồng, nằm trong khoảng từ 11,9% đến 21,0%. Tuy nhiên, theo TRAF, tổng thuế suất thực tế có thể dao động từ 12 đến 15% ở hầu hết các bang. Việc áp dụng mức thuế suất thuế doanh nghiệp tối thiểu toàn cầu 15% của OECD/G20, dự kiến có hiệu lực tại Thụy Sĩ vào tháng 1 năm 2024, sẽ làm giảm lợi thế thuế tương đối của Thụy Sĩ. Chính phủ Thụy Sĩ ước tính rằng 3.000 - 4.000 công ty có trụ sở tại Thụy Sĩ sẽ bị ảnh hưởng, bao gồm 250 công ty do Thụy Sĩ sở hữu. Mặc dù các quốc gia có thể có một số khác biệt trong cách tính lợi nhuận doanh nghiệp, một số bang của Thụy Sĩ có thể chịu áp lực phải tăng thuế suất thuế doanh nghiệp khi biện pháp này có hiệu lực.

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân cũng có thể khác nhau đáng kể giữa 26 bang.

Các nhà sản xuất điện tái tạo (gió, mặt trời, địa nhiệt và sinh khối) có thể được hưởng lợi từ nhiều loại trợ cấp khác nhau, ví dụ như giá điện hỗ trợ cho sản xuất điện, hoặc trợ cấp đầu tư bao gồm một tỷ lệ phần trăm nhất định của chi phí đầu tư. Các nhà máy thủy điện quy mô lớn có thể được hưởng trợ cấp đặc biệt và các hỗ trợ khác. Ngoài ra còn có các khoản trợ cấp khác dành cho các dự án thăm dò địa nhiệt, cũng như cho việc cải thiện hiệu quả năng lượng và phục hồi sinh thái. Quốc hội cũng đã thông qua luật cho phép trợ cấp cho các nhà máy điện mặt trời quy mô lớn, có hiệu lực từ tháng 10 năm 2022.

## ***2. Khu vực Thương mại Quốc tế/Cảng Tự do/Thúc đẩy Thương mại***

Các kho ngoại quan của Thụy Sĩ vẫn là một trung tâm quan trọng, đặc biệt đối với các tác phẩm nghệ thuật và đồ sưu tầm từ khắp nơi trên thế giới. Trong những năm gần đây, Thụy Sĩ đã thực hiện nhiều bước nhằm tăng cường các biện pháp chống rửa tiền và giảm thiểu rủi ro lạm dụng trong các kho ngoại quan, nhằm bảo đảm quy trình phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

## ***3. Yêu cầu về hiệu suất và bản địa hóa dữ liệu***



Thụy Sĩ không bắt buộc phải tuyển dụng lao động địa phương, nhưng việc làm của công dân nước ngoài phải tuân theo các quy định về giấy phép lao động. Người lao động là công dân của khu vực EU/EFTA có thể được hưởng lợi từ Hiệp định Tự do Đi lại của EU. Đối với công dân đến từ các quốc gia ngoài EU/EFTA, giấy phép lao động chỉ được cấp cho những người có trình độ chuyên môn cao.

Không có luật “ép buộc nội địa hóa” nào yêu cầu các nhà đầu tư nước ngoài phải sử dụng nội dung trong nước (domestic content) trong hàng hóa hoặc công nghệ (ví dụ: lưu trữ dữ liệu trong lãnh thổ Thụy Sĩ). Trong một phán quyết của tòa án vào tháng 6 năm 2017 liên quan đến quyết định năm 2014 của Hội đồng Liên bang nhằm loại một đối thủ nước ngoài khỏi việc đấu thầu các dịch vụ liên quan đến cơ sở hạ tầng trọng yếu của chính phủ, tòa án đã ra phán quyết ủng hộ doanh nghiệp nhà nước Thụy Sĩ tham gia dự thầu.

Vào ngày 1 tháng 1 năm 2023, các quy định an ninh quốc gia đầu tiên của Thụy Sĩ về mạng viễn thông đã chính thức có hiệu lực. Theo các quy định này, các nhà mạng di động chịu trách nhiệm về an ninh mạng và phải bảo đảm rằng thiết bị viễn thông có tính chất quan trọng đối với an ninh phải tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh quốc tế được công nhận. Các quy định cũng nêu rõ rằng tất cả các hệ thống trọng yếu phải được vận hành tại Thụy Sĩ hoặc tại các quốc gia có mức độ bảo vệ dữ liệu tương đương.

Thụy Sĩ tuân thủ các luật về quyền riêng tư rất nghiêm ngặt và một số loại dữ liệu không được phép thu thập tại Thụy Sĩ vì được xem là dữ liệu cá nhân “đáng được bảo vệ.” Việc thu thập một số loại dữ liệu có thể phải đăng ký với Văn phòng Ủy viên Liên bang về Bảo vệ Dữ liệu và Thông tin (FDPIC). Một số công ty nước ngoài đã đặt trung tâm dữ liệu tại Thụy Sĩ nhờ các quy định bảo mật nghiêm ngặt và tính trung lập của quốc gia này. FINMA đã ban hành một thông tư về hoạt động thuê ngoài ([https://www.finma.ch/en/~media/finma/dokumente/dokumentencenter/myfinma/rundschreiben/finma-rs-2018-03-01012021\\_de.pdf?sc\\_lang=en&hash=0DD08D6FE1C2B6D6CA7576CE036D4713](https://www.finma.ch/en/~media/finma/dokumente/dokumentencenter/myfinma/rundschreiben/finma-rs-2018-03-01012021_de.pdf?sc_lang=en&hash=0DD08D6FE1C2B6D6CA7576CE036D4713)), làm

rõ các quy định liên quan đến lưu trữ dữ liệu trong lĩnh vực ngân hàng và bảo hiểm.

## **Bảo vệ quyền sở hữu tài sản**

### ***1. Bất động sản***

Quyền sở hữu tài sản hữu hình được công nhận và thực thi tại Thụy Sĩ mà không có bất kỳ sự phân biệt giới tính nào. Các hạn chế về việc người nước ngoài sở hữu bất động sản được quy định cụ thể trong Luật Liên bang về việc người nước ngoài mua lại bất động sản (Đạo luật Giấy phép) và Pháp lệnh Giấy phép. Nhìn chung, người đang cư trú ở nước ngoài cần phải có giấy phép từ cơ quan có thẩm quyền của bang để mua bất động sản. Tuy nhiên, không phải tất cả công dân nước ngoài đều cần loại giấy phép này; yếu tố quyết định là quốc tịch, và trong một số trường hợp là tình trạng cư trú. Cụ thể, công dân thuộc khối EU/EFTA và những người lao động biên giới không cần xin giấy phép. Công dân nước thứ ba đã có giấy phép cư trú tại Thụy Sĩ chỉ cần xin phép khi mua ngôi nhà thứ hai hoặc bất động sản cho thuê.

Hành vi chiếm giữ nhà trái phép được coi là xâm nhập gia cư bất hợp pháp theo Điều 186 Bộ luật Hình sự Thụy Sĩ. Hiện nay, việc sửa đổi một phần Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng Dân sự đang được tiến hành nhằm tăng cường bảo vệ chủ sở hữu tài sản và tạo điều kiện thuận lợi cho việc trục xuất trong các trường hợp chiếm dụng trái phép. Các nội dung sửa đổi về luật và thủ tục hiện đang chờ Quốc hội xem xét và phê duyệt.

### ***2. Quyền sở hữu trí tuệ***

Thụy Sĩ được đánh giá là một trong những quốc gia hàng đầu thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (IPR). Quốc gia này xếp thứ 3 thế giới trong Chỉ số Quyền Sở hữu Quốc tế năm 2022. Cơ chế bảo vệ chặt chẽ đối với bằng sáng chế, thương hiệu và bí mật thương mại đã giúp Thụy Sĩ duy trì thứ hạng cao trong các chỉ số về năng lực cạnh tranh và đổi mới toàn cầu. Điển hình, vào năm 2023, Thụy Sĩ tiếp tục được Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới

(WIPO) xếp hạng nhất toàn cầu về đổi mới sáng tạo, đánh dấu năm thứ 12 liên tiếp giữ vững vị trí này.

Bản sửa đổi của Đạo luật Bản quyền Thụy Sĩ có hiệu lực từ ngày 01/4/2020, giải quyết những thách thức cụ thể trong việc bảo vệ bản quyền trực tuyến, đồng thời đưa ra các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực thi dân sự và hình sự, đặc biệt liên quan đến vi phạm trên môi trường mạng. Hiện nay, việc thu thập địa chỉ giao thức internet (IP) đã được cho phép và bản sửa đổi cũng áp dụng quy định “gỡ bỏ và giữ nguyên trạng thái gỡ bỏ” (take down and stay down). Ngoài ra, các nhà khai thác truyền hình cáp và các đài phát thanh truyền hình đã đạt được thỏa thuận vào tháng 5/2021 về biểu phí cho các dịch vụ xem lại chương trình (time-shifting), có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Một báo cáo của chính phủ Thụy Sĩ vào tháng 12/2021 về hiệu quả của các sửa đổi năm 2020 kết luận rằng các quy định mới đang mang lại tác dụng răn đe hiệu quả đối với những đối tượng có ý định vi phạm bản quyền.

Các cơ quan hải quan liên bang tại Thụy Sĩ có thẩm quyền tịch thu hàng giả theo yêu cầu của chủ sở hữu IPR hoặc từ các nhóm lợi ích liên quan (ví dụ: các hiệp hội nghề nghiệp). Hàng hóa có thể bị tạm giữ trong 10 ngày nếu có nghi ngờ hợp lý rằng đó là hàng giả. Tòa án Thụy Sĩ cũng có thể ban hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo bằng chứng không bị tiêu hủy. Nếu chủ sở hữu IPR yêu cầu tiêu hủy hàng hóa, chủ sở hữu của lô hàng đó có quyền phản đối yêu cầu này bằng văn bản trong vòng 10 ngày. Sự bùng nổ của thương mại điện tử và việc kiểm soát biên giới chặt chẽ hơn trong giai đoạn khủng hoảng y tế đã dẫn đến sự gia tăng đáng kể số lượng hàng giả bị hải quan liên bang tịch thu. Năm 2022, Hải quan Thụy Sĩ đã thực hiện 7.964 vụ xử lý để tịch thu hàng hóa thương mại giả mạo, tăng 33,6% so với năm 2021. Trong đó, túi xách và đồng hồ giả chiếm 33,7% tổng số vụ tịch thu, tiếp theo là các mặt hàng phụ kiện, giày dép, đồ trang sức và đồng hồ.

Thông tin chi tiết có sẵn trên trang web của Hải quan Thụy Sĩ: [https://www.bazg.admin.ch/dam/bazg/en/dokumente/stab/jahreszahlen\\_2021.pdf](https://www.bazg.admin.ch/dam/bazg/en/dokumente/stab/jahreszahlen_2021.pdf)

ad.pdf/BAZG\_Jahreszahlen\_F\_Z\_2021\_e.pdf

Để biết thêm thông tin về luật pháp quốc gia và các đầu mối liên hệ tại các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO tại: <http://www.wipo.int/directory/en/>

## Lĩnh vực tài chính

### *1. Thị trường vốn và danh mục đầu tư*

Chính phủ Thụy Sĩ duy trì thái độ tích cực đối với đầu tư nước ngoài và cấu trúc thị trường, giúp quốc gia này đạt thứ hạng cao trên toàn cầu trong nhiều chỉ số.

Sàn giao dịch chứng khoán Thụy Sĩ SIX, có trụ sở tại Zurich, là một thị trường chứng khoán quốc tế quan trọng xét theo quy mô vốn hóa thị trường.

### *2. Hệ thống tiền tệ và ngân hàng*

Thụy Sĩ sở hữu một hệ thống ngân hàng phát triển cao, cung cấp chất lượng dịch vụ hàng đầu cho cả các thực thể trong và ngoài nước. Nước này cũng có một hệ thống quy định hiệu quả nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư danh mục. Năm 2021, có 239 tổ chức ngân hàng hoạt động tại Thụy Sĩ, bao gồm 04 ngân hàng lớn, 24 ngân hàng bang, 59 ngân hàng khu vực và tiết kiệm, cùng 39 ngân hàng nước ngoài. Năm 2022, các ngân hàng lớn nhất là UBS và Credit Suisse có tổng tài sản lần lượt vào khoảng 1,1 nghìn tỷ USD và 557 tỷ USD. Tuy nhiên, vào ngày 19 tháng 3, UBS đã đồng ý mua lại Credit Suisse thông qua một thỏa thuận hoán đổi cổ phiếu trị giá 3 tỷ franc Thụy Sĩ (3,2 tỷ USD) do chính phủ làm trung gian. Sự kiện này diễn ra sau khi cổ phiếu của Credit Suisse lao dốc thảm hại do chuỗi dài các vụ bê bối và hàng loạt sự kiện dẫn đến sự mất lòng tin nghiêm trọng từ thị trường và khách hàng. Hiệp hội Ngân hàng Thụy Sĩ, với gần 300 tổ chức tài chính thành viên, ước tính rằng khu vực ngân hàng của nước này quản lý khối tài sản lên tới khoảng 9,7 nghìn tỷ USD vào năm 2021. Thụy Sĩ hiện dẫn đầu thị trường toàn cầu về

ngân hàng tư nhân xuyên biên giới, chiếm 1/4 tổng số tài sản xuyên biên giới được quản lý trên toàn thế giới. Ngân hàng trung ương độc lập của Thụy Sĩ là Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB), đơn vị điều hành chính sách tiền tệ của đất nước với mục tiêu chính là đảm bảo ổn định giá cả.

Chính phủ Thụy Sĩ đặt mục tiêu biến quốc gia này thành địa điểm hàng đầu cho các công ty công nghệ tài chính (fintech) và công nghệ sổ cái phân tán (DLT), đồng thời vẫn duy trì các biện pháp kiểm soát chống rửa tiền chặt chẽ. “Đạo luật Blockchain” mới, bao gồm các cải cách luật doanh nghiệp, đã có hiệu lực từ tháng 02/2021, trong khi luật về nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trường tài chính có hiệu lực vào tháng 8/2021. Điều này mở ra cánh cửa cho một ngành công nghiệp tiền điện tử và chứng khoán kỹ thuật số được quy định đầy đủ tại Thụy Sĩ. Hiện có rất nhiều công ty tại đây có khả năng tạo và niêm yết chứng khoán kỹ thuật số tương thích với DLT. Vào tháng 9/2021, lần đầu tiên tại Thụy Sĩ, một giấy phép đã được cấp cho cơ sở hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch chứng khoán kỹ thuật số dưới dạng token và quy trình thanh toán tích hợp của chúng. SIX Digital Exchange AG đã được ủy quyền hoạt động như một trung tâm lưu ký chứng khoán và công ty liên kết SDX Trading AG hoạt động như một sàn giao dịch chứng khoán.

### ***3. Ngoại hối và chuyển tiền***

#### ***3.1. Ngoại hối***

Năm 2015, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB) đã dỡ bỏ cơ chế neo tỷ giá đồng franc Thụy Sĩ với đồng euro (1,20 CHF/EUR), mở đầu cho giai đoạn đồng franc mạnh lên theo thời gian. Được coi là một loại tiền tệ “trú ẩn an toàn”, đồng franc thường tăng giá trong những thời điểm kinh tế suy thoái hoặc khủng hoảng. Tính đến tháng 3 năm 2023, đồng franc được giao dịch ở mức hơn 0,991 CHF/EUR và hơn 0,925 CHF/USD.

Kể từ năm 2015, SNB đã nỗ lực hạn chế sự tăng giá quá mức của đồng franc bằng cách áp dụng lãi suất âm đối với tiền gửi của các ngân hàng thương mại tại SNB. Tuy nhiên, từ

ngày 24 tháng 3 năm 2023, lãi suất đã tăng trở lại mức 1,5% và SNB không loại trừ khả năng có các đợt tăng lãi suất bổ sung để ổn định giá cả.

### **3.2. Các chính sách chuyển tiền**

Hiện tại, không có hạn chế nào đối với việc chuyển đổi, chuyển lợi nhuận về nước hoặc chuyển các khoản tiền liên quan đến đầu tư (bao gồm chuyển vốn, thu nhập, trả nợ vay, thanh toán tiền thuê, tiền bản quyền) thành một loại tiền tệ có thể sử dụng tự do theo tỷ giá thị trường hợp pháp.

### **4. Quỹ đầu tư quốc gia**

Thụy Sĩ không có quỹ đầu tư quốc gia hoặc cục quản lý tài sản nhà nước riêng biệt.

## **Doanh nghiệp nhà nước**

Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ hiện là cổ đông lớn nhất hoặc duy nhất tại năm doanh nghiệp nhà nước (SOE) chủ chốt, hoạt động trong các lĩnh vực: giao thông vận tải mặt đất (SBB), thông tin và truyền thông (Bưu chính Thụy Sĩ, Swisscom), quốc phòng (RUAG - đã được chia tách thành hai công ty vào tháng 01/2020) và hàng không/kiểm soát không lưu (Skyguide). Các công ty này thường chịu trách nhiệm thực hiện các “nhiệm vụ công ích”, nhưng cũng có thể tham gia các hoạt động thương mại (ví dụ như Swisscom trong lĩnh vực viễn thông).

Các doanh nghiệp nhà nước này thường xuyên có quan hệ thương mại với khu vực tư nhân. Các đối thủ cạnh tranh từ khối tư nhân có thể cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp nhà nước về các điều khoản tiếp cận thị trường, tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác. Ngoài ra, các bang cũng kiểm soát nhiều doanh nghiệp công ích khác trong lĩnh vực năng lượng, cấp nước và một số phân ngành cụ thể. Các doanh nghiệp nhà nước và công ty do bang sở hữu có thể được hưởng một số quyền và đặc quyền độc quyền (chi tiết xem tại Bảng A 3.2 trong Báo cáo Rà soát Chính sách Thương mại gần đây nhất của WTO –

[https://www.wto.org/english/tratop\\_e/tpr\\_e/tp455\\_e.htm](https://www.wto.org/english/tratop_e/tpr_e/tp455_e.htm)).

Thụy Sĩ là thành viên của Hiệp định Mua sắm Chính phủ (GPA) của WTO. Tuy nhiên, một số lĩnh vực được miễn trừ một phần hoặc toàn bộ khỏi GPA, bao gồm quản lý nước sạch, năng lượng, giao thông vận tải, viễn thông và quốc phòng. Do đó, các công ty tư nhân có thể gặp khó khăn khi tìm kiếm cơ hội kinh doanh trong các lĩnh vực được miễn trừ này.

### ***Chương trình tư nhân hóa***

Sau cuộc tấn công mạng năm 2016, Hội đồng Liên bang đã tiến hành rà soát lại cơ cấu của tập đoàn quốc phòng và hàng không vũ trụ RUAG do những lo ngại về an ninh mạng đối với quân đội Thụy Sĩ. Kết quả là quyết định chia tách tập đoàn này đã được đưa ra vào tháng 6/2018. Kể từ ngày 01/01/2020, RUAG chính thức tách thành hai công ty độc lập. Một công ty nhỏ hơn, MRO Switzerland, vẫn thuộc sở hữu nhà nước và chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cũng như hệ thống thiết yếu cho quân đội Thụy Sĩ. Công ty lớn hơn, RUAG International, quản lý các mảng kinh doanh hàng không và vũ trụ phi quân sự (không liên quan đến vũ khí). Theo lộ trình của chính phủ Thụy Sĩ, công ty này sẽ dần được tư nhân hóa hoàn toàn trong trung hạn.

### **Thực hành kinh doanh có trách nhiệm**

Thụy Sĩ và các doanh nghiệp nước này nhìn chung đều nhận thức rõ tầm quan trọng của việc thực hiện thẩm định đối với thực hành kinh doanh có trách nhiệm (RBC) và thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR). Nhằm phản hồi lại những ý kiến từ xã hội dân sự về hoạt động của các công ty Thụy Sĩ tại nước ngoài, chính phủ Thụy Sĩ đã giao nhiệm vụ thực hiện một loạt báo cáo về vai trò của nhà nước trong việc đảm bảo CSR, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hóa. Vào tháng 12 năm 2016, chính phủ đã công bố một kế hoạch hành động quốc gia gắn liền với các cam kết theo Các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền con người (xem thêm tại: <https://www.admin.ch/gov/en/start/documentation/media-releases.msg-id-64884.html>).

Vào tháng 6 năm 2017, chính phủ Thụy Sĩ khẳng định quan điểm thúc đẩy các nguyên tắc tự nguyện, chẳng hạn như đề cao các tiêu chuẩn nhân quyền, đồng thời ủng hộ việc đưa các cơ chế thúc đẩy CSR bắt buộc dựa trên thị trường (ví dụ: các điều kiện tối thiểu để bảo vệ người lao động ở nước ngoài) vào các luật sắp tới. Tháng 1 năm 2020, chính phủ đã phê duyệt Kế hoạch Hành động CSR giai đoạn 2020 - 2023, bao gồm 16 biện pháp cụ thể – tập trung vào việc thúc đẩy báo cáo bền vững và quy trình thẩm định của doanh nghiệp, tăng cường đối thoại với các bên liên quan, và hài hòa các công cụ CSR của khu vực tư nhân với Hướng dẫn của OECD dành cho các doanh nghiệp đa quốc gia. Các cập nhật mới nhất về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có sẵn tại: [https://www.seco.admin.ch/seco/en/home/Aussenwirtschaftspolitik\\_Wirtschaftliche\\_Zusammenarbeit/Wirtschaftsbeziehungen/Gesellschaftliche\\_Verantwortung\\_der\\_Unternehmen.html](https://www.seco.admin.ch/seco/en/home/Aussenwirtschaftspolitik_Wirtschaftliche_Zusammenarbeit/Wirtschaftsbeziehungen/Gesellschaftliche_Verantwortung_der_Unternehmen.html)

Vào tháng 11 năm 2020, một cuộc trưng cầu dân ý về “Sáng kiến Kinh doanh có trách nhiệm” – vốn dự kiến đặt ra các nghĩa vụ mới cho các công ty Thụy Sĩ trong việc bảo vệ nhân quyền và môi trường trên phạm vi quốc tế – đã bị cử tri bác bỏ với tỷ lệ rất sát sao. Thay vào đó, một đề xuất đối trọng của Quốc hội đã có hiệu lực vào tháng 01 năm 2022. Quy định này bắt buộc các công ty thuộc phạm vi điều chỉnh phải báo cáo về các vấn đề môi trường, lao động, nhân quyền và chống tham nhũng, cũng như thực hiện thẩm định liên quan đến khoáng sản xung đột và lao động trẻ em. Sau thời gian chuyển tiếp một năm, các nghĩa vụ báo cáo mới sẽ chính thức áp dụng từ năm 2023 và các công ty sẽ nộp báo cáo đầu tiên vào năm 2024. Ngoài ra, các công ty Thụy Sĩ tham gia khai thác khoáng sản ở nước ngoài được yêu cầu phải tìm nguồn cung ứng tuân thủ các tiêu chuẩn lao động quốc tế và luật môi trường hiện hành, đồng thời phải báo cáo về các biện pháp đảm bảo hoạt động quốc tế của họ không liên quan hoặc hỗ trợ lao động trẻ em.

Vào tháng 3 năm 2021, cử tri Thụy Sĩ đã thông qua hiệp định thương mại tự do giữa Indonesia và Hiệp hội Thương mại Tự do Châu Âu (EFTA - mà Thụy Sĩ là thành viên). Hiệp định yêu cầu bất kỳ loại dầu cọ nào nhập khẩu theo mức thuế ưu đãi đều phải được



sản xuất một cách bền vững. Đây được xem là hiệp định đầu tiên thuộc loại này liên kết trực tiếp các ưu đãi thương mại với các phương thức sản xuất bền vững.

Thụy Sĩ xếp thứ 9 trong số 180 quốc gia trong Chỉ số Hiệu quả Môi trường (EPI) năm 2022 do Đại học Yale thực hiện.

Chính phủ Thụy Sĩ thực hiện Hướng dẫn Thảm định của OECD đối với Chuỗi cung ứng Khoáng sản có Trách nhiệm từ các Khu vực Xung đột và Rủi ro cao. Thụy Sĩ là thành viên của Sáng kiến Minh bạch Công nghiệp Khai khoáng và hỗ trợ Sáng kiến Vàng Tốt hơn (Better Gold Initiative), nhằm thúc đẩy việc khai thác vàng có trách nhiệm tại Peru, Bolivia và Colombia. Có thể liên hệ với đầu mối liên lạc của Thụy Sĩ về các hướng dẫn của OECD tại Cục Kinh tế Liên bang (SECO) tại: <https://mneguidelines.oecd.org/ncps/switzerland.htm>. Thông tin về Hiệp hội Vàng Tốt hơn của Thụy Sĩ có sẵn tại: <https://www.swissbettergoldassociation.ch>.

Thụy Sĩ đã ký kết một số thỏa thuận không ràng buộc phác thảo các thực tiễn tốt nhất cho các tập đoàn, bao gồm Các Nguyên tắc Tự nguyện về An ninh và Nhân quyền và Bộ quy tắc Ứng xử Quốc tế cho các Nhà cung cấp Dịch vụ An ninh Tư nhân. Thỏa thuận sau là kết quả của một sáng kiến đa bên do chính Thụy Sĩ khởi xướng.

Thụy Sĩ cũng là quốc gia ký kết Văn kiện Montreux, một văn kiện không ràng buộc về nghĩa vụ của các quốc gia theo luật pháp quốc tế liên quan đến hoạt động của các công ty quân sự và an ninh tư nhân.

### ***Vấn đề khí hậu***

Năm 2019, Thụy Sĩ đã đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2050. Tiếp đó, vào tháng 01 năm 2021, nước này đã thông qua Chiến lược Khí hậu Dài hạn tương ứng, đề ra các định hướng chính sách đến năm 2050 và thiết lập các mục tiêu chiến lược cho những lĩnh vực then chốt. Chiến lược này trình bày các kịch bản phát triển và mục tiêu cụ thể đến năm 2050 cho các ngành: xây dựng, công nghiệp, giao thông vận tải, nông nghiệp và thực

phẩm, thị trường tài chính, hàng không và công nghiệp xử lý chất thải. Ngoài ra, vào tháng 2 năm 2020, Thụy Sĩ đã cập nhật và nâng cao mức Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) để phản ánh những phát hiện mới nhất của IPCC. Động thái này chỉ ra sự cấp thiết phải giảm lượng khí thải CO2 toàn cầu khoảng 45% so với mức năm 2010 vào năm 2030 và đạt trung hòa carbon hoàn toàn vào năm 2050 nhằm hạn chế mức tăng nhiệt độ ở ngưỡng 1,5 độ C.

Vào tháng 6 năm 2021, trong một cuộc trưng cầu dân ý, người dân Thụy Sĩ đã bác bỏ bản sửa đổi Luật CO2 của đất nước. Đạo luật này vốn nhằm mục đích giảm thêm ít nhất 50% lượng khí thải CO2 tại Thụy Sĩ vào năm 2030, phù hợp với các cam kết trong Hiệp định Khí hậu Paris. Tuy nhiên, giới quan sát cho rằng đạo luật bị bác bỏ do dựa quá nhiều vào các loại thuế mới đối với nhiên liệu hóa thạch – những biện pháp được cho là gây ảnh hưởng không cân xứng đến cư dân ở các vùng nông thôn. Tháng 12 năm 2021, Hội đồng Liên bang đã trình Quốc hội một bản sửa đổi mới của Luật CO2, chuyển hướng tập trung nhiều hơn vào các khoản đầu tư khuyến khích thay vì đánh thuế. Đến tháng 9 năm 2022, một phiên bản sửa đổi khác của luật đã được đề xuất. Dự thảo mới này nhắm vào các biện pháp khuyến khích được bổ sung bởi các khoản trợ cấp có mục tiêu, với kế hoạch giảm một nửa lượng khí thải nhà kính vào năm 2030 và loại bỏ dần các phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch vào năm 2040.

Thụy Sĩ hiện xếp thứ 5 trong số 34 quốc gia trong Chỉ số Đổi mới Năng lượng Toàn cầu năm 2021 của ITIF và đứng thứ 14 trong số 76 quốc gia trong Chỉ số Tương lai Xanh năm 2022 của Tạp chí Technology Review (thuộc MIT). Ngoài ra, nước này cũng xếp thứ 8 trong số 29 quốc gia châu Âu trong Chỉ số Tăng trưởng Xanh Toàn cầu của Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu.

## **Tham nhũng**

Thụy Sĩ xếp thứ 7 trong số 180 quốc gia theo Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng năm 2022 của

Tổ chức Minh bạch Quốc tế, phản ánh mức độ tham nhũng rất thấp trong xã hội nước này. Theo luật pháp Thụy Sĩ, các quan chức không được phép nhận bất kỳ thứ gì có thể “làm ảnh hưởng đến sự độc lập và năng lực hành động của họ”. Trong trường hợp vi phạm, luật pháp quy định các hình phạt hình sự, bao gồm phạt tù lên đến 5 năm đối với tội danh tham nhũng của quan chức; chính phủ nhìn chung thực thi các luật này một cách hiệu quả. Việc hối lộ quan chức nhà nước được điều chỉnh bởi Bộ luật Hình sự Thụy Sĩ (Điều 322), trong khi việc hối lộ các cá nhân tư nhân chịu sự điều chỉnh của Luật Liên bang về Chống Cạnh tranh Không lành mạnh. Luật định nghĩa việc trao một “lợi ích bất chính” là để đổi lấy một hành động cụ thể, hoặc trong một số trường hợp là cho hành vi trong tương lai không liên quan đến một hành động cụ thể nào. Một số quan chức có thể nhận những món quà nhỏ có giá trị không quá 200 CHF hoặc 300 CHF cho cả năm, những món quà này không bị coi là “bất chính”. Tuy nhiên, quan chức trong một số lĩnh vực đặc thù, chẳng hạn như các nhà quản lý tài chính, có thể bị cấm nhận bất kỳ lợi ích nào. Tổ chức Minh bạch Quốc tế đã khuyến nghị nên thiết lập một mức trần cụ thể về giá trị quà tặng ở cấp liên bang.

Việc điều tra và truy tố tham nhũng trong chính phủ thuộc trách nhiệm của liên bang. Đa số các bang yêu cầu các thành viên nghị viện bang phải công khai các lợi ích liên quan của họ. Một nhóm công tác chung, bao gồm đại diện của các cơ quan chính phủ liên bang khác nhau, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Bộ Ngoại giao Liên bang để chống tham nhũng. Một số công ty đa quốc gia cũng đã thiết lập các đường dây nóng nội bộ để cho phép nhân viên báo cáo các vấn đề tiêu cực một cách ẩn danh.

Thụy Sĩ đã phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tham nhũng vào năm 2009. Các chuyên gia chính phủ Thụy Sĩ tin rằng việc phê chuẩn này không dẫn đến những thay đổi quá lớn trong nước, bởi các hành vi đưa và nhận hối lộ của công chức vốn đã được coi là tội phạm theo Bộ luật Hình sự Thụy Sĩ.

Một đánh giá của Nhóm các Quốc gia chống Tham nhũng (GRECO) thuộc Hội đồng châu Âu vào năm 2017 đã khuyến nghị thông qua một bộ quy tắc đạo đức/ứng xử, cùng với các

biện pháp nâng cao nhận thức dành cho các thành viên quốc hội liên bang, thẩm phán và Văn phòng Tổng chương lý (OAG) để tránh xung đột lợi ích. Các biện pháp này cần đi kèm với việc tăng cường giám sát sự tuân thủ nghĩa vụ của các thành viên quốc hội. Vào tháng 3 năm 2018, Nhóm Công tác về Hối lộ trong các Giao dịch Kinh doanh Quốc tế của OECD đã khuyến nghị Thụy Sĩ thông qua một khuôn khổ pháp lý phù hợp để bảo vệ những người tố giác trong khu vực tư nhân khỏi sự phân biệt đối xử và kỷ luật. Đồng thời, cần đảm bảo rằng các chế tài áp dụng cho hành vi hối lộ nước ngoài đối với cả cá nhân và pháp nhân là hiệu quả, tương xứng và có tính răn đe, cũng như đảm bảo công bố rộng rãi và có hệ thống hơn các vụ án hối lộ nước ngoài đã kết thúc. Nhóm Công tác OECD đã đánh giá tích cực chính sách chủ động của Thụy Sĩ về tịch thu tài sản, sự tham gia tích cực vào hoạt động tương trợ tư pháp và vai trò thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực chống hối lộ nước ngoài. Liên quan đến công tác phát hiện, Nhóm Công tác OECD đã khen ngợi vai trò chủ chốt của Đơn vị Tình báo Tài chính Thụy Sĩ (MROS) trong việc phát hiện hối lộ nước ngoài.

Một số cơ quan hành chính liên bang Thụy Sĩ cùng tham gia vào công tác chống hối lộ. Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) giải quyết các vấn đề liên quan đến Công ước OECD. Văn phòng Tư pháp Liên bang phụ trách các vấn đề liên quan đến Công ước của Hội đồng châu Âu, trong khi Bộ Ngoại giao Liên bang (MFA) phụ trách Công ước của Liên Hợp Quốc. Quyền truy tố và xét xử các tội phạm tham nhũng được chia sẻ giữa bang liên quan và chính phủ liên bang. Ở cấp liên bang, các cơ quan có thẩm quyền là Văn phòng Tổng chương lý, Tòa án Hình sự Liên bang và Cảnh sát Liên bang. Tại các bang, các chủ thể liên quan là cơ quan tư pháp bang và lực lượng cảnh sát bang.

Năm 2001, Thụy Sĩ đã ký Công ước Luật Hình sự về Tham nhũng của Hội đồng Châu Âu. Năm 1997, Thụy Sĩ ký Công ước Chống hối lộ của OECD, có hiệu lực vào năm 2000. Thụy Sĩ đã ký Công ước Liên Hợp Quốc về Chống Tham nhũng vào năm 2003 và phê chuẩn công ước này vào năm 2009.

Để thực thi công ước của Hội đồng Châu Âu, quốc hội Thụy Sĩ đã sửa đổi Bộ luật Hình sự

để đưa hành vi hối lộ quan chức công nước ngoài thành tội phạm liên bang (Chương 19 “Hối lộ”); các sửa đổi này có hiệu lực vào năm 2000. Phù hợp với Công ước Chống hối lộ OECD sửa đổi năm 1997, quốc hội Thụy Sĩ đã sửa đổi luật pháp kể từ năm 2001 về thuế trực thu của Liên bang, các bang và thị trấn để cấm việc khấu trừ thuế đối với các khoản chi cho hối lộ.

Thụy Sĩ duy trì một khuôn khổ pháp lý và chính sách hiệu quả để chống tham nhũng trong nước.

Liên hệ tại cơ quan hoặc các cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm chống tham nhũng:

Michel Huissoud

Giám đốc Cơ quan Kiểm toán Liên bang Thụy Sĩ

Monbijoustrasse 45

3003 Bern / Thụy Sĩ

Điện thoại: +41 58 463 10 35 Tin nhắn có thể được gửi qua: <https://www.bkms-system.ch/bkwebanon/report/clientInfo?cin=5efk11>

Liên hệ tại một tổ chức “giám sát”:

Martin Hilti

Giám đốc Điều hành Tổ chức Minh bạch Quốc tế Thụy Sĩ

Schanzeneckstrasse 25

Hộp thư 8509

3001 Bern / Thụy Sĩ

ĐT: +41 31 382 3550 Email: [info@transparency.ch](mailto:info@transparency.ch)

## Môi trường chính trị và an ninh

Rủi ro từ bất ổn dân sự tại Thụy Sĩ là không đáng kể. Dù các cuộc biểu tình vẫn xảy ra, nhưng cơ quan chức năng luôn giám sát chặt chẽ các hoạt động này. Tại các khu vực đô thị, biểu tình diễn ra thường xuyên, chủ yếu xoay quanh các vấn đề chính trị và thương mại toàn cầu. Đáng chú ý, các hoạt động phản đối trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) hàng năm đôi khi thu hút cả người tham gia từ các quốc gia châu Âu khác. Nhìn chung, các cuộc biểu tình thường diễn ra trong hòa bình và người dân tuân thủ việc đăng ký xin giấy phép với cảnh sát. Tuy nhiên, cũng có trường hợp người biểu tình chặn giao thông, vẽ bậy lên các công trình và trong những tình huống hiếm hoi, đã xảy ra xô xát với cảnh sát. Các nhóm chính trị cực đoan hoặc vô chính phủ đôi khi là nguồn cơn kích động bất ổn. Các nhà hoạt động cánh hữu thường nhắm mục tiêu vào người tị nạn/người xin tị nạn/người nước ngoài; riêng trong năm 2020 và 2022, họ đã tổ chức biểu tình phản đối các biện pháp hạn chế COVID-19. Trong khi đó, các nhà hoạt động cánh tả (nhóm thường có xu hướng bạo lực cao hơn) lại tập trung phản đối các tổ chức liên quan đến toàn cầu hóa, các nhóm bị cáo buộc là phát xít và những hành động được cho là trấn áp của cảnh sát. Lực lượng cảnh sát Thụy Sĩ được trang bị hơi cay và vòi rồng, nhưng rất hiếm khi phải sử dụng đến.

## Chính sách lao động

Lực lượng lao động Thụy Sĩ nổi tiếng với trình độ học vấn và tay nghề cao. Nền kinh tế nước này có đặc thù thâm dụng vốn, tập trung vào các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Năm 2021, 77,2% lực lượng lao động làm việc trong ngành dịch vụ, 20,4% trong ngành sản xuất và 2,4% trong ngành nông nghiệp. Hình thức làm việc toàn thời gian phổ biến ở người lao động nước ngoài hơn là người bản xứ: chỉ 37,5% lao động nước ngoài làm bán thời gian so với con số 40,5% ở người Thụy Sĩ. Tỷ lệ phụ nữ làm việc bán thời gian cao gấp ba lần so với nam giới, với lý do chính thường là để chăm sóc con cái và gánh vác các trách nhiệm gia đình. Tiền lương tại Thụy Sĩ thuộc nhóm cao nhất thế giới. Quốc

gia này tiếp tục tuân thủ các công ước cốt lõi của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). Các quy định của chính phủ bao gồm giới hạn giờ làm việc tối đa, thời gian nghỉ lễ tối thiểu, chế độ nghỉ ốm, nghĩa vụ quân sự bắt buộc, quy trình chấm dứt hợp đồng và các yêu cầu khác. Hiện tại, không có luật quy định mức lương tối thiểu ở cấp liên bang.

Lao động nước ngoài tại Thụy Sĩ không chỉ đảm nhận các công việc giản đơn, lương thấp mà còn nắm giữ nhiều vị trí kỹ thuật cao trong các ngành sản xuất và dịch vụ. Năm 2022, người nước ngoài chiếm 26,9% lực lượng lao động, ước tính khoảng 4,7 triệu người. Nhiều người trong số đó là cư dân sinh sống lâu năm nhưng chưa nộp đơn hoặc chưa được nhập quốc tịch Thụy Sĩ. Lao động thời vụ nước ngoài thường đảm nhận các công việc lương thấp hơn trong ngành nông nghiệp. Thụy Sĩ cũng là quốc gia có nền kinh tế phi chính thức (kinh tế ngầm) nhỏ nhất châu Âu, chỉ chiếm khoảng 6% GDP kể từ năm 2016.

Năm 2014, sau cuộc trưng cầu dân ý về việc hạn chế nhập cư, chính phủ đã triển khai một loạt biện pháp nhằm hỗ trợ các nhóm thường khó tìm việc – như phụ nữ, người lao động lớn tuổi, người tị nạn và những người xin tị nạn được chấp nhận tạm thời – tham gia vào thị trường lao động. Năm 2018, Hội đồng Liên bang đã thực thi quyết định của Quốc hội, quy định rằng các công ty hoạt động trong những lĩnh vực có tỷ lệ thất nghiệp trên 5% phải ưu tiên thông báo cơ hội việc làm cho các trung tâm giới thiệu việc làm của chính phủ. Các trung tâm này cũng cung cấp cơ hội việc làm cho lao động biên giới và công dân EU.

Theo dữ liệu của OECD, tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn (mật độ công đoàn) tại Thụy Sĩ đang có xu hướng giảm. Từ mức hơn 20% vào năm 2000, con số này đã giảm xuống còn 14,4% vào năm 2018. Quan hệ giữa người lao động và giới chủ nhìn chung mang tính xây dựng; cả hai bên đều sẵn sàng giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán thay vì đình công. Theo Văn phòng Thống kê Liên bang, tính đến tháng 3 năm 2018, có khoảng 581 thỏa ước lao động tập thể có hiệu lực tại Thụy Sĩ. Trong số đó, khoảng 64% thuộc lĩnh vực dịch vụ, 34% thuộc lĩnh vực sản xuất và 1% trong nông nghiệp; các thỏa ước này thường được gia hạn khá thuận lợi. Các công đoàn vẫn đang nỗ lực mở rộng phạm

vi bao phủ của các thỏa ước lao động tập thể. Mặc dù số ngày làm việc bị mất do đình công ở Thụy Sĩ thuộc hàng thấp nhất trong khối OECD, các công đoàn vẫn khuyến khích người lao động đình công trong một số dịp gần đây. Lệnh cấm công chức đình công đã được bãi bỏ vào năm 2000, dù một số bang vẫn duy trì các hạn chế nhất định. Hiện nay, Hội đồng Liên bang chỉ có thể hạn chế hoặc cấm quyền đình công khi sự việc ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, quan hệ đối ngoại hoặc nguồn cung cấp hàng hóa thiết yếu.

Trong những thời điểm kinh tế khó khăn, người sử dụng lao động có thể tạm thời chuyển nhân viên toàn thời gian sang chế độ làm việc bán thời gian bằng cách đăng ký với chính quyền bang và chứng minh rằng việc cắt giảm là cần thiết để duy trì hoạt động. Chính sách này, được gọi là Kurzarbeit (“làm việc thời gian ngắn”), cho phép chính phủ hỗ trợ chi trả một phần lương thông qua quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Người lao động có quyền từ chối chuyển sang làm bán thời gian, nhưng sẽ phải đối mặt với nguy cơ bị sa thải. Kurzarbeit trở nên đặc biệt phổ biến khi đại dịch COVID-19 bùng phát và các mảng lớn của nền kinh tế phải tạm đóng cửa vào năm 2020. Chính phủ Thụy Sĩ đã liên tục mở rộng hỗ trợ tài chính cho chương trình này trong suốt đại dịch. Vào tháng 5 năm 2020, gần 2 triệu người lao động đã được hưởng lợi từ chương trình, mặc dù con số này đã giảm mạnh xuống còn chưa đến 2.000 người vào thời điểm báo cáo này được thực hiện.

Tỷ lệ thất nghiệp trung bình của Thụy Sĩ là 5,1% vào năm 2021 theo phương pháp Khảo sát Lực lượng Lao động của ILO. Tuy nhiên, theo số liệu đăng ký với cơ quan chức năng Thụy Sĩ, tỷ lệ này năm 2020 chỉ là 2,2% – mức thấp nhất trong hai mươi năm qua. Các bang giáp biên giới với các nước EU thường có tỷ lệ thất nghiệp cao hơn so với mặt bằng chung toàn quốc.

Hiện tại, tuổi nghỉ hưu đối với nam là 65 và đối với nữ là 64. Tuy nhiên, vào tháng 9 năm 2022, cử tri đã thông qua cuộc trưng cầu dân ý để nâng tuổi nghỉ hưu của nữ lên bằng với nam giới theo lộ trình từng bước, thực hiện từ năm 2025 đến năm 2028.



## Khung pháp lý đầu tư

### *Quyền tự do thành lập*

Đảm bảo; tuy nhiên, ban giám đốc của một công ty đăng ký tại Thụy Sĩ phải bao gồm đa số công dân Thụy Sĩ cư trú tại Thụy Sĩ

### *Mua lại*

Khả thi; mua lại phần lớn cổ phần của một công ty địa phương là hợp pháp ở Thụy Sĩ.

### *Nghĩa vụ khai báo*

Không cần khai báo như vậy; tuy nhiên, để ngăn chặn việc lạm dụng khuôn khổ thị trường rất tự do của mình, chính phủ Thụy Sĩ đã ban hành Hướng dẫn về sự siêng năng đến hạn trong ngành ngân hàng, theo đó các ngân hàng phải xác định chủ sở hữu có lợi của các khoản tiền đã đầu tư. Chính phủ cũng đã chỉ thị các ngân hàng Thụy Sĩ từ bỏ các tài khoản ngân hàng được đánh số ẩn danh, lưu giữ hồ sơ ngân hàng sau mười năm kể từ khi đóng tài khoản và không tích cực hỗ trợ khách hàng trốn thuế.

### *Tổ chức có thẩm quyền*

- Bộ tài chính liên bang
- Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ (FINMA)
- Ngân hàng quốc gia Thụy Sĩ

### *Yêu cầu Ủy quyền Cụ thể*

Các công ty làm việc trong các lĩnh vực như ngân hàng và bảo hiểm cần phải xin phép chính phủ để đầu tư trực tiếp vào đất nước.

## Ngân hàng

## Tiền tệ

*Tiền tệ quốc gia:* Franc Thụy Sĩ (CHF)

*Chế độ tỷ giá hối đoái:* Chế độ hối đoái thả nổi. Kể từ tháng 1 năm 2015, đồng franc Thụy Sĩ không còn được cố định với đồng euro.

*Mức độ bất ổn của tiền tệ:* Rủi ro hối đoái rất hạn chế vì đồng franc Thụy Sĩ là một loại tiền tệ chính.

*Khả năng chuyển đổi tiền tệ?* Đúng. Đồng franc Thụy Sĩ có thể chuyển đổi tự do.

## Thanh toán

Phương thức thanh toán phổ biến nhất là chuyển khoản điện tử (SWIFT, SEPA). Thư tín dụng vẫn được sử dụng trong một số lĩnh vực, nhưng vẫn ở mức thấp, phần lớn là do yêu cầu về chi phí và thời gian. Có thể khuyến nghị sử dụng thư tín dụng để đảm bảo chuyển khoản trong trường hợp có đơn đặt hàng lớn và lo ngại về tính ổn định. Séc chưa bao giờ được sử dụng rộng rãi ở Thụy Sĩ.

Kì hạn thanh toán đối với giao dịch B2B

Thời gian trì hoãn thanh toán trung bình	27 days
Tỉ lệ tín dụng trong nước	28.8%
Tỉ lệ hóa đơn quá hạn trong nước	41.0%
Tỉ lệ hóa đơn quá hạn ngoài nước	44.2%
Tỉ lệ nợ quá hạn khó đòi	0.9%

## **Ngân hàng**

Thụy Sĩ là một trong những trung tâm tài chính lớn của thế giới. Lĩnh vực ngân hàng của Thụy Sĩ rất đa dạng và các ngân hàng được biết đến với chất lượng dịch vụ cao. Tất cả các ngân hàng được phép cung cấp tất cả các dịch vụ ngân hàng nhưng chúng có thể được chia thành các nhóm khác nhau: «ngân hàng lớn» cung cấp mọi loại giao dịch (đặc biệt là ngân hàng đầu tư); các ngân hàng Cantonal; các chủ ngân hàng tư nhân (về cơ bản là quản lý tài sản); khu vực và ngân hàng tiết kiệm; Các ngân hàng Raiffeisen (hợp tác xã); và các ngân hàng do nước ngoài kiểm soát (chủ yếu là quản lý tài sản và quỹ). Ngân hàng trung ương của Liên minh Thụy Sĩ, Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ (SNB), điều hành chính sách tiền tệ của đất nước, trong khi Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ thực hiện giám sát ngân hàng.

Ngân hàng chính: Các ngân hàng chính bao gồm Crédit Suisse Group, UBS, Raiffeisen Thụy Sĩ, Zurcher Kantonalbank, Julius Baer Group, Basler Kantonalbank, J Safra Sarasin Holding, Banque Cantonale Vaudoise, Berner Kantonalbank, Graubundner Kantonalbank, Luzerner Kantonalbank.

## **Thị trường vốn**

Thị trường chứng khoán của Thụy Sĩ là thị trường lớn nhất ở Châu Âu dựa trên giá trị giao dịch cổ phiếu. Thị trường vốn của quốc gia được tổ chức, điều hành và quản lý bởi SIX Swiss Exchange, sàn giao dịch chứng khoán nhanh nhất thế giới, có trụ sở tại Zurich. Sàn giao dịch chứng khoán thứ hai của Thụy Sĩ, Berne eXchange, phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Lĩnh vực tài chính được giám sát bởi Cơ quan Giám sát Thị trường Tài chính Thụy Sĩ.

## **Chỉ số tài chính**

## Tỉ lệ dân số từ 15+:

<b>Có tài khoản ở đơn vị tài chính</b>	98
<b>Có thẻ tín dụng</b>	54
<b>Có thẻ ghi nợ</b>	84.1

## Chương 6: Địa chỉ liên hệ

### ➤ Bộ Ngoại giao Liên bang Thụy Sĩ

Địa chỉ: Bundeshaus West, 3003 Berne, Switzerland

Điện thoại: +41 (0)31 322 21 11

Fax: +41 (0)31 324 90 47

Website: [www.eda.admin.ch](http://www.eda.admin.ch)

### ➤ Bộ Tài chính Liên bang Thụy Sĩ

Địa chỉ : General Secretariat FDF, Federal Department of Finance, Bundesgasse 3, 3003 Bern

Điện thoại: +41 (0)58 462 21 11

Website : <https://www.efd.admin.ch/efd/en/home.html>

### ➤ Bộ Nội vụ Liên bang Thụy Sĩ

Địa chỉ: 3 Inselgasse 1, CH-3003 Bern

Điện thoại: +41 58 462 80 41

Email: [info@gs-edi.admin.ch](mailto:info@gs-edi.admin.ch)

Website: <https://www.edi.admin.ch/edi/en/home.html>

### ➤ Bộ An ninh và Tư pháp Liên bang Thụy Sĩ

Địa chỉ: General Secretariat FDJP Federal Department of Justice and Police FDJP Federal

Palace, West Wing CH-3003 Bern, Switzerland

Điện thoại: +41 31 322 21 11

Website: <http://www.ejpd.admin.ch/content/ejpd/en/home.html>

➤ **Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Sĩ**

Địa chỉ: Schösslistrasse 26, CH-3008 Bern

Điện thoại: 031 388 78 73 - Fax: 031 388 78 79

Email: [vietsuisse@bluewin.ch](mailto:vietsuisse@bluewin.ch)

Website: [www.botschaftvietnam.ch](http://www.botschaftvietnam.ch)

➤ **Đại sứ quán Thụy Sĩ tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tòa nhà Center Office, tầng 15, số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-04-39346589 – Fax: 84-04-39346591

Email: [vertretung@han.rep.admin.ch](mailto:vertretung@han.rep.admin.ch)

➤ **Lãnh sự quán Thụy Sĩ tại Việt Nam**

Địa chỉ: Lầu 37 Bitexco, 2 Hải Triều, TP.HCM, Việt Nam.

Điện thoại: 028 6299 1200 – Fax: +84 28 6299 1222

Email: [hochiminhcity@eda.admin.ch](mailto:hochiminhcity@eda.admin.ch)

Toàn bộ thông tin trên đây dùng cho doanh nghiệp tham khảo, Trung tâm Xúc tiến Thương mại – Đầu tư Thành phố (ITPC) không chịu trách nhiệm về các thông tin có thể thay đổi do có sự thay đổi bởi các yếu tố khách quan hay những thay đổi từ các cơ quan chức năng

Thụy Sĩ.

Doanh nghiệp phải luôn luôn tiến hành thẩm định trước khi bước vào dự án kinh doanh hoặc các thoả thuận thương mại khác. ITPC có thể hỗ trợ cho doanh nghiệp trong một số hoạt động này.

## Sự kiện nổi bật tại Thụy Sĩ

### 1. EPHJ 2026 (Triển lãm quốc tế về ngành công nghiệp đá quý và trang sức)

Thời gian: 16 - 19/6/2026

Địa điểm: Palexpo, Geneva, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Triển lãm thương mại quốc tế này dành riêng cho lĩnh vực độ chính xác cao và là triển lãm chuyên nghiệp quan trọng nhất được tổ chức hàng năm tại Thụy Sĩ trong lĩnh vực độ chính xác cao, bao gồm trang sức và đồng hồ, công nghệ vi mô và công nghệ y tế...

Quy mô: 20.000 lượt khách tham quan và hơn 500 đơn vị triển lãm

### 2. Pharma Supply Chain & Logistics Innovation Programme 2026 (Chương trình Đổi mới Chuỗi cung ứng và Hậu cần Dược phẩm 2026)

Thời gian: 19 – 20/5/2026

Địa điểm: Basel, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Chương trình Đổi mới Chuỗi Cung ứng & Logistics Dược phẩm là sự kiện hàng đầu được thiết kế để kết nối các nhà lãnh đạo và nhà đổi mới trong lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng dược phẩm. Nền tảng tác động mạnh mẽ này mang đến cơ hội độc đáo cho các nhà hoạch định chính sách và nhà cung cấp giải pháp tiên tiến để xây dựng quan hệ đối tác hướng đến kết quả thực tế. Sự kiện giới thiệu những tiến bộ mới nhất trong số hóa và tự động hóa chuỗi cung ứng, bao gồm AI và phân tích dự đoán để dự báo nhu cầu, công nghệ blockchain cho logistics minh bạch và các giải pháp chuỗi lạnh thông minh. Sự kiện

cũng sẽ khám phá các công nghệ mới nổi như công nghệ bản sao ảo để mô phỏng chuỗi cung ứng, thực tế tăng cường và thực tế ảo để tối ưu hóa kho bãi, robot tiên tiến trong phân phối dược phẩm và vai trò của công nghệ nano trong phân phối và vận chuyển thuốc chính xác. Hơn nữa, các cuộc thảo luận sẽ đề cập đến bối cảnh pháp lý, tập trung vào việc điều hướng GDP, GxP và tuân thủ quốc tế, cũng như các chiến lược bảo vệ chuỗi cung ứng trước khủng hoảng bằng cách xem xét các bài học kinh nghiệm từ những gián đoạn gần đây.

Quy mô: 100 Đại biểu và 15 Nhà triển lãm

### **3. Swiss International Holiday Exhibition 2025 (Triển lãm du lịch quốc tế Thụy Sĩ)**

Thời gian: 31/10 – 02/11/2025

Địa điểm: Centro Esposizioni Lugano, Lugano, Thụy Sĩ.

Giới thiệu: Triển lãm Kỳ nghỉ Quốc tế Thụy Sĩ giới thiệu những điểm đến hàng đầu và các chuyên gia du lịch dành cho du khách Thụy Sĩ, cho phép du khách trực tiếp tham gia vào việc lựa chọn và mua sắm trải nghiệm kỳ nghỉ của mình.

Quy mô: 45.000 lượt khách tham quan và 100 đơn vị triển lãm.

### **4. Dental Bern 2026 (Hội chợ thương mại nha khoa lớn nhất Thụy Sĩ)**

Thời gian: 04 – 06/6/2026

Địa điểm: BERNEXPO AG, Bern, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Dental Bern mang đến một môi trường thoải mái với công nghệ tiên tiến nhất, sản phẩm và dịch vụ hợp thời trang để khách tham quan trải nghiệm và mua sắm. Khách tham dự cũng có thể tìm hiểu về sự phát triển của ngành và giao lưu với những người đam mê khác.

Quy mô: 6000 lượt khách tham quan và hơn 500 đơn vị triển lãm.

### **5. INDEX 2026**



Thời gian: 19 – 22/5/2026

Địa điểm: Palexpo, Geneva, Thụy Sĩ.

Giới thiệu: INDEX™ là triển lãm hàng đầu thế giới về sản phẩm không dệt, diễn ra tại trung tâm châu Âu ở Geneva, Thụy Sĩ, quy tụ: Tất cả các nhân vật chủ chốt tham gia vào lĩnh vực sản phẩm không dệt năng động, tất cả các khu vực địa lý cùng nhau tại một địa điểm, tất cả các lĩnh vực của ngành công nghiệp cùng nhau đoàn kết, tất cả các bên liên quan đến chuỗi cung ứng tại một địa điểm.

Quy mô: 12,7 ngàn lượt khách tham quan và 660 đơn vị triển lãm.

## **6. Swiss Building Fair 2026**

Thời gian: 20 – 23/1/2026

Địa điểm: Messe Basel, Basel, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Triển lãm trong ngành Xây dựng & Bất động sản và Triển lãm Chuyên ngành Lớn nhất. Khám phá những xu hướng mới nhất và đổi mới sản phẩm cho ngành xây dựng và bất động sản tại Swissbau.

Quy mô: 20.000 - 50.000 lượt khách tham quan và hơn 500 đơn vị triển lãm.

## **7. STONE WORLDS 2026 (Triển lãm khoáng sản quốc tế)**

Thời gian: 02 – 03/5/2026

Địa điểm: Zürich, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Stone Worlds trưng bày các loại đá quý, khoáng chất, pha lê, đá thô, trang sức, đá chữa bệnh, hóa thạch, v.v.. Khám phá bộ sưu tập đa dạng các loại khoáng chất và đá quý tuyệt đẹp, phô bày vẻ đẹp mê hoặc và sự đa dạng của chúng.

Quy mô: 20.000 - 50.000 lượt khách tham quan và 60 đơn vị triển lãm.

## **8. International Exhibition of Inventions Geneva 2026**

Thời gian: 11 – 15/3/2026

Địa điểm: Palexpo, Geneva, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Triển lãm phát minh quốc tế tại Geneva trưng bày những phát minh sáng tạo từ nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo nền tảng cho các nhà phát minh trình bày sáng tạo của mình và kết nối với các nhà đầu tư tiềm năng.

Quy mô: 31.000 lượt khách tham quan và 800 đơn vị triển lãm.

### **9. International Conference on Advances in Business Management and Information Science 2026 (ICABMIS)**

Thời gian: 16 – 17/6/2026

Địa điểm: Khách sạn Allegra, Zürich, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Hội nghị sẽ quy tụ các chuyên gia, học giả và chuyên gia hàng đầu từ khắp nơi trên thế giới để thảo luận về các xu hướng và đổi mới mới nhất trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và khoa học thông tin.

### **10. Mineral Days Zurich 2025**

Thời gian: 29 – 30/11/2025

Địa điểm: Umwelt Arena Switzerland, Spreitenbach, Thụy Sĩ

Giới thiệu: Mineral Days Zurich trưng bày các loại khoáng sản, tinh thể, hóa thạch, đá quý và trang sức tuyệt đẹp. Hãy chờ đón các phụ kiện chế tác đá, những phát hiện tinh thể mới, khoáng sản tinh xảo và các đại lý toàn cầu cung cấp đá quý.

Quy mô: 50.000 lượt khách tham quan và hơn 500 đơn vị triển lãm.